

TRƯỜNG QUỐC - GIA HÀNH CHÍNH

Luận Văn Tốt Nghiệp

HIỆP ĐỊNH BA LÊ

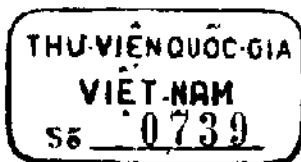
NGÀY 27 - 01 - 1973



GIÁO SƯ HƯỚNG DẪN

Hoàng xuân Hào

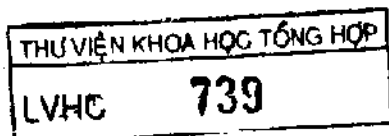
TIẾN SĨ LUẬT KHOA



Sinh viên **PHAN - VĂN - MINH**

BAN ĐỐC SỰ KHÓA XIX

1971 - 1974



" TRƯỜNG QUỐC - GIA HÀNH - CHÍNH

không tán-thành cũng không phản-
đối những ý-kiến phát-biểu trong
Luận-Văn. Những ý-kiến đó do tác
giả hoàn-toàn chịu trách - nhiệm "

THÀNH KÍNH TRI - ÂN :

Giáo-Sư : HOÀNG - XUÂN - HÀO

Tiến-Sĩ Luật-Khoa

Thượng-Nghị-Sĩ

Chủ-Tịch ỦY-BAN

TU-PHÁP ĐỊNH-CHẾ T.N.V

" đã tận-tình bảo-trợ và hướng-dẫn
chúng-tôi hoàn-thành luận-văn này."

THÀNH KÍNH TƯỢNG - NIỆM HƯƠNG HỒN !

Cố Giáo-Sư

Viện-Trưởng Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh

NGUYỄN - VĂN - BÔNG

VÀI DÒNG CẢM - TẠ

-o-o-

Chúng tôi chân-thành cảm-tạ :

- + Giáo-Sư Viện-Trưởng,
 - + Giáo-Sư Phó Viện-Trưởng,
 - + Giáo-Sư Giám-Đốc Chi-Vụ Thực-Tập,
 - + Quý-Vị Giáo-Sư và Giảng-Sư trong Ban Giảng-Huấn
- đã tận-tình hướng-dẫn và giúp-đỡ chúng-tôi thu-thập những kiến-thức và kinh-nghiệm trong suốt học trình Ban Đốc-Sự 19.

PHAN - VAN - MINH.

MỤC-LỤC

PHẦN DẪN-NHẬP.-

- 1- Hiệp-Định BaLê và vấn-đề hòa-bình.
- 2- Lợi-ích và giới-hạn của đề-tài.
- 3- Phương-pháp nghiên-cứu.
- 4- Bối-cục luận-vấn.

PHẦN MỘT: HỘI-ĐÀM BALÊ VÀ VIỆT-NAM trang 1-46

CHƯƠNG 1: NHỮNG NGUYÊN-NHÂN ĐƯA ĐẾN HỘI-ĐÀM

BALÊ 1-14

Tiết 1: Việt-Nam từ Hội-Nghị Genève 1954 đến Hội-Đàm BaLê.

Tiết 2: Nguyên-nhân đưa đến sự thành-hình của Hội-đàm.

Mục 1 : Về phía Hoa-Kỳ.

Mục 2 : Về phía Việt-Nam Cộng-Hòa.

Mục 3 : Về phía Bắc-Việt và Mặt-Trận.

CHƯƠNG 2: DIỄN-TIẾN HỘI-ĐÀM BALÊ VỀ VN..... 15-32

Tiết 1: Giai-đoạn vận-động sơ-bộ.

Tiết 2: Giai-đoạn hội-đàm Hoa-Kỳ, Bắc-Việt.

Mục 1 : Vấn-đề địa-điểm thương-thuyết.

Mục 2 : Lập-trường căn-bản của hai phe.

Tiết 3: Giai-đoạn hội-đàm song-phương.

Mục 1 : Lập-trường đôi-bên về hòa-đàm.

Mục 2 : Diễn-tiến hòa-đàm.

Tiết 4: Mặt-đàm.

Mục 1 : Giai-đoạn bí-mật.

Mục 2 : Giai-đoạn công-khai-hóa.

CHƯƠNG 3: NỘI-DUNG CÁC CUỘC THẢO-LUẬN 33-46

Tiết 1: Các vấn-đề quân-sự.

Mục 1 : Sự tái-lập vùng phi-quân-sự.

Mục 2 : Sự ngưng-bắn.

Mục 3 : Vấn-đề tù-binh.

Mục 4 : Vấn-đề rút-quân.

Mục 5 : Bồi-thường chiến-tranh.

Tiết 2: Các vấn-đề chính-trị.

Mục 1 : Giải-pháp chính-trị cho miền Nam.

Mục 2 : Vấn-đề thống-nhất lãnh-thổ.

Mục 3 : Kiểm-soát và bảo-đảm quốc-tế.

Mục 4 : Vấn-đề trở-lại Hiệp-Định Genève 54.

Tiết 3: Nhận-xét về hội-đàm Ba-Lê.

PHẦN HAI: HIỆP-ĐỊNH BALÊ NGÀY 27-01-1973 ... trang 47-114

CHƯƠNG 1: NGUYÊN-NHÂN ĐƯA ĐẾN SỰ KÝ-KẾT 48-52

CHƯƠNG 2: NỘI-DUNG CỦA HIỆP-ĐỊNH BALÊ 53-89

Tiết 1: Nội-dung dưới khía-cạnh quân-sự.

Mục 1 : Vấn-đề tái-lập vĩ-tuyến 17.

Mục 2 : Vấn-đề ngưng-bắn.

Mục 3 : Rút quân và căn-cứ quân-sự.

Mục 4 : Trao-trả tù-binh.

Tiết 2: Nội-dung dưới khía-cạnh chính-trị.

Mục 1 : Giải-pháp chính-trị cho miền Nam.

Mục 2 : Thống-nhất và hiệp-thương.

Mục 3 : Vấn-đề Cam-pu-chia và Ai-Lao.

Mục 4 : Vai-trò Hoa-Kỳ ở Đông-Dương.

Tiết 3: Vấn-đề kiểm-soát và Giám-sát.

Mục 1 : Ủy-Ban Quốc-Tế Kiểm-Soát.

Mục 2 : Ban Liên-Hợp Bốn-Bên.

Mục 3 : Ban Liên-Hợp Hai-Bên.

Mục 4 : Hội-Nghị Quốc-Tế.

Tiết 4: Nhận-xét về hiệp-định Ba-Lê.

Mục 1 : Những tranh-luận về hiệp-định.

Mục 2 : Nhận-xét hiệp-định Ba-Lê.

CHƯƠNG 3: VIỆC THI-HÀNH HIỆP-ĐỊNH BALÊ 90-114

Tiết 1 : Sự thi-hành hiệp-định trong năm 1973.

Mục 1 : Vấn-đề ngưng-bắn.

Mục 2 : Trao-trả tù-binh.

Mục 3 : Hoạt-động của Ủy-Ban Quốc-Tế.

Mục 4 : Hoạt-động của Ban Liên-Hợp Quân-Sự

Mục 5 : Hội-Nghị Kinh-Tế Hôn-Hợp Hoa-Kỳ, BV.

Mục 6 : Hội-Nghị Quốc-Tế.

Mục 7 : Hội-Nghị Hai-Bên Miền Nam Việt-Nam.

Tiết 2 : Nhận-xét việc thi-hành Hiệp-Định Ba-Lê.

KẾT-LUẬN.-
THI-TỊCH.-

DẪN-NHẬP

1/- Hiệp-Định Ba-Lê và vấn-đề hòa-bình:

Lịch-sử cận-đại Việt-Nam đã được đánh dấu bởi hai văn-kiên: Hiệp-Định Genève 1954 và Hiệp-Định Ba-Lê năm 1973. Hiệp-Định 1954 xác-nhận sự qua-phân lãnh-thổ Nam-Bắc, thành hai miền lấy vĩ-tuyến 17 làm đường phân ranh. Hiệp-Định 1973 đã đặt căn-bản trên Hiệp-Định 1954 để giải-quyết cuộc chiến-tranh huynh-đệ tương-tàn ở miền Nam Việt-Nam.

Trong gần 20 năm qua, nhân dân Việt-Nam đã chịu nhiều tang-thương, mong-mỏi hòa-bình hơn ai hết, do-đó khi Hoa-Kỳ và Đông-Minh đề-nghị thương-thuyết với Hà-Nội vào 1968, mọi người đều mong chờ. Hy-vọng rồi lại thất-vọng. Bao nhiêu đư-luận đồn-đại về vấn-đề Việt-Nam. Hòa-bình sắp đến, rồi ngưng-bán da-beo. Nhưng cuộc thương-nghị cứ tiếp-tục và c-h-i-ế-n trường cứ tiếp-tục sôi động. Các cường-quốc trên thế-giới vì ích-lợi của mình cuối-cùng đã phải cố-gắng dàn-xếp vấn-đề VN và cuộc hội-đàm đã kết-thúc sau 174 phiên-họp để ra một văn-kiên gọi là: "HIỆP-ĐỊNH BALÊ NGÀY 27-01-1973 VỀ CHẤM DỨT CHIẾN TRANH VÀ TÁI-LẬP HÒA-BÌNH TẠI VIỆT-NAM."

Theo đúng tên gọi thì Hiệp-Định sẽ chấm-dứt chiến-tranh và tái-lập hòa-bình, nghĩa là sau khi có Hiệp-Định này nhân-dân miền Nam Việt-Nam nói riêng và nhân-dân hai miền nói chung sẽ không còn bị chiến-tranh đe dọa nữa và hòa-bình sẽ đến.

Tuy-nhiên sau khi đọc kỹ bản văn Hiệp-Định người ta không thấy điểm nào có-thể đoan-xác chắc-chắn rằng hòa-bình sẽ đến hay phải đến. Hiệp-Định chỉ nói về ngưng-bán còn vấn-

đề hòa-bình không đã-động đến. Sau đó lập-trường của chính-p phủ ta lại coi đây chỉ là một sự ngưng-bán tại chỗ, còn phe Cộng-Sản thì trong những chỉ-thị sau đã coi Hiệp-Định như một phương-tiện khác để tranh-thắng.

Tóm lại, mặc dù Hiệp-Định mang danh là tái-lập hòa-bình nhưng thực sự hòa-bình không đến hay đúng hơn chưa thể đến ít nhất trong hoàn-cảnh này. Là một người Việt-Nam, chúng ta không mong gì hơn là được thấy đất-nước thanh-bình để cùng nhau kiến tạo một quốc gia hùng-cường và thịnh-vượng.

Chính vì lý do đó để tìm hiểu những biến-chuyển rất trọng-đại của lịch-sử Việt-Nam chúng-tôi đã chọn đề-tài này để coi là tự mình có-thể hiểu thấu-đáo hơn một Hiệp-Định quan-trọng đánh dấu một bước chuyển-tiếp mới trong lịch-sử dân-tộc Việt-Nam.

2/- Lợi-ích và giới-hạn đề-tài:

+ Lợi-ích của đề-tài: khi lựa-chọn đề-tài này, theo chúng-tôi nó có những lợi-điểm sau:

- Nó là một văn-kiện căn-bản giải-quyết vấn-đề Việt-Nam: do đó cần-thiết cho mọi người để tìm hiểu.
- Nó cũng là một tài-liệu còn mới-mẻ đối với mọi người.
- Nó cũng thỏa-mãn chương-trình học của BAN ĐỐC-SỰ.

+ Giới-hạn của đề-tài:

- Về không-gian: ở đây chúng-tôi chỉ nghiên-cứu Hiệp-Định theo những dữ-kiện ở những nơi chính phủ ta kiểm-soát được mà thôi do-đó sẽ không có phần so-sánh với những dữ-kiện của phe CS.
- Về thời-gian: chúng-tôi chỉ nghiên-cứu hiệp-định từ khi mở cuộc thương-thuyết đến 3-1974.

3/- Phương-pháp nghiên-cứu và trở-ngại:

Để có-thể hoàn-thành cuốn luận-văn này chúng tôi đã phải tham-khảo những tài-liệu trong hầu-hết các báo và những tài-liệu của các cơ-quan công-quyền cùng những luận-văn .

Tuy nhiên, chúng-tôi cũng gặp phải một số trở-ngại vì tuy đây là một đề-tài mới-mẻ, sôi-động nhưng hầu-hết toàn là những bài báo, còn sách vở nghiên-cứu kỹ-luỡng thì rất hiếm do-đó vấn đề chọn lựa cũng khó-khăn. Hơn nữa Hiệp-Định chỉ mới được thi-hành hơn một năm nên kết-quả của nó cũng chưa được chắc-chắn.

Chính vì những lý-do đó, chúng-tôi thực-hiện cuốn luận văn này chỉ mong thu-thập lại những dữ-kiện chính của vấn-đề. Và chắc-chắn là có những điều thiếu-sót không thể tránh được.

4/- Bố-cục luận-văn:

+ Nói đến Hiệp-Định Ba-Lê, là phải tìm-hiểu nguyên-nhân từ đâu có Hiệp-Định đó? Tức là tìm hiểu khung-cảnh và nơi đã soạn-thảo ra nó. Diễn-tiến cuộc thương-thảo ra sao? Lập-trường các phe thế-nào? Để giải-quyết chúng-tôi dành phần I cho những vấn-đề này.

+ Sau đó, khi đã biết được nguồn-gốc, nguyên-nhân, diễn-tiến cùng nội-dung cuộc thương-thảo để đi đến sự ký-kết hiệp-định. Chúng ta thử tìm hiểu xem Hiệp-Định đó nội-dung ra sao. Đề-cập và giải-quyết những vấn-đề gì? Và những vấn-đề đó có được các bên tôn-trọng không? Những giải-pháp cho vấn-đề này được dành cho phần II.

Tóm lại, bố-cục luận văn gồm hai phần:

+ PHẦN I: HỘI-ĐÀN BA-LÊ VỀ VIỆT-NAM.

+ PHẦN II: HIỆP-ĐỊNH BA-LÊ VỀ VIỆT-NAM.

Phần một

HỘI ĐÀN BA-LÊ VỀ VIỆT-NAM

Bắt đầu từ năm 1968, cuộc chiến-tranh tại Việt-Nam đã bước sang một giai-đoạn mới. Sau khi tận-dụng khả-năng về quân-sự cả hai bên tham-chiến đều nhận-thức được rằng muốn đạt được một chiến-thắng quân-sự không phải là điều dễ thực-hiện. Cộng-Sản Bắc-Việt đã kiệt-quệ vì tài-nguyên nhân-lực và vật-lực bị cạn dần trong khi đó chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa vẫn đứng-vững và phe Đồng-Minh đang tận-dụng khả-năng để viện-trợ cho Việt-Nam trong lúc đang bị áp-lực dữ-dội của dân chúng trong nước.

Cả hai phe đều nhận-thức rằng đã đến lúc phải chuyển cuộc chiến từ quân-sự sang chính-trị. Chính vì vậy mà Hội-Đàm Ba-Lê thành-hình. Để tìm hiểu về cuộc Hội-Đàm này thiết-nghi chúng ta nên nghiên-cứu xem Hội-Đàm Ba-Lê thành-hình ra sao? Hội-Đàm diễn-tiến như thế nào? Những vấn-đề gì được các bên thảo-luận?

Chúng ta xét phần này qua Ba chương như sau:

- + CHƯƠNG I : Nguyên-nhân đưa đến Hội-Đàm Ba-Lê.
- + CHƯƠNG II : Diễn-tiến Hội-Đàm Ba-Lê về Việt-Nam.
- + CHƯƠNG III: Nội-dung các cuộc thảo-luận.

CHƯƠNG I

NGUYÊN NHÂN ĐƯA ĐẾN HỘI ĐÂM BALÊ

BIẾT MỘT : VIỆT-NAM TỪ HỘI-NGHỊ GENÈVE 1954 ĐẾN HỘI-ĐÂM BA-LÊ 1968.-

Thế-Chiến thứ II kết-thúc ngày 15-08-1945 sau khi Nhật-Bản đầu hàng Đồng-Minh. Việt-Nam nằm trong vùng ảnh-hưởng của khối Đồng-Minh. Chủ-trương của người Hoa-Kỳ lúc đó không muốn cho Pháp trở lại Đông-Dương nhưng vì sự thay-đổi của tình-hình thế-giới và để giữ quân-bình lực-lượng chính sách của người Hoa-Kỳ đã phải uyển-chuyển với thời-gian.

Vào năm 1954, Tổng-Thống Hoa-Kỳ FRANKLIN D. ROOSEVELT cho biết rằng ông không muốn thấy những hy-sinh của Hoa-Kỳ chống lại đế-quốc Nhật ở Đông-Nam-Á vô-hình chung biến thành những cố-gắng dọn đường cho sự trở lại của đế-quốc Pháp ở Đông-Dương(1). Tuy vậy tình-hình càng ngày càng trở nên căng-thẳng với Nga-Sô nên chính-quyền Hoa-Kỳ đã phải làm hòa lại với Pháp bằng cách chấp-nhận cho người Pháp được trở lại Đông-Dương. Trong khi đó Nga-Sô thấy rằng nếu để Việt-Nam được độc-lập thì sẽ rơi vào tay Hoa-Kỳ, mà chính-quyền Nga-Sô lại theo một chính-sách không muốn can-thiệp trực - tiếp vào Đông-Dương vì địa-thế xa xôi và hơn nữa lúc đó quyền lợi của Nga đặt nặng ở Âu-Châu hơn, do-đó Nga cũng tán-thành đề-nghị cho Việt-Nam ở trong Liên-Hiệp-Pháp. Chính nhà cầm quyền

(1) Nguyễn-mạnh-Hùng- Chính-sách ngoại-giao của Hoa-Kỳ tại Đông-Nam-Á.-Cấp-Tiến số 3 tháng 3 năm 1969.

Nga-Sô lúc đó tin rằng nếu ở trong khối Liên-Hiệp-Pháp, đảng Cộng-Sản Việt-Nam có-thể hoạt-động được vì lúc đó đảng Cộng-Sản Pháp rất mạnh và nhờ đó có-thể xích-hóa được toàn-thể Đông-Dương.

Người Pháp đã khai-thác triệt-để những dữ-kiện đó vì theo đúng Hiệp-Uớc POSTDAM, Pháp đã theo chân quân-đội Anh đổ-bộ lên Sài-gòn và mua-chuộc Trung-Hoa để vào Bắc-Việt. Sau-đó với Sơ-Uớc ngày 06-03-1946 Pháp đã thực-sự tái- chiếm Đông-Dương và biến vấn-đề Việt-Nam thành một vấn-đề nội-bộ của Pháp. Mục-tiêu của chính-phủ Pháp lúc bấy-giờ là cố-giúp cho đảng Cộng-Sản Việt-Nam nắm độc-quyền chính-trị để Pháp lợi-dụng " Chiêu-bài chống Cộng-Sản " đánh lại nhằm được sự yểm-trợ của Hoa-Kỳ và họ đã thành-công một phần nào trong âm-mưu này. Hậu-quả là một chính-quyền bù-nhỉn do Bảo-Đại làm Quốc-Trưởng được lập nên.

Tuy vậy, chính-quyền Pháp đã không đánh-giá đúng mức được sự phản-ứng của nhân-dân Việt-Nam. Đảng Cộng-Sản do Hồ-Chí-Minh lãnh-đạo đã thuận-lợi cả về chính-trị lẫn quân-sự. Về chính-trị họ đã lấy chiêu-bài " chống thực-dân cứu-nước " để được sự hỗ-trợ của các lãnh-tụ có tư-tưởng quốc-gia chân-chính. Về quân-sự thì sau khi Mao-Trạch-Đông chiếm trọn cả Trung-Hoa đã tích-cực yểm-trợ cho Bắc-Việt. Do đó, cuối-cùng Pháp đã thất-bại hoàn-toàn với trận Điện-Biên-Phủ.

Sau đó, Hội-Nghị Genève được triệu-tập vào cuối tháng 04-1954 gồm có Anh, Nga, Hoa-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Mên, Việt-Minh, Việt-Nam và Trung-Hoa tham-dự và đã mau chóng đạt được một thỏa-hiệp : Ngày 20-07-1954 Hiệp-Định được ký-kết giữa hai phái-đoàn Việt-Minh và Pháp nhằm chấm-dứt chiến-cuộc, chia - đôi lãnh-thổ và dự-liệu một cuộc tổng-tuyển-cử vào năm 1956. Nhưng cuối-cùng cuộc tổng-tuyển-cử đã không thực-hiện được.

Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa không chấp-nhận thực-hiện cuộc tổng-tuyên-cử đó việnlẽ: " Chính-phủ Việt-Nam Cộng -Hòa sẽ theo đuổi công-cuộc thống-nhất lãnh-thổ bằng mọi phương-tiện hòa-bình, kể cả phương-cách tổng-tuyên-cử dân-chủ và thực-sự tự-do, nhưng chỉ khi nào có đầy-đủ những điều-kiện tổ -chức một cuộc bầu-cử tự-do."

Lập-trường trên của chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã dựa trên những căn-bản sau :(1)

1/- Hiệp-Định Genève chỉ là một thỏa-hiệp đình-chiến ký-kết ngày 20-07-1954 giữa Bộ Tư-Lệnh Quân-Đội Pháp ở Đông-Dương và Bộ-Tư-Lệnh Quân-Đội Việt-Minh và không có chữ-ký của các nước tham dự.

2/- Ngày 21-07-1954 các nước tham-dự chỉ ra một-bản tuyên-bố cuối-cùng gồm có 13 đoạn xác-nhận những nguyên-tắc chính của thỏa-hiệp đình-chiến cùng dự-định thời -gian và thể-thức thống-nhất lãnh-thổ Việt-Nam. Nhưng chính trong bản tuyên-bố này cũng không mang một chữ-ký của nước nào.

3/- Phái-đoàn Việt-Nam trước và sau Hội-Nghị đều cực-lực phản-đối việc ký-kết thỏa-hiệp đình-chiến chia-đôi đất-nước, cũng như đã phản-đối bản tuyên-bố kết-thúc, nhất là điểm nói về tổng-tuyên-cử và thống-nhất lãnh-thổ Việt-Nam.

4/- Sau khi Hiệp-Định được ký-kết. Pháp và Việt - Minh còn ký tay đôi một số văn-kiện quan-trọng liên-quan đến sự thi-hành Hiệp-Định tại Việt-Nam nhưng chính-phủ Việt-Nam không hề được tham-khảo ý-kiến và cũng không ký vào những văn-kiện ấy.

(1) VNCH "Hiệp-Định Genève 1954 và UBQTKSĐC " Bộ-Ngoại Giao. Ngoại-Giao ký-yếu số đặc-biệt bộ 1971 trang 16.

Do-đó, chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa cho rằng Hiệp-Định 1954 chỉ là một thỏa-hiệp về quân-sự không phải là một thỏa-hiệp chính-trị, tuy-nhiên dù không thực-hiện vấn-đề thống-nhất lãnh-thổ, chính-phủ Việt-Nam vẫn thi-hành những nguyên-tắc ghi trong Hiệp-Định 20-04-1954. Để củng-cố cho lập-luận trên, Hoa-kỳ đã quyết-định yểm-trợ tối đa cho chính-phủ Ngô-Đình-Diệm vì theo quan-điểm của họ hiệp-định này sẽ là một tai-họa đưa Cộng-Sản đến chỗ xâm-chiếm toàn vùng Đông-Nam-Á và ngày 20-08-1954 Tổng-Thống Eisenhower đã chấp-thuận một chương-trình ba mặt do Hội-Đồng An-Ninh Quốc-Gia soạn-thảo với nội-dung:

- 1/- Về quân-sự: thành-lập những lực-lượng địa-phương giúp chính-phủ giữ an-ninh.
- 2/- Về kinh-tế: viện-trợ trực-tiếp cho Việt-Nam chú không qua trung-gian của Pháp nữa.
- 3/- Về chính-trị: khuyến-khích thành-lập những định-chế dân-chủ hơn nữa.

Song-song với những biến-chuyển này tình-hình lại-gây khó khăn cho Bắc-Việt hơn nữa khi Nga-Sô đồng-ý với Anh-Quốc vào 1957 để hoãn thi-hành tổng-tuyển-cử và kêu -gọi Liên-Hiệp-Quốc chấp-nhận cho cả hai miền Nam và Bắc làm hội-viên của tổ-chức này, (1). Nó khiến chính-phủ miền Bắc mất -tính-cách chính-thống đi vì sau 1954, họ đã tuyên-truyền là năm 1956 sẽ thống-nhất đất nước, do-đó, vào lúc này dân-chúng có-thể nêu lên hai giả-thuyết:

- 1/- Nếu chính-phủ miền Bắc lúc ký-kết biết trước rằng cuộc tổng-tuyển-cử 1956 sẽ không thực-hiện được nhưng vẫn ký, điều này cho thấy họ cố-tình chia đôi đất nước.

(1) Nguyễn-mạnh-Hùng - Nghiên-Cứu Hành-Chánh tập 13 số tháng 01-1970.

2/- Nếu chính-phủ miền Bắc lúc ký không biết được hậu-quả hay đoán sai-lầm hậu-quả, điều đó chứng-tỏ rằng họ còn quá dở để bị lường-gạt.

Cả hai giả-thuyết đưa ra đều đi đến kết-luận rằng họ không còn đủ uy-tín để cầm-quyền. Vì vậy để phục-hồi uy-tín và để thực-hiện ý muốn thống-nhất đất-nước, chính-quyền miền Bắc đã quyết-định thay-đổi đường lối từ chính-trị sang quân-sự. Do đó từ 1957 trở đi họ bắt-đầu gia-tăng mạnh-mẽ những cuộc khủng-bổ, bắt-cóc, ám-sát để đến ngày 20-12-1960 Mặt-Trận Giải-Phóng Miền-Nam ra đời. Cũng trong thời gian đó chính-phủ Ngô-Đình-Diệm đã thành-công trong việc cứu-nước nhưng lại thất-bại trong việc xây-dựng dân-chủ. Sở dĩ như vậy là do ở những lý-do sau:

- 1/- Chính-quyền chưa có một chính-sách chiêu -hồi cán-binh Cộng-Sản.
- 2/- Chính-quyền tại địa-phương thi-hành chính-sách tổ-Cộng một cách máy-móc không phân-biệt được thành-phần quốc-gia kháng-chiến với Cộng-Sản.
- 3/- Chính-quyền thiếu thông-cảm với các đảng khác.
- 4/- Chính-sách Cải-Cách Điền-Địa không được thi - hành một cách quyết-liệt nên nông-dân không ủng-hộ.

Vì những lý-do đó nên Cộng-Sản bành-trướng mau -lẹ. Ngoài ra ta cũng thấy một yếu-tố nữa là trong khoảng-thời - gian này Nga-Sô và Trung-Cộng trở nên thù-địch nhau và lập -trường quân-sự của Bắc-Việt được Trung-Cộng yểm-trợ mạnh - mẽ vì cho rằng đây là một hình-thức " Chiến-Tranh Nhân-Dân" theo kiểu Trung-Cộng và nếu thắng thì sẽ gây được lòng -tin ở những nước nhược-tiểu khác và có cơ-hội lãnh-đạo thế-giới Cộng-Sản, còn Nga-Sô tuy không chống-đối nhưng chỉ yểm - trợ vật-chất thôi vì sợ bị mất ảnh-hưởng.

Trước tình-thế đó, Tổng-Thống Kennedy vào năm 1961 đã quyết-định đối-phó quyết-liệt : gửi thêm cố-vấn quân-sự và theo chính-sách lui một bước ở Lào để dồn nỗ-lực vào công-cuộc phòng-thủ và thủ-sức ở Việt-Nam nhằm thắng Cộng-Sản bằng một sách-lược toàn-diện chống chiến-tranh khuyh-đảo , để rồi ngày 05-08-1964 nhân vụ hai tàu Maddox và Turney Joy bị ngư-lôi-hạm Bắc-Việt tấn-công, 64 phản-lực-cơ đã oanh-tạc miền Bắc và rồi đến tháng 2-1965 kế-hoạch Rolling Thunder - oanh-tạc toàn-diện Bắc-Việt mở đầu cho hình-thức mới "Chiến-Tranh Không-Tập" kéo dài đến nay. Thêm vào đó quân đội Hoa Kỳ và Đồng-minh cũng được gửi sang Việt-Nam.

Để phản-ứng lại Cộng-Sản phổ-biến Nghị-Quyết 13; 14 công-khai nhảy vào vòng chiến với khẩu-hiệu: "Tất-cả cho tiền-tuyến". Hoa-Kỳ tiếp tục hành-quân lùng-và diệt địch, đem lại tình-hình sáng-sủa hơn.

Sau đó, Trận Mậu-Thân xảy ra gây thiệt-hại nặng - nề cho cả hai bên. Cộng-Sản tuy thất-bại trong mưu-toan quân-sự nhưng họ đã thành-công về phương-diện chính-trị. Họ một mặt đã khai-thác được cái chết của binh-sĩ Hoa-Kỳ trên chiến-trường đồng thời mặt-khác tố-cáo Hoa-Kỳ ý lớn hiếp bé và gây được một phong-trào phản-chiến trên thế-giới. Điều này khiến chính-phủ Johnson phải thay-đổi thái độ bẻ chủ-trương chiến-thắng Cộng-Sản bằng quân-sự và tìm cách tiếp-xúc với Cộng-Sản để mở một cuộc thương-thuyết. Chính trong bối-cảnh này mà Hội-Đàn Ba-Lê được thành-hình.

TIẾT HAI : NGUYÊN-NHÂN ĐƯA ĐẾN SỰ THÀNH-HÌNH HỘI-ĐÀM BA-LÊ.

Hội-đàm Ba-Lê về Việt-Nam đã được khởi-đầu bằng một phiên-họp sơ-bộ giữa hai phái-đoàn Hoa-Kỳ và Bắc-Việt ngày 10-05-1968. Nhưng cuộc gặp-gỡ chính-thức giữa hai bên chỉ bắt đầu từ 13-05-1968 với Harriman và Xuân-Thủy, tuy-nhiên những vấn-đề thực-tế của cuộc hội-đàm đã không được bàn cãi vì thiếu sự tham-dự của hai phe trực-tiếp đối-đầu tại miền Nam Việt-Nam. Do-đó 7 tháng sau, Mỹ đã phải ngưng oanh-tạc toàn-diện miền Bắc để đổi lấy việc Hà-Nội chấp-nhận việc Việt - Nam Cộng-Hòa tham dự hội-đàm với sự có mặt của Mặt-Trận và phiên-họp giữa bốn bên đã diễn ra từ 25-01-1969 nghĩa là 5 ngày sau khi Tổng-Thống Johnson chấm-dứt nhiệm-vụ và đã chỉ kết-thúc sau hơn 4 năm trời với 174 phiên-họp để rồi một thỏa-hiệp được ký-kết vào ngày 27-01-1973. (1)

Do đó, khi đi tìm những nguyên-nhân đi đến sự thành-hình của hội-đàm Ba-Lê, chúng ta xét qua trường-hợp của từng phe tham-chiến.

MỤC MỘT: VỀ PHÍA HOA-KỲ.-

Như chúng ta đã trình-bày ở phần trước, chính-sách của Hoa-Kỳ ngay từ đầu đã là cố-gắng chiến-thắng Cộng-Sản bằng quân-sự. Người Hoa-Kỳ cho rằng đây là một cuộc chiến-tranh xâm-lãng của Cộng-Sản trong âm-mưu chiếm-đoạt vùng Đông-Nam-Á. Trong cuốn bạch-thư của chính-phủ Hoa-Kỳ công-bố vào tháng 02-1965 họ đã quan-niệm rằng: " Miền Nam Việt-Nam đang phải chiến-đấu cho sự sống còn của mình chống lại các cuộc khủng-bố và tấn-công võ-trang được phát-động, chỉ-huy ,

(1) Phiên 174 của Hội-Đàm BaLê bế-mạc ngày 18-1-73 sau khi không ấn-định ngày họp tới như thường-lệ.

và tiếp-tế, kiểm-soát bởi chế-độ Cộng-Sản Hà-Nội. Chiến-tranh Việt-Nam không phải là một cuộc nổi-dậy của dân địa-phương nhằm chống-lại chính-phủ đã được thành-lập tại đây."

Ngoài ra tại Đại-Học-Đường John Hopkins ngày 7-4-65 Tổng-Thống Johnson đã xác-định rằng: "Các nhà cầm-quyền tại Hà-Nội đã hành-động theo sự thúc-đẩy của Bắc-Kinh. Đây là một chế-độ đã tiêu-diệt tự-do tại Tibet, đã tấn-công Ấn-Độ và đã bị Liên-Hiệp-Quốc kết-án vì xâm-lãng Cao-Ly."

Tuy-nhiên, chính-sách này của chính-phủ Hoa-Kỳ không được tiếp-tục thi-hành nhất là sau Trận Mậu-Thân khiến cho chính-phủ Hoa-Kỳ đã phải quyết-định kêu-gọi bên kia c h o n một giải-pháp chính-trị cho vấn-đề. Ta thấy, sở dĩ chính-phủ Hoa-Kỳ đã phải thay-đổi thái-độ vì những lý-do sau:

I.- CHÍNH-SÁCH CHIẾN-THẮNG BẰNG QUÂN-SỰ CỦA CHÍNH-QUYỀN HOA-KỲ ĐÃ SAI-LẦM:

Tiến-sĩ Kissinger trong quyển "Cuộc Thương-Thuyết về Việt-Nam" đăng trong Nguyệt-San Cấp-Tiến số 2 tháng 2-69 đã cho rằng Trận Mậu-Thân của Cộng-Sản dù không mang l a i thành-công cũng có áp-lực buộc Hoa-Kỳ phải xét-lại chiến-lược của mình. Chính trận này đã tạo ra một tâm-lý hoang-mang trong dân chúng Hoa-Kỳ.

Trước những cuộc tấn-công của Cộng-Sản, Hoa-Kỳ sau những nỗ-lực tiếp-xúc với Hà-Nội và những dịp tỏ thiện-chí bằng những cuộc ngưng-bán vào Lễ Giáng-Sinh hay vào đầu năm đều bị Bắc-Việt lợi-dụng nên đã quyết-định theo một chính-sách làm cho Hà-Nội thấy rằng họ không-thể chiến-thắng bằng quân-sự được. Đường lối này đã được thi-hành tùy theo giai-đoạn và gọi bằng những tên khác nhau như chủ-trương thành-lũy ngăn-chặn (Policy of containment) thời Truman; đến New-Look và Trả-Đũa Ồ-ạt (Massive Retaliation) dưới thời của

Eisenhower sang chính-sách phản-ứng mềm-dẻo (Flexible Policy) và chiến-tranh hạn-chế (Limited War) thời Kennedy và Johnson

Những chính-sách trên bắt-buộc Cộng-sản phải đi vào con đường thương-thuyết bằng cách cố-gắng đạt vài chiến-thắng bằng quân-sự vì Kissinger trong quyển "Võ-khí nguyên-tử và chính-sách ngoại-giao" (Nucleare Weapons and Foreign Policy) cho rằng: "Trong một cuộc chiến-tranh hạn-chế, ta phải ngay từ đầu sẵn-sàng điều-đinh với địch và điều này đã không tương-dương với quan-niệm cũ của ta là sự toàn-thắng"

Chiến-lược này sai-lầm vì không đo lường được khả-năng chịu-đựng của Hà-nội và bản-chất khác-thường của chiến-tranh du-kích vì nó là một cuộc chiến-tranh toàn-diện. Quân-sự chỉ nhằm phục-vụ mục-tiêu chính-trị. Vì vậy các thành-quả về quân-sự của Việt-Nam không thể giúp cho sự ổn-định lâu dài. Hoa kỳ đã chiến-đấu trong một trận-chiến cổ-điển còn Cộng-sản chiến-đấu trong chiến-tranh nhân-dân. Người Hoa-Kỳ nhằm làm tiêu-hao, một-mỏi còn Cộng-Sản nhằm làm tâm-lý dân-chúng rã-rời như Kissinger nhận-định: "Chúng ta theo đuổi 1 cuộc chiến về quân-sự, đối-thủ ta đang theo đuổi một cuộc chiến chính-trị. Chúng ta tìm cách tiêu-hao địch về thể-chất đối-thủ ta thì nhằm làm kiệt-quệ tâm lý chúng ta. Với cái đà ấy chúng ta sẽ quên mất nguyên-tắc chỉ-đạo của một cuộc chiến-tranh du-kích, đó là: "Du-kích thắng nếu không thua, và quân-đội cổ-điển thua nếu không thắng." (1) Chính vì những lý do này sau Trận Mậu-Thân, chương-trình Bình-định mất hiệu-lực khiến các giới-chức Hoa-Kỳ phải thay-đổi quan-niệm: trở lại bảo-vệ vùng đông dân-cư.

(1) H.A.Kissinger - Vấn-đề Việt-Nam.- Phạm-vũ-Dương dịch.

II/- ÁP-LỰC CỦA PHONG-TRÀO PHẢN-CHIẾN:

Một nguyên-nhân khác khiến người Hoa-Kỳ phải thay-đổi chính-sách và chấp-nhận hòa-dàm là vì ảnh-hưởng của phong-trào phản-chiến. Bị Cộng-sản khai-thác yếu-điểm là cái chết của binh-sĩ Mỹ và Đồng-Minh gia-tăng từ 1179 người vào 1965 lên đến 15.592 người vào 1968 nâng tổng-số lính Mỹ chết ở Việt-Nam hơn 30.000 người làm động-lực thúc-đẩy phong -trào phản chiến hoạt-động mạnh mẽ.

Quan-trọng hơn cả là vào tháng 10-67 nhóm phảnchiến đã phát-động tuần-lễ chống chiến-tranh tại 36 thành-phố. Các vụ biểu-tình được tổ-chức liên-tiếp khiến uy-tín chính-phủ xuống thấp. Ngay khi chính-phủ Nixon áp-dụng chủ-thuyết mới cuối tháng 4-1971 khoảng 200.000 người đã tụ-tập trước Quốc-Hội để phản-đối chiến-tranh .

Ngoài ra còn có những động-lực khác như sự khủng-hoảng lòng-tin, sự cách-biệt giữa tiến-bộ kỹ-thuật và tinh-thần cũng ảnh-hưởng tới thái-độ của chính-phủ Hoa-Kỳ.

III/- NHU CẦU TRANH-CỬ CỦA ĐẢNG DÂN-CHỦ:

Ở Mỹ đảng Dân-Chủ cầm-quyền thì sự can-dự càng-ngày càng nhiều khiến dân chúng cảm thấy rằng sau khi đã tham-dự vào cuộc chiến đảng cầm-quyền đã không có khả-năng văn-hồi hòa-bình tại đó như trong những trận-chiến khác.

Song song vào đó còn có những vấn-đề khác như là nạn lạm-phát, cân-chi-phó thiếu-hụt, vấn đề da màu cũng gia-tăng. Trước tình-trạng đó nếu Tổng-Thống Johnson không tạo - được một hy-vọng mới nhằm giải-quyết chiến-tranh thì chắc-chắn sẽ mất ghế. Do đó Tổng-Thống Johnson chỉ ngưng canh-tạc 5 ngày trước khi mãn nhiệm-kỳ để mở rộng hòa-dàm và không - tái-ứng-cử để tạo thêm uy-tín cho đảng của mình .

MỤC HAI : VỀ PHÍA VIỆT-NAM CỘNG-HÒA.-

Như chúng ta biết về diễn-tiến hòa-dàm, thì trong vài tháng đầu chỉ gồm có Bắc-Việt và Hoa-Kỳ nhằm thảo-luận những vấn-đề như ngưng oanh-tạc, rút-quân vv... mà không có sự tham-dự của chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa. Do đó khi Tổng-Thống Mỹ Johnson đọc diễn-văn tuyên-bố ngưng oanh-tạc để mở rộng hòa-dàm cho Việt-Nam Cộng-Hòa và Mặt-Trận Giải-Phóng tham-dự, chính-phủ Việt-Nam trong thông-cáo ngày 4-4-68 đã nói:

1/- Chính-phủ Việt-Nam hoan-nghinh mọi sáng-kiến để kết-thúc chiến-tranh, nên đồng ý việc ngưng oanh-tạc một phần lãnh-thổ Bắc-Việt như một bước đầu để tiến tới hòa bình

2/- Chính-phủ Việt-Nam tham-khảo ý-kiến với Hoa Kỳ và Đôn-Minh về những tiếp-xúc sẽ thực-hiện với chính-phủ Bắc-Việt nhằm thăm dò khả-năng hòa-dàm trong tương-lai.

3/- Chính-phủ Hoa-Kỳ và các nước Đôn-Minh thỏa-thuận thường-xuyên tham-khảo về những điểm liên quan đến vấn đề này.

Sau bản thông-cáo có một số dư-luận cho rằng việc chúng-ta chấp-nhận tham-dự hòa-dàm là sai-lầm vì họ cho rằng Cộng-Sản sẽ không bao-giờ bỏ ý-định thôn-tính toàn-thể miền Nam. Sự chính-phủ chịu ngồi vào bàn hội-nghị có-thể làm suy-yếu quyết-tâm chiến-đấu của toàn dân vì không ai muốn làm-kẻ chết sau cùng của một cuộc chiến, ngoài ra có-thể còn bị áp-lực của Đôn-Minh mà chấp-nhận những nhượng-bộ tai-hại.

Ta thấy những luận-cứ đó một phần nào đúng, tuy nhiên có những lý-do để chính-phủ phải tham dự, đó-là (1):

(1) Vương-văn-Bắc- Hội-Đàm Ba-Lê. Tại-sao? Thế-nào? Đi về đâu?.- Tập-San Quốc-Phòng Số 1.

1/- Chúng ta phải tham-dự để giữ-vững tình đoàn - kết dân-tộc. Có người chống-đối nhưng có người muốn dân-xếp Do đó sự tham dự là một điều-kiện cần để chống lại sự tương phản của hai khuynh-hướng đó vì chúng ta tham dự không phải để nhượng-bộ mà là để bênh-vực cho một lập-trường quốc-gia.

2/- Chúng ta phải tham-dự vì nó cần-thiết để giữ-vững quan-hệ cùng Đồng-Minh vì chúng ta phải chấp-nhận một thực-tế là chúng ta tùy-thuộc vào họ rất-nhiều.

3/- Chúng ta phải tham-dự vì nó cần-thiết để tranh thủ và giữ-gìn thiện-cảm của dư-luận thế-giới.

4/- Chúng-ta phải tham-dự để ngăn-ngừa việc Cộng-Sản thương-thuyết trực-tiếp với Hoa-Kỳ về vấn-đề nội-bộ mà không có mặt của chính-phủ Việt-Nam. Chúng ta không-thể thi-hành chính-sách cái-ghế bỏ-trống một cách lâu dài và có lợi cho mình trừ phi là một siêu-cường.

5/- Chúng ta cần tham dự vì đã mạnh với Hiến-Pháp 1967, những cơ-cấu dân-chủ đã được thành-lập.

MỤC BA : VỀ PHÍA BẮC-VIỆT VÀ MẶT-TRẬN GIẢI-PHÓNG.

Trong quan-niệm của Cộng-Sản, họ chỉ chấp-nhận thương thuyết trong ba trường-hợp:

+Khi ngồi vào bàn hội-nghị để công nhận một chiến thắng của họ. Đây là trường hợp Hội-Nghị 1954.

+Họ chỉ chịu ngồi vào bàn hội-nghị để tránh một sự sụp đổ cho họ. Đây là trường-hợp Mã-Lai vào 1955.

+Họ thương-nghị để chuyển-cuộc chiến-đấu từ mặt - trận quân-sự sang mặt-trận chính-trị. Đây là trường-hợp nước chúng ta. Ta có-thể quyết-đoán như thế là vì những lý-do:

I/- CỘNG-SẢN ĐÃ THẤT-BAI TRONG MUU-ĐỒ XÂM-LANG
MIỀN NAM BẰNG BAO-LƯC:

Ngay trong giai-đoạn đầu của cuộc-chiến, khi chưa có những cuộc oanh-tạc vào Bắc-Việt số tổn-thất của Cộng-Sản đã khá cao. Theo báo Times từ 1961 đến 1972 Cộng-Sản mất 810757 cán-binh. Hơn nữa ngay trong trận Mậu-Thân mặc dù họ đã chuẩn - bị kỹ-càng cả về phương-diện quân-sự lẫn chính-trị nhằm - lôi-kéo quần-chúng nổi-dậy lật đổ chính-quyền bằng võ-trang nhưng cũng đã thất-bại. Theo tin-tức thì họ đã huy-động 97 tiểu-đoàn và 18 đại-đội Việt-Cộng. Theo tài-liệu của khối-quân-sự Phòng 5/TM/QLVNCH thì tổn-thất của Cộng-quân trong trận Mậu-Thân là 48.572 lính chết và bị bắt cùng 12.000 súng bị tịch-thu. Ngoài ra họ cũng không lôi kéo được dân-chúng. Sự kiện này trái-ngược với những lời tuyên-bố của đảng.

Hơn nữa với sự oanh-tạc của các chiến-cơ Hoa-Kỳ tại miền Bắc cũng tạo cho Bắc-Việt những tổn-thất nặng-nề và những khó-khăn. Trong giai-đoạn đầu những cuộc oanh-tạc chỉ nhằm vào những mục-tiêu chiến-thuật, nhưng chỉ khiến cho bọn họ cứng rắn thêm nên sau đó từ 1969 cuộc oanh-tạc nhằm - vào triệt hạ cả những mục-tiêu chiến-lược, những cơ-sở hậu- c ần tạo những khó-khăn trầm-trọng cho Bắc-Việt.

Nguy hại hơn nữa là những cuộc oanh-tạc này đã gây ảnh-hưởng tâm lý hoang-mang trong dân-chúng và về chính-trị đó là nguy-cơ thực-sự cho đảng vì sau 15 năm, Hà Nội lại bắt-đầu từ con số không trong khi tình-trạng xã-hội lại không đ được tốt-đẹp như hồi 1954.

II/- ÁP-LỰC CỦA ĐÀN ANH NGA-HOA VÀ TÌNH-HÌNH
QUỐC-TẾ:

Bắc-Việt phải đối phó với một tình-trạng khó-khăn đi-giây giữa hai đàn anh .Nga từ 1965 cố-võ cho chính- sách "Sống-Chung Hòa-Bình" nhằm chủ-trương chống lại "Cách-Mạng Bạo-Động" của Trung-Cộng.Ngoài ra từ tháng 5-1965 Breznev và Gromyko đã cho Ấn-Độ biết sự quan-tâm của Nga đối với sự triệu-tập một hội-nghị để thảo-luận một giải-pháp cho vấn đề Việt-Nam.Các quan-sát-viên cho thấy Nga-Sô đã đóng góp không nhỏ trong việc ép buộc Bắc-Việt vào bàn hội-nghị(1).

Ngoài ra vì Nga và Trung-Cộng xung-đột nhau nên Bắc-Việt không được hưởng một hậu-thuần quốc-tế vững-vàng. Hơn nữa lý-thuyết "Chủ-Quyền Hạn-Chế" của Breznev đã khiến cho-Bắc-Việt lo-ngại.Do đó nhà cầm quyền miền Bắc đành phải vào bàn hội-đàm.

Tóm lại, vì bị thất-bại cả về quân-sự lẫn bị áp -lực của Cộng-Sản quốc-tế, Hà-Nội đã phải đổi chiến-lược từ mưu-thắng bằng quân-sự để chọn một giải-pháp chính-trị mặc dù bên-ngoài họ vẫn giữ một thái-độ cứng-rắn như cũ và cho rằng Hoa-Kỳ chưa đáp-ứng đúng nguyện-vọng của họ.

-----o-o-----

(1) Nguyễn-Mạnh-Hùng- Chính-sách ngoại-giao của Nga-Sô tại Đông-Nam-Á.-Nghiên-Cứu Hành-Chánh số tháng 1-1970.

CHƯƠNG 2

DIỄN-TIẾN HỘI-ĐÀM BALÊ VỀ VIỆT-NAM

Cuộc thương-thuyết để tìm một giải-pháp chính-trị cho vấn-đề Việt-Nam đã được phe Đồng-Minh và nhất là Hoa-Kỳ đề-nghị từ lâu qua trung-gian những quốc-gia trung-lập hay trong những buổi họp mặt với các đại-diện ngoại-giao, nhưng nó chỉ thành hình vào năm 1968 và kéo dài đến gần 5 năm vì lập-trường của hai phe khác-biệt nhau rất nhiều.

Trong chương này chúng ta tìm hiểu diễn-tiến cuộc hội-đàm Ba-Lê về phương-diện hình-thức. Người ta có-thể chia nó ra làm 3 giai-đoạn:

- + Giai-đoạn vận-động từ tháng 7-1964 đến tháng 5-1968.
- + Giai-đoạn hội-đàm sơ-bộ Hoa-Kỳ, Bắc-Việt từ tháng 5-1968 đến tháng 1-1969.
- + Giai-đoạn hội-đàm mở rộng hai phe Hoa-Kỳ, Việt-Nam và Bắc-Việt, Mặt-Trận Giải-Phóng từ tháng 1-1969 đến ngày 27-01-1973.

Ngoài ra, song-song với những cuộc hội-đàm chính-thức được tổ-chức tại nhà-hàng MAJESTIC ở Đại-Lộ KLEBER. Hoa-Kỳ và Bắc-Việt còn mở những cuộc mật-đàm để gọi là "nói-ohuyện nghiêm-chỉnh và thân-mật hơn" từ 1969 nên chúng-ta cũng dành một phần để nói về diễn-tiến của mật-đàm.

TIẾT MỘT : GIAI-ĐOẠN VẬN-ĐỘNG SƠ-BỘ.-

Người Hoa-Kỳ đã thành-công phần nào trong việc giúp Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm củng-cố chế-độ, dẹp các đảng - phái đối-nghịch. Tuy-nhiên chế-độ trở nên độc-tài nên ngày-01-11-1963 Cách-Mạng đã bùng nổ để chấm-dứt nền Đệ I Cộng-Hòa. Sau cuộc Cách-Mạng đó vì thiếu cơ-chế chỉ-huy thống-nhất và thiếu những định-chế vững-chắc nên tình-hình miền NamVN trở nên bi-đát hơn về mặt quân-sự. Trước nguy-cơ đó Hoa- Kỳ đã quyết-định gửi thêm quân và cố-vấn sang để giúp Việt-Nam duy-trì một miền Nam độc-lập, an-ninh và dân-chủ.

Tuy nhiên sự gửi thêm quân đó chỉ là vì tình - hình đòi-hỏi. Song song với những hành-động quân-sự đó người Hoa-Kỳ ngay từ 1964 đã mở những cuộc tiếp-xúc mật với Bắc -Việt qua trung-gian các nước trung-lập hay qua những nhân-vật có ảnh-hưởng với khối Cộng để tìm cách chấm-dứt chiến-tranh VN bằng đường-lối chính-trị.

Theo đúng chủ-trương đó ngày 17-07-1964 nhân-dịp vị Trưởng-Đoàn Gia-Nã-Đại trong Ủy-Ban Kiểm-Soát Đình- Chiến nhậm chức, Tòa Bạch-Ốc đã ủy-quyền cho ông Blair Seaborn để thăm-dò ý-kiến Hà-Nội. Theo người Mỹ căn-bản để có một cuộc nói chuyện hòa-bình là Hoa-Kỳ không có ý-định lật đổ chế-độ Cộng-Sản, tuy-nhiên yêu-cầu Hà-Nội tôn-trọng Hiệp-Định 1954, và 1962 cùng ngưng xâm-nhập vũ-khí và quân-lính vào Nam và sẵn-sàng viện-trợ để tái-thiết miền Bắc. Tuy nhiên, nhà cầm-quyền Hà-Nội đã khước-từ đề-nghị này và đòi Hoa-Kỳ phải rút quân khỏi miền Nam và lập một chính-phủ trung-lập ở đó.

Sau-đó Hoa-Kỳ vì tình-hình quân-sự đã phải leo-thang chiến-cuộc và canh-tạc miền Bắc vào 1965. Tuy nhiên, tại đại-học John Hopkins, Tổng-Thống Johnson đã tuyên-bố vào 7-6-65, là Hoa-Kỳ sẵn-sàng hòa-đàm về vấn-đề Việt-Nam mà không đòi-

hỏi một điều-kiện tiên-quyết nào và ngay sau đó đã ngưng ném bom Bắc-Việt một tuần-lễ để mong Hà-Nội đáp-ứng thiện - chí nhưng lại bị chính-quyền miền Bắc bác-bỏ.

Nhận-thấy Hà-Nội vẫn ngoan-cố, mưu thống-trị miền Nam bằng giải-pháp quân-sự nên Hoa-Kỳ thi-hành chính-sách "Cây - gậy và Củ-Cà-Rốt" và tiếp-tục gia-tăng quân-số tại miền Nam Tháng 9 năm 1965 sau khi thất-bại trong ý-định cắt đôi miền Nam dọc quốc-lộ 19 Hà-Nội cho biết nếu Hoa-Kỳ ngưng ném-bom miền Bắc thì không-khí đó sẽ thuận-lợi cho một giải-pháp và chính-phủ Hoa-Kỳ đã đồng-ý ngưng-bắn 37 ngày trong Lễ Giáng - Sinh 1965 nhưng sau đó Hà-Nội lại bãi-bỏ không chịu tiếp - xúc với đại-diện của chính-phủ Hoa-Kỳ và tăng áp-lực .

Vào tháng 6 năm 1966 Ông Janus Lewandowski, đại-biểu Ba-Lan trong Ủy-Hội Quốc-Tế được mớic nói làm trung-gian để Mỹ và Bắc-Việt trao-đổi ý-kiến về một phương-thức giảm bớt chiến-cuộc và đã thỏa-thuận gặp tại Varsovie ngày 6-12-1966 để thảo-luận phương-thức: " Giai-Đoạn A ngưng oanh-tạc , và Giai-Đoạn B giảm chiến-tranh" nhưng sau đó Hà-Nội lại việnlễ Hoa-Kỳ đã oanh-tạc lại nên hủy-bỏ cuộc tiếp-xúc.

Tổng-Thống Johnson vào năm 1967 có viết thư cho Hồ-Chí-Minh đề-nghị mở những cuộc tiếp-xúc mật để thảo- luận nhưng bị bác-bỏ và đến ngày 29-09-1967 Johnson công-khai nói rõ đề-nghị bằng-lòng ngưng oanh-tạc nếu Hà-Nội chịungồi vào bàn hội-nghị nhưng lại bị từ-chối.

Áp dụng chiến-thuật "Vừa đánh Vừa Đàm" của Cộng- sản Johnson một mặt tìm cách bẻ-gãy những cuộc tấn-công của bọn chúng vào Tết-Mậu-Thân song song vào đó củng-cố chế-độ miền Nam và ngày 31-03-1968 đã đưa đề-nghị đơn-phương ngưng oanh kích một phần lãnh-thổ miền Bắc để tỏ thiện-chí. Theo các giới-chức Hoa-Kỳ thì cuộc ngưng oanh-tạc này hy-vọng sẽ đưa

tới những cuộc hội-đàm nhưng sự hạn-chế oanh-tạc này sẽ bị chấm-dứt nếu không được Hà-Nội đáp-ứng và nếu nó đe-dọa đến sinh-mang binh-sĩ Hoa-Kỳ. Và ba ngày sau bài diễn văn, Bắc - Việt đưa ra một bản tuyên-bố nhắc lại những điều-kiện họ đã nêu ra từ trước và cho rằng Hoa-Kỳ chưa đáp-ứng xứng - đáng và nghiêm-chính. Tương-tự, Mặt-Trận cũng lên án Hoa-Kỳ hiếu-chiến và cho rằng phải đặt căn-bản vào lập-trường 4 điểm mà họ đưa ra ngày 08-04-1965. Tuy nhiên vào ngày 03-04-1968 Bắc - Việt cho biết cũng sẵn-sàng cử đại-diện tiếp-xúc với Hoa-Kỳ để cứu-xét việc Hoa-Kỳ ngưng vô-điều-kiện những cuộc ném bom trên lãnh-thổ miền Bắc. Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa trong thông-cáo ngày 04-04-1968 cho biết tán-đồng đề-nghị của Hoa Kỳ.

TIẾT HAI : GIAI-ĐOẠN HỘI-ĐÀM SƠ-BỘ HOA-KỲ VÀ BẮC-VIỆT,

MỤC MỘT: VẤN-ĐỀ ĐỊA-ĐIỂM THƯƠNG-THUYẾT,

Sau khi được Hà-Nội cho biết chấp-nhận thảo - luận trên nguyên-tắc. Tổng-Thống Johnson liền cử Đại-Sứ Sullivan ở Vạn-Tượng liên-lạc với Hà-Nội để ấn-định về thủ-tục và địa-điểm-thương-thuyết.

Vấn-đề địa-điểm thương-thuyết cũng kéo dài khá lâu Về phía Hoa-Kỳ, đưa đề-nghị gặp nhau tại Genève, Vạn-Tượng , Tân-Đề-Li, Nguỡng-Quang, Djakarta... nhưng Hà-Nội bác-bỏ đòi - lấy Ba-Lan làm nơi gặp-gỡ.

Hoa-Kỳ về sau sợ bị yếu-thế trên đất-địch nên đòi-hỏi địa-điểm thương-thuyết phải có những điều-kiện sau: ở 1 quốc-gia trung-lập; Hai bên cùng có đại-diện ngoại-giao; Phải có đầy-đủ những phương-tiện truyền-tin và báo-chí lui tới.

Sau đó Hoa-Kỳ đưa ra 10 địa-điểm ở Á-Châu và 4 ở Âu -Châu (Nhật; Hồi; Á-Phủ-Hãn; Tích-Lan; Népal; Mã-Lai-Á; Phần-Lan Ý, Bỉ, Áo-Quốc) nhưng đều bị Bắc-Việt bác-bỏ. Thời-gian trôi-

qua và các chính-khách Mỹ đều tỏ vẻ nóng-lòng. Ngoại-Trưởng Dean Rusk cho rằng: " Nếu hòa-bình không đến bằng thương - thuyết thì sẽ đến khi Bắc-Việt nhận định được sự cương-quyết của Hoa-Kỳ chấp-nhận mọi thử-thách."

Về phần Việt-Nam, qua lời tuyên-bố của Tổng-Thống ngày 10-04-1968: " Việt-Nam Cộng-Hòa không công-nhận và Liên-Hiệp với Mặt-Trận-Giải-Phóng". Ngoại-Trưởng Trần-văn-Đỗ khi đề cập đến diễn-tiến hòa-đàm cho rằng có 4 giai-đoạn:

1/-Giai-đoạn thương-thuyết sơ-bộ giữa Hoa-Kỳ, Bắc Việt về việc ngưng oanh-tạc.

2/-Giai-đoạn thương-thuyết giải-quyết chiến- cuộc giữa Việt-Nam; Đông-Minh và Bắc-Việt; Mặt-Trận.

3/-Giai-đoạn Hội-Nghị Quốc-Tế để vấn-hỏi hòa-bình toàn vùng Đông-Nam-Á.

4/-Giai-đoạn sau khi hòa-bình vấn-hỏi, Việt-Nam sẵn sàng nói chuyện với Mặt-Trận Giải-Phóng nếu họ buông súng công-nhận Hiến-Pháp và Luật-Pháp.

Đối với Bắc-Việt, địa-điểm thương-thuyết do họ đưa ra là Nam-Vang, rồi đến Varsovie (Balan). Sau đó không được Hoa-Kỳ đáp-ứng nên ngày 13-04-1968 lên tiếng tố-cáo Hoa-Kỳ là đã không chịu đáp-ứng mà còn đặt điều-kiện cho cuộc tiếp-xúc

Nói chung, sở dĩ có sự chậm-trễ là vì người Hoa-Kỳ cho rằng chiến-tranh đang đi vào giai-đoạn nguy-hiểm nhất- vì dù sau Trận Mậu-Thân Cộng-Sản thất-bại nặng-nề, nhưng vẫn còn đủ khả-năng mở những trận tấn-công khác. Ngoài ra Hoa-Kỳ muốn tránh những cảnh tương-tự xảy ra tại cuộc đàm-phán Cao Ly , tại đây, đại-diện Hoa-Kỳ phải tới nơi họp bằng xe có mang cờ-trắng và ghế-ngồi của Trưởng-Đoàn Hoa-Kỳ cũng ở một vị - trí khiến ông ta phải ngồi dưới. Còn Bắc-Việt, bề-ngoài tỏ ra độc-lập đối với Nga-Tàu nhưng cũng phải tham-khảo ý-kiến với

hai nước đàn anh và một phần họ cũng còn hy-vọng ở những hoạt-động quân-sự ở trong Nam.

Việc qui-định thủ-tục và lựa-chọn địa-điểm thương-thuyết đã kéo dài hơn hai tháng. Suốt tháng 4-1968, hai bên vẫn chưa đồng-ý được với nhau để mở cuộc thương-nghị. Công-việc tưởng thất-bại nhưng sau cùng Hà-Nội lại tiến một bước nhỏ nữa. Vào ngày 03-05-1968 Bắc-Việt mới cho hay họ chấp-nhận đề-nghị của Tổng-Thống Pháp lấy Ba-Lê làm nơi hội-nghị và đồng-ý gặp nhau ngày 10-05-1968 hay một ngày nào sau đó. Trong ngày hôm đó, trong cuộc họp báo, Tổng-Thống Johnson đã chấp-nhận đề-nghị của Hà-Nội. Cuộc gặp-gỡ chính-thức ấn-định vào ngày 13-05-1968. Địa-điểm là Trung-Tâm Hội-Nghị Quốc-Tế của Khách-Sạn Majestic cũ ở Đại-Lộ Kleber. Phái-đoàn Hoa-Kỳ do Harriman cầm-đầu và Bắc-Việt do Xuân-Thủy hướng-dẫn. Ở phiên họp đầu-tiên ngày 13-05-68 báo chí được dành 10 phút để chụp hình và đã kéo dài 3 giờ.

MỤC HẠI : LẬP-TRƯỜNG CÁN-BẢN CỦA HAI PHỤ.

I. - LẬP-TRƯỜNG CỦA HOA-KỲ:

Về phía Hoa-Kỳ, qua các bản tuyên-ngôn được phổ-biến người ta nhận thấy rằng Hoa-Kỳ cho rằng cuộc thương-thuyết phải qua ba giai-đoạn với ba vấn-đề:

1/-Hoa-Kỳ sẽ ngưng oanh-tạc khi Hành-động đó sẽ mau lẹ đưa tới những cuộc đàm-phán hữu-hiệu và Bắc-Việt sẽ không lợi-dụng việc đó trong khi cuộc thảo-luận đang tiếp-diễn. Nó được gọi là "Định-Thức Antonio".

2/-Nếu điều-kiện trên được thi-hành thì Hoa-Kỳ sẽ tham-khảo với Đồng-Minh và đối-phương về một cuộc ngưng-bắn. (Thông-điệp ngày 17-01-68)

3/-Sau cùng, để tìm một giải-pháp cho cuộc-chiến Việt-Nam có-thể chấp-nhận Mặt-Trận Giải-Phóng.

Tóm lại, mục-tiêu và quan-điểm của Hoa-Kỳ là ngoài-
việc thảo-luận với Bắc-Việt để xuống thang cuộc chiến tiến-
dần đến sự chấm-dứt ném bom và các hoạt-động quân-sự khác ở
Bắc-Việt. Hoa-Kỳ còn chấp-nhận việc thảo-luận bảo-đảm cho
nhân dân miền Nam được quyền tự-quyết-định lấy tương-lai của
mình mà không bị chi-phối từ bên ngoài.

II.- LẬP-TRƯỜNG CỦA BẮC-VIỆT:

Mục-đích của Bắc-Việt khi thương-thuyết với Hoa-Kỳ
là để chấm-dứt những hành-động ném bom đối với Bắc-Việt, rồi
sau đó sẽ thảo-luận về các vấn-đề do hai bên đưa ra. Do - đó
theo họ, cuộc thương-thuyết sẽ qua hai giai-đoạn:

- Thảo-luận giữa Hoa-Kỳ và Bắc-Việt để ngưng oanh
tạc và những hành-động quân-sự khác.
- Thảo-luận những vấn-đề liên-quan đến miền Nam
trên căn-bản Hiệp-Định Genève 1954.

Về những đề-nghị của Hoa-Kỳ, Bắc-Việt cho rằng Hoa-
Kỳ đang buộc họ chấp nhận những điều-kiện và đòi rằng cuộc-
ngưng oanh-tạc phải vô-điều-kiện và trên toàn lãnh-thổ. Sau
mười phiên-họp kế-tiếp cũng không mang lại kết-quả cụ-thể
nào dù rằng từ phiên thứ tám hai bên trong giờ. giải-lao đã
đàm-đạo với nhau khá lâu và nhất là Lê-Đức-Thọ đã sang Ba-
Lê ngày 22-05-1968 để cố-vấn cho phái-đoàn Bắc-Việt.

Sự bế-tắc giải-quyết vào giữa tháng 10-1968 theo-đó
Bắc-Việt cho rằng nếu Việt-Nam Cộng-Hòa muốn được tham- dự
trong giai-đoạn tới thì Hoa-Kỳ phải ngưng oanh-tạc vô-
điều-kiện và tức-khắc. Về phần Hoa-Kỳ thì "Mong-muốn phát- triển
một căn-bản chung công-bình và danh-dự cho cả hai bên hầu
chấm-dứt chiến-tranh. Căn-bản đó là không làm cho hai bên th
thỏa-mãn, nhưng giải-pháp đó cũng không làm cho bên nào được
coi là thắng-trận, cũng không bên nào cảm-thấy mất mặt hay

bị coi là thất-trận."(1) Chính vì quan-niệm như vậy cho-nên Hoa-Kỳ đã đi đến một sự dàn-xếp với Bắc-Việt để rồi những nguyên-tắc sau được chấp-nhận:

-Hà-Nội bỏ ý-định đòi việc ngưng oanh-tạc phải ký chính-thức và chấp-nhận hội-đàm song-phương cùng rút-ngắn - lại kỳ-hạn mở cuộc "Nói Chuyện Nói Rộng" ra 3 ngày sau khi đã ngưng oanh-tạc.

-Hoa-Kỳ chấp-nhận cho Mặt-Trận Giải-Phóng tham-dự Về việc này Hoa-Kỳ gặp trở-ngại đối với Đồng-Minh .Tổng - Thống Thiệu cho rằng:" Dù sao vấn-đề cũng không phải là ném hay ngưng ném bom mà là ngưng cuộc chiến-tranh, mà chúng -ta cần thử xem con đường này có được họ thi-hành nghiêm- chỉnh hay không " .

Vì những trục-trặc đó nên cuối-cùng vào ngày 31-10-1968 lúc 20 giờ Tổng-Thống Johnson đã phải đơn-phương tuyên -bố ý-định ngưng oanh-tạc và chính-phủ Việt-Nam phải tới một tháng sau mới gửi một phái-đoàn sang Balê để bước sang một giai-đoạn mới khi hai phe ngồi vào bàn hội-đàm vào ngày 25-01-1969.

Khi nhận-xét, Harriman cho rằng dù có những dị- biệt nhưng vẫn có những điểm tương-đồng sau:

1- Điều nói tới 1 miền Nam dân-chủ, hòa-bình.

2- Điều nói đến Hiệp-Định Genève 1954 .

3- Điều đồng-ý tôn-trọng quyền-tự-quyết của dân.

4- Điều nói tới phương-thức thống-nhất bằng hòa bình

Chính vì những tin-tưởng đó mà hội-đàm bước sang một giai-đoạn mới.

(1) Lời tuyên-bố của Golberg Cựu Đại-Sứ Mỹ ở Liên-Hiệp-Quốc.- Tập san East Asia and Pacific Wireless File số 89 ngày 06-05-1968.

TIẾT BA : GIAI-ĐOẠN HỘI-ĐÀM SONG-PHƯƠNG.

MỤC MỘT : LẬP-TRƯỜNG ĐỐI BÊN ĐỐI VỚI HÒA-ĐÀM:

Về phía Việt-Nam Cộng-Hòa và Hoa-Kỳ cho rằng dù hội-đàm được mở rộng cho 4 phái-đoàn tham-dự nhưng vẫn xem đây là một cuộc hội-đàm song-phương. Chính-phủ Việt-Nam đã nhiều lần lên tiếng cho rằng dù Hà-Nội có đem bất-cứ ai vào hội-đàm điều này cũng không hàm-xúc một sự thừa-nhận nào cả và Hoa-Kỳ cũng công-nhận rằng trong giai-đoạn cuối của cuộc hội-đàm Việt-Nam sẽ giữ vai-trò chính. Việt-Nam sẽ lãnh-đạo và phát-ngôn trong tất-cả những vấn-đề liên-quan chính-yếu tới miền Nam. Ngoài ra mục-đích của hội-đàm là để Cộng-Sản chấm-dứt xâm-lãng và thành lập một nền hòa-bình công-chính. Lập-trường của Việt-Nam có-thể tóm-tắt như sau:

1/-Hà-Nội phải thành-thật cam-kết nói-chuyện trực-tiếp và nghiêm-chính với Việt-Nam về mọi vấn-đề liên-quan tới miền Nam Việt-Nam.

2/-Việt-Nam không đòi-hỏi bên kia đầu-hàng mà chỉ yêu-cầu tôn-trọng công-bằng, sự-thật và lẽ-phải.

3/-Hội-nghị Ba-Lê phải là một giai-đoạn mới theo công-thức song-phương. Việt-Nam lãnh-đạo bên này có thêm Mỹ và Bắc-Việt lãnh-đạo bên kia có thêm Mặt-Trận Giải-Phóng. Tổ-chức này chỉ tham dự với tư-cách một thành-phần của Bắc-Việt

4/-Việt-Nam Cộng-Hòa phải được tự-do hành-động theo ý-muốn của mình phù-hợp với quyền-lợi dân-tộc.

5/-Việt-Nam không nhượng một tấc đất cho Cộng-Sản sẵn-sàng chiến-đấu khi Cộng-Sản còn muốn chiến-đấu cũng như sẵn-sàng nói chuyện khi họ muốn đàm-phán nghiêm-chính.

6/-Việt-Nam mang tới hội-nghị tất-cả thiện-chí hòa-bình của chính-phủ và toàn dân, quyết-định tham dự hội-nghị

nhằm chấm-dứt chiến-tranh, tái-lập hòa-bình công-chính và bền-vững trong tự-do, thịnh-vượng.

Về phía Bắc-Việt và Mặt-Trận Giải-Phóng họ cố tìm - cách tạo cho hội-đàm mang hình-thức bốn bên. Mặt-Trận tự xem mình là một thành-phần độc-lập, có đủ thẩm-quyền giải-quyết các vấn-đề liên-quan đến miền Nam. Họ vẫn giữ những nguyên - tắc căn-bản qua các bản tuyên-bố ngày 3-11-1968 và ngày 20-12-1968 đại-khái đòi: Hoa-Kỳ phải chấm-dứt vĩnh-viễn tất-cả những hành-động vi-phạm chủ-quyền Bắc-Việt; Hoa-Kỳ phải chấm-dứt chiến-tranh xâm-lược ở Nam; Phải rút hết quân-đội cùng dụng-cụ ra khỏi miền Nam ; Công-việc nội-bộ miền Nam phải do nhân-dân miền Nam giải-quyết theo cương-lĩnh của Mặt - Trận ; Công-việc thống-nhất đất-nước do nhân dân hai miền-quyết-định.

Vì lập-trường hai bên còn cách-biệt quá xa, cho nên hình-thể chiếc bàn họp và thủ-tục hội-nghị đã được bàn- cãi trong hai tháng trời từ 31-11-1968 đến 25-01-1969.

Về thủ-tục, phải đến 18-01-1969 mới thỏa-thuận xong. Trong cuộc họp báo chính-phủ Việt-Nam cho biết mỗi một bên có 30 đại-biểu chưa kể Thư-Ký-Đoàn và nhấn mạnh đến khía - cạnh song-phương của hội-đàm theo đó ; hai bên luân-phiên phát-biểu ý-kiến ; Mỗi phe đi vào phòng-họp bằng một cái cửa riêng ; Có khoảng 80 nhà báo và nhiếp-ảnh-viên được vào 15 phút đầu của phiên-họp gồm 24 của Việt-Nam, 24 của phe kia , và 32 cho các nước khác ; Bàn họp là một bàn tròn, hai bên là hai bàn chữ-nhật cách bàn-tròn 45 phân tây ; Trên bàn không có cờ và bảng tên.

Về danh xưng, Cộng-Sản gọi là: "Hội-Nghị Ba-Lê về VN" còn chúng ta vì không công nhận Mặt-Trận nên gọi là: "Hội-Đàm Ba-Lê về VN" và quyết-định gặp nhau vào ngày 25-01-69.

MỤC HAI : DIỄN-TIẾN HỘI-ĐÀM:

I.- THƯƠNG-THUYẾT VÀ DIỄN-TIẾN TRONG 1969:

Phiên-họp đầu-tiên diễn ra ngày 25-01-1969 lúc 10g 30 và hai bên chỉ lập lại những đề-nghị cũ từ-trước. Mặt - Trận đòi quân Mỹ không được can-thiệp vào nội-bộ miền-Nam và lập chính-phủ Liên-Hiệp trong khi Việt-Nam đề-nghị tái - lập khu phi-quân-sự, triệt-quân ngoại-nhập và tôn-trọng Hiệp - Định 1954 và 1962.

Cho tới phiên thứ 5 người ta không ghi-nhận được sự tiến-bộ nào, các cuộc bàn cãi vẫn xoay quanh những vấn-đề đã nêu từ trước, trong khi đó Cộng-Sản gia-tăng tấn-công, có lẽ nhằm bắt Đồng-Minh kéo về phòng-thủ các đô-thị để bỏ dở các chương-trình Bình-Định và cũng để chứng-tỏ sức mạnh của họ.

Có hai sự-kiện đáng chú-ý là Việt-Nam ngày 07-04-69 đã đưa ra lập-trườn 6 điểm và Mặt-Trận đưa lập-trường 10 điểm ngày 08-05-69. Song song Hoa-Kỳ có lập-trường 8 điểm ra ngày 14-04-69. Ngoài ra còn có một số biến-cố quan-trọng như Hội-Nghị Midway ngày 09-06-69 nhằm thi-hành chính-sách Việt hóa và liên-quan đến việc rút quân Mỹ. Sự rút quân này tùy - vào sự tiến-triển của quân-lực Việt-Nam; sự tiến-bộ tại bàn-hòa-đàm và mức-độ chiến-sự.

Ngoài ra ngày 10-06-69, Việt-Cộng để thích-ứng hoàn-cảnh mới đã thành-lập "Chính-Phủ Cách-Mạng Lâm-Thời Miền Nam Việt-Nam" do Huỳnh-tán-Phát là Chủ-Tịch. Về việc này, ta cho đây vẫn chỉ là cuộc hội-đàm song-phương, sự thay-đổi về danh-hiệu không ảnh-hưởng gì tới cuộc thương-thuyết. Rồi thì 03-09-69 Hồ-Chí-Minh chết và 23-09-69 Tôn-Đức-Thắng được bầu làm Chủ-Tịch.

Cho tới phiên thứ 49 vào cuối năm 1969, lập-trường hai bên vẫn căn-cứ vào những điểm trên. Cả hai phe muốn kéo-

dài tình-trạng để chờ-đợi. Cả hai bên đều có thái-độ cứng -
rán. Họ đổ lẫn trách-nhiệm cho nhau và cùng quả-quyết rằng
lập-trường của mình là đúng.

II.- THƯƠNG-THUYẾT TRONG NĂM 1970:

Kể từ phiên 48 đến phiên 84 với sự vắng-mặt của các
Trưởng-Phái-Đoàn, những phiên họp này bị hạ-giá. Dự-luận bớt
chú-ý tới như trước nữa. Ngay trong phiên 48, Đại-Sứ P. Habib
đã nêu lên toàn-bộ vấn-đề tù-binh. Phiên này dù trước đó đã
được hy-vọng vẫn không mang lại điều gì mới lạ. Từ đó cuộc
thương-thuyết cứ kéo dài và phiên-họp chỉ là cơ-hội để hai
bên tuyên-truyền cho mình.

Trong thời gian này có vài biến-cố sau là quan -
trọng. Ngày 18-03-1970 Sihanook bị lật-đổ và sau đó quân-lực
Việt-Nam Cộng-Hòa với sự giúp-đỡ của Hoa-Kỳ đã ồ-ạt tung
ra những cuộc hành-quân vượt biên-giới sang Cam-pu-chea để
tiêu-diệt những lực-lượng hạ-cần của Việt-Cộng. Tại phiên-
họp thứ 59 hai bên hoàn-toàn tranh-luận về vấn-đề Việt-Nam
Cộng-Hòa vượt biên.

Các phiên kế-tiếp cũng không có gì lạ. Và ngày 30-
tháng 06 năm 1970 Tổng-Thống Nixon cử ông David Bruce làm
Trưởng-Đoàn Hoa-Kỳ thay ông Cabot Lodge gọi là để tỏ thiện-
-chí muốn thực-sự nói chuyện.

Trong phiên-họp thứ 84 ngày 17-09-1970 Nguyễn-thị-
Bình đưa đề-nghị 8 điểm gọi là để nói rõ thêm giải-pháp 10
điểm trước đây. Xét kỹ, chúng-ta thấy phe bên kia vẫn chú-ý
tới hai điểm: Đòi-hỏi quân-đội Hoa-Kỳ và Đồng-Minh phải rút
khỏi miền Nam vô-điều-kiện ; Phải lật-đổ chính-quyền hiện-
tại của miền Nam để thành-lập một chính-phủ Trung-Lập thân
Cộng.

III.- THƯƠNG-THUYẾT TRONG NAM 1971:

Từ cuối năm 1970 dư-luận ít chú-ý đến Ba-Lê mà tới những biến-cổ xảy ra tại Hoa-Kỳ và Việt-Nam để làm căn -cứ suy-luận. Những phiên-họp thỉnh-thoảng bị đình-chỉ vì lý-do nghỉ-lễ hay đình-công..

Cuộc thương-thuyết tại Ba-Lê vẫn không có dấu-hiệu khích-lệ nào cho đến ngày 08-02-1971 cuộc hành-quân Lam - Sơn 719 vượt biên-giới Ai-Lao với 16.000 quân nhằm phá -vỡ hệ-thống tiếp-liệu của Cộng-Sản. Chính-phủ Việt-Nam cũng như Hoa-Kỳ cho rằng đây không-phải là hành-động xâm-lược hay bành-trướng chiến-tranh mà chỉ nhằm ngăn-chặn sự xâm-lăng của Cộng-Sản.

Sau đó, Tòa Tổng-Lãnh-Sự Việt-Nam ở BaLê bị đập-phá ngày 15-02-1971 nên chính-phủ Việt-Nam đề-nghị đời hội-đàm về một nước Á-Châu trung-lập nhưng chính-phủ Hoa-Kỳ có-vẻ không muốn mặc dù cho biết thông-cảm những nỗi bất-bình đó.

Về phần Bắc-Việt, trước cuộc hành-quân Hạ-Lào đã tấy chay không dự những phiên-họp 105;106;107;108 và phát-động chiến-dịch tuyên-truyền khích-lệ cán-binh. Trong phiên 113 ngày 13-05-1971 Hà-Nội chính-thức chấp-nhận đề-nghị của ta về vấn-đề trả tự-do cho 570 tù-binh nan-y, tàn-phế và đưa - ra một số điều-kiện để chấp-nhận tù-binh của họ. Sự thúnghận gián-tiếp vừa kể có-thể nói là một biến-cổ quan-trọng do - kết-qua những cuộc tiếp-xúc kín và sẽ mở đầu cho việc giải - quyết những vấn đề quan-yếu khác.

Trong phiên họp 119 ngày 21-07-1971 Nguyễn-thị-Bình lại đưa ra lập-trường 7 điểm đòi-hỏi Hoa-Kỳ phải rút- quân vô-điều-kiện, chấm-dứt sự ủng-hộ chính-phủ Việt-Nam và bồi-thường thiệt-hại tại miền Bắc.

IV.- THƯƠNG-THUYẾT TRONG NAM 1972:

Sau nhiều lần cảnh-cáo Bắc-Việt vi-phạm thỏa-thuận ngầm về những điều-kiện để ngừng oanh-tạc vào 1968 ngày 26-12-1971 Nixon hạ-lệnh oanh-tạc lại một phần lãnh-thổ Bắc-Việt. Sau đó, ngày 26-01-1972 Việt-Nam và Hoa-Kỳ cùng đưa-ra đề-nghị 8 điểm có những đề-nghị mới như: ngừng-bắn trên cả Đông-Dương; Định một thời gian rút quân; Bầu-cử sau 6 tháng Chính-phủ từ-chức trước ngày bầu-cử 1 tháng, nhưng phe Cộng-Sản không cứu-xét và hòa-đàm gián-đoạn vì Bắc-Việt bỏ-hợp

Trong khi đó biến-cố gây chấn-động thế-giới là Tổng-Thống Nixon Hoa du vào 21-02-1972 và Nga du vào tháng 05 năm 1972. Trước ngày đó Cộng-Sản đã mở chiến-dịch Xuân-Hạ 72 vào tháng 3-72 với 13 sư-đoàn vượt vĩ-tuyến 17 tấn-công và chiếm một số thành-phố nên ngày 08-05-1972 Nixon phải ra -lệnh phong-tỏa các cửa-biển và thủy-lộ của Bắc-Việt.

Sau khi chiếm-lại những nơi bị mất, hòa-đàm được mở -lại sau 10 tuần với hy-vọng một giải-pháp cho Việt-Nam sẽ sẽ thành-hình với sự công-khai-hóa những cuộc mật-đàm. Ngày 26-10-72 đài Hà-Nội công-bố "Dự-Án Thỏa-Hiệp 9 điểm" nhưng bị Việt-Nam cực-lực phản-đối.

Sau khi tái đắc-cử, Tổng-Thống Nixon đã giải-quyết những bế-tắc cuối-cùng khi tung pháo-đài-bay B52 oanh-tạc Bắc-Việt trong 12 ngày vào tháng 12-1972 để cuối-cùng ngày 24-01-1973 Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa tuyên-bố một thỏa-hiệp sẽ được ký vào 27-01-1973 tại hội-trường khách-sạn Majestic lúc 11 giờ 30 giờ địa-phương.

TIẾT BỐN : MẬT-ĐÀM.-

Hoa-Kỳ vì muốn giải-quyết chiến-tranh Việt-Nam và nhận-thấy rằng tại bàn hội-đàm công-khai khó có-thể thương-luận nghiêm-chính được nên 8 tháng sau khi cuộc hội-đàm công-khai không đạt được kết-quả, họ tìm cách nói chuyện với Cộng-Sản bằng đường-lối mật-đàm. Các cuộc mật-đàm được diễn ra giữa Kissinger Cố-Vấn của Tổng-Thống Nixon và Lê-Đức-Thọ nhân-vật đứng hàng thứ 7 trong Bộ Chính-Trị Bắc-Việt qua sự xấp-xếp hay trung-gian của chính-phủ Pháp.

Người ta chia mật-đàm ra làm hai giai-đoạn. Giai-đoạn đầu trong 1969-1971 gồm 12 lần và diễn ra trong vòng bí-mật. Giai-đoạn hai công-khai-hóa từ khi Nixon tuyên-bố đến ngày ký Hiệp-Định .

MỤC MỘT: GIAI-ĐOẠN MẬT-ĐÀM ĐƯỢC GIỮ BÍ-MẬT.

Cuộc mật-nghị đầu-tiên diễn ra ngày 04-08-1969 tại đó Kissinger đã gặp Xuân-Thủy và Lê-Đức-Thọ tại một căn Lầu ở đường Rivoli trung-tâm thủ-đô BaLê và sau đó từ tháng 8-1969 đến tháng 9-1971 đã gặp nhau tất-cả 12 lần.

Trong lần mật-nghị ngày 26-06-1971, Bắc-Việt đã đưa ra kế-hoạch 9 điểm yêu-sách lật-đổ chính-phủ Việt-Nam. Đề-nghị này được Hoa-Kỳ làm căn-bản thảo-luận. Sau đó vào ngày 1-07-1971 Mật-Trận trong cuộc hội-đàm công-khai đã đưa ra đề-nghị 7 điểm tương-tự tại mật-nghị.

Sau đó vào hai kỳ mật-nghị ngày 12-07-1971 và 26-1-1972 hai bên cố-tìm cách san-bằng hồ cách-biệt và Hoa-Kỳ đã soạn một thỏa-hiệp nguyên-tác để hai bên ký-kết rồi sẽ đưa ra hội-đàm công-khai thảo-luận chi-tiết. Vào 16-08-1971 Hoa-Kỳ đã đưa đề-nghị 8 điểm theo đó Hoa-kỳ sẽ rút quân ra trong vòng 9 tháng từ ngày ký thỏa-ước. Thỏa-Uớc được đề -

ngợi ký vào ngày 01-11-1971. Về chính-trị Hoa-Kỳ cũng đưa ra một tiến-trình chính-trị dựa vào một số nguyên-tắc đáp-ứng được mối quan-tâm của cả Bắc-Việt lẫn Mặt-Trận, nhưng trong những lần mật-ngợi kế-tiếp vào 13-09-71 Hà-Nội đã bỏ với lý-do thời-gian rút quân quá lâu và nguyên-tắc chính-trị Hoa-Kỳ đề-ngợi không đủ.

Trước đòi-hỏi của phe Cộng-Sản, Hoa-Kỳ đã hỏi ý-kiến Việt-Nam và ngày 11-10-71 đã chuyển cho Bắc-Việt một đềngợi mới và muốn gặp lại vào ngày 20-11-71 nhưng 3 ngày trước - kỳ-hạn Bắc-Việt đã hủy-bỏ và không định ngày khác. Trong khi đó tại bàn hội-đàm Cộng-Sản tuyên-truyền là Hoa-Kỳ ngoan-cố không đáp-ứng đề-ngợi ngày 1-7-71 của họ nên Tổng-Thống Nixon buộc lòng phải công-khai-hóa những cuộc mật-ngợi và công-bố kế-hoạch mới ngày 27-01-72 gồm 8 điểm trong đó dự-trù Tổng-Thống Thiệu từ-chức trước 1 tháng ngày bầu-cử.

MỤC HAI: GIAI-ĐOẠN MẬT-ĐÀM ĐƯỢC CÔNG-KHAI-HÓA.

Sau khi thất-bại trong chiến-dịch Xuân-Hạ 72 và bị phong-tỏa, mật-ngợi được tiếp-tục vào tháng 6-1972 cùng lúc với hội-đàm Ba-Lê được tái-nhóm. Trong giai-đoạn này mật-đàm được công-bố nhưng nội dung giữ kín. Từ tháng 6 năm 1972 đến tháng 8-72 Kissinger đã gặp Lê-Đức-Thọ 4 lần ở Gil-Sur-Yvette; Choisy Le Roy; Saintnom La Bretèche. Song-song còn có những cuộc mật-đàm kỹ-thuật giữa Sullivan và Nguyễn-cơ-Thạch.

Phải đến phiên mật-ngợi thứ 19 vào tháng 10-72 Hà-Nội mới chịu nhượng-bộ vài điểm quan-trọng: tách-rời hai vấn-đề quân-sự và chính-trị và bằng-lòng thảo-luận giải-ph pháp quân-sự trước; Không đòi-hỏi thành-lập chính-phủ liên-hiệp; Không đòi-hỏi thay đổi chế độ miền Nam; Chấp-thuận Hội-Đồng Bầu-Cử; Trả tù-binh sớm; Chịu thảo-luận vấn-đề Ai-

Lao và Kam-pu-chea. Phiên này kéo dài 4 ngày và cuối-cùng đạt được dự-án thỏa-hiệp và Bắc-Việt đòi ký vào ngày 31-10-1972 nhưng Hoa-Kỳ đã hoãn lại 3 lần để thảo-luận với Việt-Nam Cộng-Hòa.

Phiên mật-đàm thứ 20 ngày 17-10-72 Kissinger gặp Xuân-Thủy và chính-phủ Việt-Nam sau khi được thông-báo cho biết nội-dung cho biết: "Quan-điểm của Việt-Mỹ có khác biệt trên nguyên-tác chứ không phải trên lời văn." Đột-nhiên vào 26-10-72 đài Hà-Nội công-bố nội dung dự-án thỏa-hiệp 9điểm như sau :

- 1/- Hoa-Kỳ tôn-trọng nền độc-lập, quyền-tự quyết và sự toàn-vẹn lãnh-thổ Việt-Nam.
- 2/- Hai-mươi-bốn giờ sau khi ký hiệp-định, ngưng-bắn toàn-diện.
- 3/- Trao-trả tù-binh hai bên.
- 4/- Thực-hiện quyền-tự-quyết của nhân-dân miền Nam là tổng-tuyển-cử có giám-sát quốc-tế, thành-lập Hội-Đồng Hòa-Giải, Hòa-Hợp Dân-Tộc.
- 5/- Thống-nhất đất-nước bằng phương-thức hòa-bình.
- 6/- Lập Ban Liên-Hợp Quân-Sự hai bên và bốn bên, Ủy-Ban Quốc-Tế. Triệu-tập Hội-Nghị Quốc-Tế.
- 7/- Tôn-trọng nền trung-lập Cam-pu-chea và Ai-Lao
- 8/- Hoa-Kỳ sẽ tái-thiết toàn vùng Đông-Dương.

Cũng theo đài Hà-Nội, Hoa-Kỳ đã không tôn-trọng thời biểu ngưng-bắn đã thỏa-thuận như sau: 23-10-72 chấm-dứt ném bom và thả-mìn; 24-10-72 ký Hiệp-Định tại Hà-Nội; 01-11-72 ngưng-bắn có hiệu-lực.

Phiên mật-đàm kỳ 21 ngày 20-11-72 kéo dài 6 ngày và Hoa-Kỳ đã đưa ra 7 vấn-đề để thảo-luận lại là:

- 1/- Phải giữa sự dành dân, lấn đất, do đó, phải lập ngay Ủy-Ban Quốc-Tế Kiểm-Soát và Giám-Sát.

- 2/- Bàn lại thành-phần, số-lượng, phương-thức để Ủy Ban hoạt-động hữu-hiệu.
- 3/- Bàn lại vấn-đề ngưng-bắn tại Cam-pu-chea, Lào
- 4/- Xét lại việc Việt-Nam tham-dự ký-kết.
- 5/- Xét lại một số danh-từ nhất là Hội-Đồng Hòa-Giải chỉ là cơ-cấu lo bầu-cử.
- 6/- Xét lại việc rút quân của Bắc-Việt.
- 7/- Không cho Chính-Phủ Lâm-Thời ngang hàng với Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa.

Phiên mật-đàm kỳ 22 ngày 4-12-72 kéo dài 10 ngày để giải-quyết hai vấn-đề: Có một văn-thức để quân Bắc-Việt rút khỏi Nam Việt-Nam dưới một hình-thức không làm Hà-Nội bề - mặt; Thay-thế Ấn-Độ trong Ủy-Ban Quốc-Tế bằng Nam-Dương. Sau đó Kissinger về Hoa-Thịnh-Đốn và viễn-tượng ngưng-chiến trở nên lu-mờ nên từ ngày 18-12-72 Nixon cho oanh-tạc Bắc-Việt Hà-Nội dọa tẩy-chay hội-đàm nhưng mật-đàm kỹ-thuật được họp vào ngày 02-01-73 và giải-quyết được nhiều vấn-đề.

Phiên 23 mật-đàm tái-tục ngày 08-01-73 kéo dài tới 7 phiên và sau đó ngày 15-01-73 Hoa-Kỳ ngưng oanh-tạc toàn -bộ miền Bắc để ngày 23-01-73 Kissinger sang Ba-Lê cùng Lê Đức-Thọ sơ-thụ thỏa-hiệp để ngày 27-01-73 thỏa-hiệp được ký-kết đánh-dấu một khúc-quanh mới của lịch-sử Việt-Nam.

CHƯƠNG 3

NỘI DUNG CÁC CUỘC THẢO LUẬN TẠI HỘI ĐÀM BALÊ

Hội-đàm Ba-Lê đã kéo-dài hơn 4 năm trời với phiên khoáng-đại lần đầu-tiên ngày 25-01-1969 và phiên cuối -cùng thứ 174 ngày 18-01-1973. Về thành-phần thì Hoa-Kỳ đã thay thế 4 Trưởng-Đoàn từ Harriman đến Cabot Lodge, David Bruce cuối-cùng là W. Porter. Hai bên đã công khai đưa ra khoảng 36 đề-nghị nhằm giải-quyết vấn-đề Việt-Nam.

Nhận-xét chung về các buổi họp chúng ta thấy sở - dĩ hội-đàm kéo-dài là vì cả hai bên, nhất là vì Cộng-Sản không chủ-trương giải-quyết chiến-tranh thực-sự trên bàn hội-đàm mà dùng nơi đây để mở một mặt-trận mới: " Mặt-Trận Tuyên-truyền". Chỉ khi nào họ cảm thấy không thể thắng được bằng những lực-lượng quân-sự của họ thì họ mới dùng bàn hội -đàm để thương-thuyết.

Cả hai bên đã dùng những bài diễn văn để tố-cáo lẫn nhau. Thường các bài diễn-văn được chia làm hai phần: m ộ t phần để chỉ-trích hay biện minh cho lập-trường của mình, còn một phần để bênh-vực hay đưa những đề-nghị mới. Đại-khái, ta thấy các vấn-đề do hai bên đưa ra để giải-quyết có-thể gồm hai loại: những vấn-đề quân-sự và những vấn-đề chính-trị. Do -đó, chúng ta sẽ xét chương này qua hai tiết:

)+ TIẾT MỘT: Các vấn-đề quân-sự.

+ TIẾT HAI: Các vấn-đề chính-trị.

TIẾT MỘT : CÁC VẤN-ĐỀ QUÂN-SỰ.-

Trong những đề-nghị do các phe đưa ra chúng ta thấy song-song với những giải-pháp về chính-trị còn có những đề-nghị nhằm giải-quyết trực-tiếp cuộc chém-giết như các vấn-đề tái-lập vùng phi-quân-sự, ngưng-bắn, rút-quân, trao- đổi tù-binh và vấn-đề bồi-thường chiến-tranh.

MỤC MỘT: VẤN-ĐỀ TÁI-LẬP VÙNG PHI-QUÂN-SỰ.

Ngay trong phiên-họp đầu-tiên, phái-đoàn Hoa-Kỳ đã nêu-lên vấn-đề tái-lập vùng phi-quân-sự được qui-định từ Hiệp-Định Genève 1954. Song-song vào đó Việt-Nam đặt thêm v vấn-đề ngăn-chặn xâm-nhập người và vũ-khí vào miền Nam, đòi-hỏi Bắc-Việt phải tôn-trọng nền trung-lập của hai nước Ai-Lao và Cao-Miên theo đúng Hiệp-Định Genève 1954 và 1962.

Về phía Cộng-Sản, họ viện-lẽ Đồng-Minh đưa ra những vấn-đề cục-bộ nhằm tránh thảo-luận những vấn-đề căn-bản là Hoa-Kỳ rút-quân và ngưng xâm-lãng Việt-Nam, do-đó, họ đã mạnh-dạn bác-bỏ những đề-nghị về sự tái-lập vùng phi-quân-sự. Thực ra, ta thấy, Cộng-Sản bác-bỏ là vì thực-sự họ chưa muốn giải-quyết chiến-tranh.

MỤC HAI: VẤN-ĐỀ NGUNG-BẮN.

Trong lập-trường 4 điểm ngày 08-04-65 và lập-trường 4 điểm ngày 03-11-68 Bắc-Việt đã không hề đề-cập vấn-đề này. Mặt-Trận Giải-Phóng trong đề-nghị 5 điểm ngày 03-11-1968 cũng vậy. Về phía Hoa-Kỳ và Việt-Nam trong những đề-nghị đầu cũng không đề-cập đến vấn-đề này.

Tuy nhiên, vấn-đề ngưng-bắn lần đầu-tiên được Hoa-Kỳ chính-thức đưa ra vào ngày 14-05-69 trong đề-nghị 8 điểm. Trong đó điểm 5 có đề-nghị một cuộc ngưng-bắn nhưng không cho biết cuộc ngưng-bắn thực-hiện như thế-nào. Về phần Việt Nam, Tổng-Thống Thiệu khi tiếp-xúc với báo-chí cho biết

chúng ta sẵn-sàng thảo-luận với phía bên kia về mọi vấn-đề kể cả ngưng-bắn nhưng không cho-biết quan-niệm ra sao về cuộc ngưng-bắn. Tuy-nhiên, đề-nghị này của Đồng-Minh bị Cộng-sản bác-bỏ trong phiên-họp ngày 16-05-69. Mặt-Trận Giải-Phóng trong đề-nghị 8 điểm ngày 17-09-1970 đã nêu lên vấn-đề ngưng-bắn nhưng hết-sức tổng-quát rằng " Chỉ sau khi ký kết thỏa-thuận và hiệp-nghị chấm-dứt chiến-tranh mới qui-định thể-thức ngưng-bắn."

Vấn-đề ngưng-bắn chỉ được qui-định rõ-ràng trong lập-trường 5 điểm ngày 07-10-70 của Hoa-Kỳ. Theo đó mọi lực-lượng võ-trang trên toàn-cõi Đông-Dương ngưng-bắn và ở tại chỗ họ chiếm đóng. Việt-Nam qua lập-trường 5 điểm ngày 8-10-1970 cũng đề-nghị tương-tự. Tuy nhiên, Cộng-Sản cũng bác.

Tại phiên-họp 94 ngày 10-12-70 Nguyễn-thị-Bình đưa ra đề-nghị 3 điểm như sau: " Sẽ có ngưng-bắn giữa các lực-lượng ngay khi Hoa-Kỳ rút hết quân-đội ra khỏi miền Nam vào 30-06-71 và sẽ có ngưng-bắn giữa các lực-lượng Việt-Nam và Việt-Cộng sau khi ký-kết một thỏa-ước giữa hai chính-phủ mà không có sự tham-gia của các nhà lãnh-đạo hiện nay" Sau đó, trong đề-nghị 7 điểm ngày 01-07-1971 Mặt-Trận Giải-Phóng lại nhắc lại lập-trường nêu trên nhưng có phần cứng-rắn hơn như chỉ ngưng-bắn sau khi đã thỏa-thuận về rút-quân chứ không phải thỏa-thuận về kỳ-hạn rút-quân. Còn ngưng-bắn với Việt-Nam chỉ sau khi thành-lập chứ không phải sau khi thỏa-thuận thành-lập chính-phủ 3 thành-phần.

Trong kế-hoạch 9 điểm, phe Cộng-Sản lại nêu lên vấn-đề ngưng-bắn và chỉ ngưng-bắn sau khi đã ký-kết các thỏa-hiệp. Nhưng sau đó Bắc-Việt với chiến-dịch Xuân-Hạ, xua quân qua sông Bến-Hải và ngày 08-05-72 Nixon sau khi phong-tỏa đã coi vấn-đề ngưng-bắn như một trong hai điều-kiện để

Hoa-Kỳ ngưng phong-tỏa, ngưng oanh-tạc và triệt-thoái quân-đội ra khỏi miền Nam Việt-Nam trong vòng bảy tháng.

MỤC BA : VẤN-ĐỀ TÙ-BÌNH.

Về vấn-đề tù-bình, Tổng-Thống Nixon trong một bài diễn-văn đã nói: " Không có vấn-đề nào được chú-ý tới nhiều hơn hay được chính-phủ này nỗ-lực giải-quyết bằng số-phần của các tù-bình của chúng ta tại Đông-Dương". Hoa-Kỳ đã nhiều lần trách-cứ Bắc-Việt đối-xử vô-nhân-đạo với tù-bình, như không tôn-trọng Hiệp-Định Genève 1954 về tù-bình, không cho quốc-tế thanh-sát các trại-tù, không cung-cấp danh-sách các tù-bình dù cho Hội Hồng-Thập-Tự Quốc-Tế hay cho những hội vô-danh; không cho liên-lạc với gia-đình và không cho hồi-hương những tù-bình bệnh-tật.

Ngay trong phiên-họp đầu, Hoa-Kỳ đã đề-cập tới vấn-đề tù-bình và trong các phiên kế-tiếp nó cũng được nêu lên nhiều nhất. Phi-hành-gia F. Borman và Bộ-Trưởng Bưu-Điện ông Blount đã xuất-ngoại tìm hậu-thuần cho việc giải-quyết vấn-đề. Đặc-biệt hơn, tháng 11-1970 Hoa-Kỳ đã đột-kích hục Sơn-Tây nhằm giải-cứ tù-bình và Hiệp-Hội Gia-Đình Thân-Nhân Các Tù-Bình cũng được thành-lập.

Về quan-điểm, Đồng-Minh cho đây là một vấn-đề hoàn-toàn nhân-đạo nên sự giải-quyết không cần tùy-thuộc vào những vấn-đề khác. Điểm 7 trong đề-nghị 14-05-1969 đề-nghị dàn-xếp để các tù-bình được phóng-thích vào một thời-gian sớm nhất có-thể được. Sau đó điểm 5 trong đề-nghị 07-10-70 của Hoa-Kỳ cũng như điểm 4 trong đề-nghị ngày 08-10-1970 đề-nghị phóng-thích ngay vô-điều-kiện các tù-bình. Ngày 10-12-70 Việt-Nam đề-nghị phóng-thích mọi tù-bình Cộng-Sản đối-lấy việc phóng-thích tù-bình Hoa-Kỳ và Việt-Nam bị giữ

ngoài lãnh-thổ, và ngày 26-01-71 Việt-Nam đề-nghị hồi-hương những người bị-thương và đau-ốm. Ngoài ra, để tỏ thiện-chí, Việt-Nam đã nhiều lần phóng-thích tù-binh nan-y, tàn-phế. Bắc-Việt tuy-nhận những người này nhưng cho họ là những người yêu-nước.

Trong những đề-nghị sau trong năm 1971-1972, Hoa-Kỳ đề-nghị giải-quyết vấn-đề tù-binh càng sớm càng tốt cuối-cùng trong đề-nghị 08-05-72 nó được đưa lên hàng đầu. "Tất-cả tù-binh Hoa-Kỳ phải được hồi-hương nếu Bắc-Việt muốn ngưng oanh-tạc, ngưng phong-tỏa và triệt-thoái quân-đội."

Về lập-trường của Bắc-Việt, trái-lại, họ quan-niệm những người bị-bắt là những quân-nhân hay thường-dân bị bắt trong thời chiến và có ý-định áp-dụng ý-niệm tội-phạm về thời chiến. Họ gọi những phi-công là "Giặc-Lái"; là "Kẻ gây-tội-ác đối với dân-chúng Bắc-Việt" và lúc đầu họ quan-niệm các tù-binh chỉ được phóng-thích sau khi chiến-tranh chấm-dứt. Nhưng lập-trường cứng-rắn này đã phần nào thay-đổi vì những cuộc tấn-công chính-trị của phe Đồng-Minh và thực-tế qua những chính-phủ trung-Lập Bắc-Âu, những tổ-chức chủ-hòa họ đã thoa-dịu dư-luận như đã chịu cung-cấp danh-sách các tù-binh, phân-phát thu-tù.

Vào tháng 5 năm 1970 sau khi bị Quốc-Hội Hoa-Kỳ tố-cáo lối cư-xử vô-nhân-đạo của Bắc-Việt đối với tù-binh. Bà Nguyễn-thị-Bình trong đề-nghị 8điểm ngày 17-09-70 cho rằng nếu Mỹ rút trước ngày 30-06-71 thì sẽ thảo-luận việc phóng-thích tù-binh. Sau đó, trong giải-pháp ngày 01-07-71 họ cũng đề-nghị tương-tự. Và cuối-cùng trong đề-nghị ngày 31-01-72 định rằng: "Việc trả tự-do cho binh-sĩ và dân-sự bị bắt ở thời chiến sẽ được diễn ra cùng lúc và hoàn-tất cùng với việc rút quân."

VẤN-ĐỀ RÚT-QUÂN.-

Về vấn-đề rút quân, lập-trường hai bên hoàn-toàn khác-biệt vì những quan-niệm khác-nhau về nguyên-nhân trực-tiếp gây ra chiến-tranh Việt-Nam. Đặc-biệt phe Cộng-Sản chú-trọng rất nhiều vào vấn-đề rút-quân.

Phía Cộng-Sản cho rằng vì Hoa-Kỳ xâm-lăng nên nhân-dân miền Nam yêu-nước phải chiến-đấu để tự-vệ. Do đó vấn-đề là Hoa-Kỳ phải rút tất-cả quân-đội, vũ-khí vô-điều-kiện. Đề-nghị này được phe Cộng-Sản đề-cập tới trong đề-nghị 4 điểm ngày 08-04-65 và đề-nghị ngày 31-01-72.

Trái-lại, phe Đồng-Minh cho rằng Cộng-Sản xâm-lăng với sự giúp-đỡ của Cộng-Sản quốc-tế. Việt-Nam Cộng-Hòa ở tư-thế tự-vệ và có quyền kêu-gọi sự giúp-đỡ của những nước Đồng-Minh mà Luật-Quốc-Tế và Liên-Hiệp-Quốc đã công-nhận. Tác-giả John.N.Moore trong quyển sách nhan-đề: "Việt-Nam Và Luật-Quốc-Tế" có đoạn: "Một quốc-gia đệ-tam có quyền trợ-giúp Việt-Nam nhân-danh quyền tự-vệ tập-thể vì Bắc-Việt đã tấn-công bất-hợp-pháp". Với sự suy-luận như vậy, phe Đồng-Minh cho rằng Bắc-Việt phải ngưng xâm-lăng miền Nam, nếu quân Bắc-Việt rút thì quân Đồng-Minh cũng rút theo đúng tinh-thần thông cáo Manila.

Tuy nhiên, tại bàn hội-đàm những lập-luận này đã dần-dần thay-đổi. Trong phiên đầu, Hoa-Kỳ đề-nghị rút-quân song phương và lập-trường của Việt-Nam cũng vậy. Trong lập-trường 8 điểm ngày 14-05-69 có nói: "Trong thời-gian 12 tháng, các lực-lượng Đồng-Minh và không phải của miền Nam sẽ được triệt-thoái sau khi thỏa-thuận đạt-được, sau đó, những thành phần còn-lại sẽ di-chuyển tới những căn-cứ đã-định". Sau-đó trong hội-nghị Midway ngày 08-06-69, chính-sách Việt-Hóa đã đạt 3 tiêu-chuẩn để rút-quân là: tiến-bộ của bàn hội-đàm;

khả-năng tự-vệ của Việt-Nam và cường-độ của cuộc-chiến. Trong đề-nghị 8 điểm ngày 27-01-72 Việt-Mỹ đã đề-nghị rút-quân trong 6 tháng sau khi một thỏa-ước chấm-dứt chiến-cuộc được ký và thời-gian này rút xuống còn 4 tháng trong đề-nghị ngày 08-05-72.

Về phía Cộng-Sản lập-trường của họ cũng thay-đổi. Họ không đả-động tới lực-lượng võ-trang Bắc-Việt của họ có mặt tại miền Nam. Trong đề-nghị 10 điểm ngày 08-05-69 lập-trường của họ có phần mềm-đẻo vì không gọi là quân chủ-hầu mà là "Quân-đội, nhân-viên dân-sự những nước ngoài thuộc phe Mỹ" và đề-cập rằng sự triệt-thoái phải được tiến-hành dưới sự kiểm-soát của quốc-tế. Ngoài ra, trong đề-nghị ngày 17-09-1970 và đề-nghị ngày 01-07-71, ngày 31-01-72 họ cũng không xác-nhận thêm những chi-tiết quan-trọng khác liên-quan đến vấn-đề rút-quân.

Tóm-lại, trước kia Cộng-Sản đòi Hoa-Kỳ phải rút-quân tức-khắc, vô-điều-kiện. Nhưng sau khi Hoa-Kỳ đơn-phương rút-quân thì họ đòi Hoa-kỳ phải công-bố một kỳ-hạn rút-quân rõ-rệt. Mục-đích chỉ nhằm làm cho dư-luận thế-giới nhầm-lẫn coi hành-động của Hoa-kỳ là xâm-lãng và gây bất-lợi cho tinh-thần chiến-đấu của nhân-dân miền Nam.

MỤC NAM: VẤN-ĐỀ BỒI-THƯỜNG CHIẾN-TRANH.-

Vấn-đề này được Hoa-kỳ nêu lên từ đề-nghị ngày 01-07-71 theo đó Hoa-kỳ chịu trách-nhiệm về những thiệt-hại cho cả hai miền. Trong đề-nghị ngày 31-01-72 nói rõ hơn: "Chính-phủ Bắc-Việt và Mặt-Trận Gia-Phóng đòi Hoa-Kỳ phải bồi-thường thiệt hại do Hoa-kỳ gây ra ở hai miền". Về phía Hoa-Kỳ, ngay từ 1965, Tổng-Thống Johnson đã tuyên bố sẵn-sàng oành một tử mỹ-kim để tái-thiết và áp-dụng chính-sách "Cây Gậy và Củ-Cà-Rốt" Sau đó Tổng-Thống Nixon cũng xác-nhận sẽ

viện-trợ tái-thiết các quốc-gia Đông-Dương.Hoa-Kỳ cho rằng đây không phải là bồi-thường chiến-tranh mà là viện-trợ tái thiết xứ-sở.Bồi-thường chiến-tranh chỉ nêu ra khi bại-trận mà ở Việt-Nam Hoa-Kỳ không bao-giờ tuyên-chiến và cũng chưa thua.Do đó,nhiều vị đại-diện dân đã bác-bỏ đề-nghị đòi Hoa Kỳ bồi-thường và bác bỏ luôn nguyên-tắc viện-trợ tái-thiết

Ta thấy đây là một vấn-đề khác-biệt quan-trọng giữa hai bên khiến cho một giải-pháp khó đạt được.

TIẾT HAI : CÁC VẤN-ĐỀ CHÍNH-TRỊ.-

Bên cạnh những đề-nghị quân-sự còn những vấn-đề chính-trị mà hai bên thảo-luận như: chính-phủ tương-lai,sự thống-nhất lãnh-thổ; bảo-đảm quốc-tế.

MỘT MỘT: CÁC GIẢI-PHÁP CHÍNH-TRỊ CHO MIỀN NAM.-

Đây là một trong những vấn-đề quan-trọng nhất mà hai phe hoàn-toàn khác-biệt nhau.Cộng-Sản,cho rằng chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa hiện-hữu là bù-nhìn,do Hoa-Kỳ tạo ra.Do đó,để giải-quyết,Hoa-Kỳ phải ngưng ủng-hộ chế độ này,bỏ bộ máy kìm-kẹp nhân-dân,gải-tán quân-đội và hệ-thống chính quyền ,lập một chính-quyền mới theo cương-lĩnh của họ.

Trái-lại,chúng-ta cho rằng,chính-quyền hiện-hữu là do nhân-dân bầu lên theo đúng Hiến-Pháp nên mọi sự thay-đổi phải do chính dân-chúng phát-biểu qua phương-thức dân-chủ hiến-định.

Vì quan-niệm trái-ngược như thế cho nên tại bàn-hội đàm,Cộng-Sản cho tiến-trình chính-trị miền Nam qua 3 giai-đoạn sau: Trước hết,thành-lập chính-phủ Liên-Hiệp phản-ảnh sự hòa-giải quốc-gia và đoàn-kết dân-tộc (đề-nghị ngày 08-05-69)hay là một chính-phủ không có Thiệu-Kỳ-Khiêm(đề-nghị

ngày 17-09-70) hay là một chính-phủ hòa-hợp 3 phe (đề-nghị ngày 01-07-71). Thứ hai thành-lập một chính-phủ lâm-thời ba thành-phần. Thứ ba thành-lập một Hiến-Pháp mới và một chính phủ Liên-Hiệp chính-thức.

Chúng ta đã cực-lực bác-bỏ những đề-nghị này và đưa ra những giải-pháp chính-trị căn-cứ trên quyền-tự-quyết của nhân-dân miền Nam. Trong đề-nghị ngày 11-07-69 chúng ta đưa ra 6 nguyên-tắc bầu-cử tự-do theo đó họ được tham-gia nếu-từ-bỏ bạo-động và cam-đoan công-nhận kết-quả bầu-cử. Trong đề-nghị ngày 08-10-70, chính-phủ Việt-Nam lại xác-nhận một-lần nữa đề-nghị 25-03-69 mở những cuộc nói chuyện với bên kia thảo-luận mọi vấn-đề trong tinh-thần hòa-giải dân-tộc. Tuy nhiên Cộng-Sản đã cực-lực bác-bỏ vì cho rằng không có bầu-cử tự-uo khi còn chính-phủ Nguyễn-Văn-Thiệu.

Để tỏ thiện-chí tối-đa, đề-nghị ngày 27-01-72, chính phủ đề-nghị là: sẽ có bầu-cử Tổng-Thống trong vòng 6 tháng tiếp theo một sự thỏa-thuận; Tổng-Thống sẽ từ-chức trước 1 tháng. Với vấn-đề này, Hoa-Kỳ luôn-luôn tuyên-bố sẵn-sàng ủng hộ bất-cứ hình-thức chính-phủ nào do nhân-dân lựa chọn, nhưng cũng đã-kích chính-phủ 3 phe vì cho rằng nó chỉ mang lại sự áp-đặt một chính-phủ Cộng-Sản tại miền Nam.

MỤC HAI : VẤN-ĐỀ THỐNG-NHẤT LÃNH-THỔ.-

Vấn-đề này nếu chúng-ta căn-cứ vào đề-nghị tổng-quát của hai phe thì có-vẻ giống nhau như: từ-bỏ võ-lực; kêu gọi không can-thiệp nội-bộ nhau; tôn-trọng quyền-tự-quyết. Nhưng nếu xét kỹ chúng ta thấy mục tiêu hai bên khác nhau.

Trong đề-nghị ngày 08-04-65 Cộng-Sản cho rằng khi chờ-đợi thống-nhất đất-nước, những điều-khoản quân-sự của Hiệp-Định 1954 phải được tôn-trọng. Trong đề-nghị ngày 3-11-1968 Mặt-Trận cũng cho rằng việc thống-nhất đất-nước phải do hai miền tự định-đoạt.

Trong đề-nghị ngày 08-05-69 nói rằng: " Sự thống-nhất sẽ được thực-hiện từng giai-đoạn một bằng những phương-tiện hòa-bình, nhất là bằng những cuộc thảo-luận và không có sự can-thiệp từ bên ngoài". Ngoài ra trong đề-nghị ngày 17-09-70 và 01-07-71 phe Cộng-Sản có đề-nghị vấn-đề hiệp-thương.

Về phần chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa, chủ-trương phải tái-lập vùng phi-quân-sự trong khi chờ-đợi sự thống-nhất bằng một sự tự-do lựa-chọn của chính nhân-dân hai miền. Để giải-quyết Bắc-Việt phải từ-bỏ mộng xâm-lãng để bàn-luận về vấn-đề này. Đề-nghị ngày 07-04-69 cho rằng việc thống-nhất phải được thực-hiện bằng các phương-cách dân-chủ. Nó cũng được nhắc đến trong đề-nghị 8 điểm ngày 27-01-72.

Tóm-lại, chúng ta thấy rằng hai bên đều chủ-trương rằng vấn-đề thống-nhất lãnh-thổ chỉ thực-hiện được sau-khi hai bên đạt được một thỏa-hiệp về chính-trị.

MỤC BA : VẤN-ĐỀ KIỂM-SOÁT VÀ BẢO-ĐẢM QUỐC-TẾ.

Trong lập-trường ngày 14-05-69 của Hoa-Kỳ và lập-trường ngày 27-01-72 chúng ta đề-nghị thành-lập một cơ-quan Giám-Sát Quốc-Tế do hai phe chấp-nhận về thành-phần và thi hành những vấn-đề chính-trị lẫn quân-sự nhằm ngăn-ngừa các vi-phạm của Cộng-Sản.

Phe Cộng-Sản vì quan-niệm cuộc chiến tại Việt-Nam chỉ là cuộc nội-chiến nên cho rằng chỉ cần giải-quyết giữa người Việt-Nam nên vấn-đề kiểm-soát này không được họ đề-cập đến. Về bảo-đảm quốc-tế, hai phe đề-cập khác nhau. Chúng-ta muốn triệu-tập một Hội-Nghị như trong điều 8 lập-trường 27-01-72 nhưng Cộng-Sản bác-bỏ. Cộng-Sản trong đề-nghị ngày 01-07-71 chỉ nói tổng-quát là: "Hai-bên sẽ thỏa-thuận nhau về hình-thức bảo-đảm quốc-tế đối-với hiệp-định ký-kết".

MỤC ĐÓN : VẤN-ĐỀ TRỞ-LẠI HIỆP-ĐỊNH GENÈVE 1954.

Về vấn-đề trở lại Hiệp-Định Genève 1954, quan-điểm hai bên khác nhau về ý-nghĩa Hiệp-Định cũng như về việc áp dụng.

Chính-phủ Việt-Nam không-phải chống-đối hoàn- toàn Hiệp-định này. Thực ra lập-trường của chúng ta phức-tạp và uyển-chuyển bao-gồm sự bác-bỏ Hiệp-Định trên bình-diện pháp- lý nhưng thừa-nhận những lợi-ích thực-tiến về khả-năng để chấm- dứt cuộc- chiến. Do đó, mặc dù phủ-nhận nhưng vẫn thi- hành một số điều-khoản như: ngưng-bắn; tù-binh; giới-tuyến quân-sự; Ủy-Hội Quốc-Tế; thống-nhất đất-nước.

Hoa-Kỳ, trong phiên-họp ngày 20-11-68 cho đối-tượng của Hiệp-Định là giải-quyết các vấn-đề quân-sự trong hy- vọng sẽ mở đường cho những vấn-đề chính-trị căn-cứ ở quyền- tự-quyết của nhân-dân. Do đó, muốn tái-lập Hiệp-Định 1954 Cộng-Sản phải từ-bỏ võ-lực, rút-khỏi Nam Việt-Nam.

Phe Cộng-Sản cho rằng Hiệp-Định là một thán- g- lợi lớn của dân Việt chống thực-dân và đế-quốc. Nguyên-tắc căn- bản của Hiệp-Định là tôn-trọng độc-lập và toàn-vẹn lãnh-thổ Hiệp-định bao-gồm cả khía-cạnh quân-sự lẫn chính-trị, phải- dựa trên căn-bản chính-trị mới giải-quyết được vấn-đề quân- sự. Hoa-Kỳ đã phá-vỡ Hiệp-Định bằng-cách xâm-lược quân-sự vào miền Nam và thành-lập ở đó một chính-quyền tay-sai. Do- đó muốn giải-quyết vấn-đề, Hoa-Kỳ phải chấm-dứt can-thiệp ở Nam Việt-Nam, ngưng ủng-hộ chính-quyền hiện-hữu và thành- lập chính-quyền liên-hiệp.

Tóm lại, chúng ta thấy về danh-từ tuy giống nhau, nhưng quan-niệm hai bên còn khác nhau nên giải-quyết không phải là dễ.

TIẾT BA : NHẬN-KẾT VỀ HỘI-ĐÀM BA-LÊ.-

Sau 4 năm thương-thuyết với 174 phiên-họp côngkhai và trên 20 lần mật-nghị Hội-Đàm Ba-Lê mới kết-thúc. Trong suốt thời-gian hội-nghị, hai bên chỉ thỏa-thuận nhau được về hình-thức chiếc bàn-họp và thủ-tục. Sở dĩ các bên không thỏa-thuận được một giải-pháp là vì Cộng-Sản không thực - tâm giải-quyết vấn-đề nhưng một phần ta thấy sự trì-trệ đó cũng bắt-nguồn từ những lý-do sau:

I.- TRỞ-NGẠI TÂM-LÝ CỦA HAI-PHE:

1/- Cách-biệt về tâm-lý: Tiến-Cĩ Kissinger cho rằng xu-hướng của mỗi phe Hoa-Kỳ cũng như Bắc-Việt là đánh-giá quá-cao sự tự-do hành-động của đối-phương mà thực ra thì họ đều bị giới-hạn bởi tâm-trạng dân-chúng miền-Nam Đó là sự nghi-ngờ các giải-pháp đạt được. Do đó, cuộc thương - thuyết đưa tới một cảm-tưởng đầu-hàng trá-hình của bất-cứ phe nào chắc-chắn sẽ làm hại cho phe đó trước hết. Hìnhthức thương-thuyết do đó cũng quan-trọng như nội-dung.

Trên bình-diện quốc-tế, tình-trạng mà Hoa-Kỳ và Bắc -Việt phải đối-phó cũng phức-tạp. Sự an-ninh của nhiều vùng tự-do trên thế-giới tùy-thuộc vào sự cam-kết của Hoa-Kỳ . Do đó một sự rút lui của Hoa-Kỳ có-thể làm hại cho hòa-bình thế-giới. Hà-nội thì dù có tham-vọng xâm-chiếm Đông - Dương nhưng khả-năng của họ lại rất hạn-chế nếu không trông vào viện-trợ hay áp-lực quốc-tế đối với Hoa-Kỳ thì họ cũng đã chấm-dứt chiến-tranh. Vì thế họ phải tính-toán kỹ- lưỡng sự tính-toán của họ tùy-thuộc vào tương-quan nội-bộ trong khối Cộng nhưng hiện nay Nga-Tàu đang tranh-chấp nhau.

2/- Cách-biệt văn-hóa và lễ-lối làm-việc:

Kissinger cho rằng phe Cộng-Sản với kinh-nghiệm trở - nên

khôn-khéo, có một lối nói-chuyện gián-tiếp, lươn-lẹo, không cam-kết rõ-rệt để có-thể tự-do lựa-chọn thái-độ với cả thù lẫn bạn. Do đó họ có những kế-hoạch chu-đáo. Người Hoa-Kỳ trái-lại, không để-ý đến kế-hoạch, thích giải-quyết từng vấn-đề đặt ra theo những yếu-tố khách-quan. Vào bàn hội-nghị, Hoa-Kỳ chỉ chú-trọng những điểm bàn-cãi để mặc-cả. Họ thiếu hẳn những tiêu-chuẩn để xét-đoán các tiến-bộ của cuộc thương-thuyết. Do đó đã giết chết khả-năng tìm-hiểu những yếu-tố vô-hình của vấn-đề.

II.- KỸ-THUẬT THƯƠNG-THUYẾT ĐẶC-BIỆT CỦA CÔNG-BẢN CÔNG KÉO-DÀI HỘI-ĐÀM:

Người Công-Sản có một quan-niệm toàn-diện và trường-kỳ trong chiến-tranh lẫn trong phương-cách hòa-đàm. Chiến-tranh toàn-diện cả kinh-tế, chính-trị, xã-hội và trên bàn hội-đàm trường-kỳ; nếu Hoa-Kỳ hốt-hả án-định đề-mục và xem đồng-hồ để kết thúc cuộc chơi thì các thương-thuyết gia Công-Sản đã biết chờ-đợi khi địch bỏ-cuộc.

Phạm-văn-Đông đã tuyên-bố: " Mọi việc sẽ phải tới và tới đúng kỳ-hạn của nó, chúng ta không thể buộc lịch-sử đi-trước. Nếu một việc không đến ngày hôm nay, nó sẽ phải đến ngày mai. Do đó, không nên vội-vã một cách phí-công vô-ích để đi tới một giải-pháp. Nếu ta vội-vã ta sẽ sai-lầm và vẫn phải chờ-đợi một thời-gian nữa. Phải để cho tình-thế chín-mùì". Vì vậy họ áp-dụng chiến-lược "Vừa-Đánh-Vừa-Đàm". Họ bắt-chước kiểu mẫu hòa-đàm ở Bàn-Môn-Điểm. Đó là kéo-dài các cuộc thảo-luận và cố thu-đạt chiến-thắng trên chiến-trường. Với Hòa-Đàm Ba-Lê Công-Sản thực-hiện một quan-niệm cố-hữu của họ là: "Cái-gì của tôi là của tôi. Còn cái-gì của anh thì có-thể thương-thuyết".

III.- TÌNH-HÌNH CHƯA NGÃ-NGŨ HÂN:

Hiệp-Định Genève đạt kết-quả nhanh vì tình-hình lúc đó đã ngã-ngũ. Trái-lại, tại Ba-Lê hiện nay không vào trường-hợp đó. Cả hai phe đều muốn theo đường-lối của mình để đạt ưu-thế. Hoa-Kỳ thì muốn giải-tỏa áp-lực hòa-bình của quốc-tế và của dân chúng trong nước để có-thể tiếp-tục thi-hành các kế-hoạch của mình, còn Bắc-Việt thì cứng-rắn trên bàn-hội-nghị lẫn trên chiến-trường hầu mong chiến-thắng. Chính-vì lý-do đó mà hội-đàm mới kéo-dài hơn 4 năm trời để đến ngày 27-01-73 mới có kết-quả.

Tóm lại, trong phần trên chúng ta đã xét Hội-Đàm Ba-Lê trong quá-trình của nó từ lúc thành-hình đến lúc ký-kết. Chúng ta nhận thấy rằng cuộc hòa-đàm này đã kéo dài chỉ vì Cộng-Sản chưa thực-tình muốn giải-quyết vấn-đề. Chỉ khi nào bị thất-bại hoàn-toàn họ mới thương-thuyết nghiêm-chính. Do đó, Hội-Đàm đã thành-tựu rất nhanh từ sau cuộc tấn-công thất-bại vào mùa hè 1972.

Kết-quả của Hội-Đàm là một Hiệp-Định Ngưng-Bán Và Tái-Lập Hòa-Bình được ký-kết. Chúng-ta thử tìm-hiểu xem Hiệp-định này như thế-nào? Nội-dung ra sao ? trong phần-sau.

Phần hai

HIỆP ĐỊNH BA-LÊ VỀ VIỆT-NAM

Cuộc thương-thuyết nào rồi cũng phải đi đến kết-quả Vấn-đề không phải là kết quả đó đạt được nhanh hay chậm mà là kết-quả đó có đáp-ứng được nguyện-vọng của những người liên-hệ không? Ở đây chúng-ta chưa nhận-xét Hiệp-Định Ba-Lê ngày 27-01-1973 thành-công hay thất-bại mà chúng ta chỉ lấy đó làm tiền-đề để chứng-minh rằng một khi hai bên đã chấp-nhận ngồi vào bàn hội-nghị, chẳng sớm rồi muộn cũng phải đi đến việc chấp-nhận một giải-pháp.

Giải-pháp của Hiệp-Định Ba-Lê được thành-hình dưới danh-nghĩa là " Tái-lập một nền hòa-bình trong danh-dự" và không làm mất mặt bất cứ bên nào. Tuy nhiên khác với những dự-tính lúc ban đầu - chỉ 4 tháng sau - các bên đã lại phải ngồi lại để soạn một bản văn bố-túc gọi là " Thông-Cáo-Chung ngày 13-06-1973 " và gần đây nhiều nguồn tin cho rằng HoaKỳ và Bắc-Việt lại đang mật nghị để nếu có-thể thì sẽ gặp lại vào tháng cuối của năm 1974 để bàn về vấn-đề Việt-Nam.

Để nghiên-cứu, trong phần này chúng ta chia ra làm ba chương:

- + CHƯƠNG I :Nguyên-nhân đưa đến Hiệp-Định BaLê.
- + CHƯƠNG II :Nội-dung của Hiệp-Định BaLê.
- + CHƯƠNG III:Việc thi hành Hiệp-Định BaLê.

CHƯƠNG I

NGUYÊN NHÂN ĐƯA TỚI SỰ KÝ KẾT HIỆP ĐỊNH BALÉ

Cuộc chiến-tranh tại miền Nam Việt-Nam đã kéo dài gần hai-chục năm, gây bao nhiêu tang-thương khủng-khiếp cho nhân dân và khiến cho nền hòa-bình trên thế-giới càng trở nên ảo-vọng.

Sau khi đã chém-giết nhau mà thấy khó lòng nuốt trọn miền Nam. Bọn Cộng-sản đã chấp-nhận dùng bàn hội-đàm làm nơi thương-thuyết. Tuy nhiên vẫn với chủ-trương cố-hữu "vừa đánh vừa đàm" Cộng-Sản vẫn coi bàn hội-đàm là phương-tiện để tranh-đấu do đó đã chính-thức ngồi lại với nhau từ năm 1969 mà đến năm 1973 một giải-pháp mới được thành-hình. Chúng -ta thử tìm-hiểu xem những lý-do nào đã khiến Cộng-Sản chịu đặt bút-ký.

Nhìn lại, chúng ta thấy rằng, cuộc chiến tại Việt-Nam tuy mang danh là cuộc chiến giữa người Việt với người Việt nhưng thực ra đây là một cuộc so-tài giữa những cường- quốc lãnh-đạo hai khối Cộng-Sản và Tự-Do. Vì vậy, vấn đề chấm- dứt chiến-tranh một phần cũng tùy vào chính-sách của các cường- quốc này.

Để tìm hiểu, chúng ta thấy có hai nguyên-nhân chính có-thể giải-thích được lý-do tại-sao Cộng-Sản lại chịu đặt bút ký Hiệp-Định này.

- ✦ Nguyên-nhân xa: Sự thay-đổi trong chính-sách.
- ✦ Nguyên-nhân gần: Thất bại của CS tại Nam VN.

**I.- NGUYỄN-NHÂN XA: SỰ THAY-ĐỔI TRONG CHÍNH-SÁCH
CỦA NGA-MỸ-TÀU:**

Trong những năm gần đây vì nhận-thấy những bất-lợi của chính-sách theo đuổi từ-trước. Ngoài, ra vì những thay - đổi của tình-hình chính-trị thế-giới nên các đại-cường đã chấp-nhận hòa-hoãn với nhau. Thế-lượng-cực trước kia đã biến thành thế tam-phân. Điển-hình cho chính-sách hòa-hoãn đó là cuộc Hoa-du của Nixon vào tháng 2-72 rồi Nga-du vào tháng 05-72. Hoa-Kỳ với chủ-thuyết Nixon đã cố-gắng khai-thác tới đa những nghi-kỵ của hai nước đàn-anh Cộng-Sản.

Nga-Sô mặc dù vẫn chống Hoa-Kỳ nhưng hiện nay giới lãnh-đạo Nga cũng có một quan-niệm mềm-dẻo hơn nhất là sau khi Nixon đã sang thăm Trung-Cộng. Nga sợ hai nước này liên kết sẽ nguy-hiểm cho mình nên muốn làm hòa với Hoa-Kỳ.

Trung-Cộng sau khi được Hoa-Kỳ cho biết quyết- tâm muốn giải-quyết những vấn-đề xung-đột trên thế-giới và đặc- biệt là vấn-đề Việt-Nam cũng nhận-thấy rằng vấn-đề này kh- khó mà giải-quyết được bằng đường-lối quân-sự. Hơn nữa Tàu cũng sợ Nga liên-kết với Mỹ hại mình nên cũng chấp-nhận giải-quyết vấn-đề Việt-Nam bằng đường lối thương-thuyết.

Cả Nga lẫn Trung-Cộng đều cần hòa với Hoa-Kỳ hòng- nhờ giúp-đỡ về kinh-tế và kỹ-thuật. Cả hai đều sợ lẫn nhau nhiều hơn là sợ Hoa-Kỳ. Họ cảm-thấy không có lợi khi ~~đang~~ ~~đầu~~ trực-tiếp với Hoa-Kỳ và khi mà Hoa-Kỳ đã tỏ ra biếttôn- trọng quyền-lợi của họ và không có những đòi-hỏi quá-đáng. Trong lần đi Bắc-Kinh lần 6, Kissinger đã phổ-biến một bức Thông-Cáo-Chung Hoa-Kỳ-Trung-Cộng ngày 14-11-72 trong đó có nói: "Hai bên đặc-biệt khẳng định rằng không một bên nào sẽ tìm-cách làm bá-chủ Á-Châu và Thái-Bình-Dương hay bất- cứ vùng nào trên thế-giới và rằng mỗi bên đều phản-đối lại nỗ

lục của bất-cứ nước nào hay nhóm quốc-gia nào có ý-định làm bá-chủ như vậy".

Ngoài ra theo Ziegler Tổng-Thống Nixon nghĩ rằng Mỹ đã cố-gắng hết sức mình trong việc mặc-cả với phe bên kia. Đề-nghị của Hoa-Kỳ đã được khổ-công nghiên-cứu và soạn thảo bao-gồm những điều-kiện lợi-nhất cho Việt-Nam Cộng-Hòa mà không làm mất-thế-diện của những phe khác(1). Chính vì những lý-do đó mà Nga-Tàu đã tự-chế lại trong việc phản-ứng lại những hành-động của Hoa-Kỳ tại Việt-Nam nhất là khi Hoa-Kỳ quyết-định phong-tỏa Bắc-Việt và tái-oanh-tạc vào tháng 05-72. Sau đó, Nga-Tàu đều gián-tiếp cho Bắc-Việt hay rằng họ không muốn vấn-đề Việt-Nam làm cản-trở những bước-tiến khác của họ với Hoa-Kỳ.

II.- NGUYÊN-NHÂN QUÂN-SỰ THẤT-BẠI VÀ QUÂN-SỰ:

Trận Mậu-Thân mặc-dù là một thất-bại về chính-trị ở thôn-quê của Việt-Nam nhưng nếu nhận-định trên một quan-điểm thuần-túy quân-sự thì trận này lại là một thất-bại cho Cộng-Sản. Tiềm-năng quân-sự của chúng bị kiệt-quệ khiến chúng phải chấp-nhận hòa-đàm nhưng âm-mưu thôn-tính miền Nam chưa được chúng từ-bỏ và dùng bàn-hội-đàm để thực-hiện các âm-mưu đó.

Ngày 29-03-72 Cộng-Sản đã liêu-lĩnh xua-quân vượt Bến-Hải vi-phạm Hiệp-Định 1954 công-khai tấn-công xâm-lăng Nam Việt-Nam với 13 sư-đoàn quân chính-qui và xe-tăng, đại-pháo trong những trận-địa-chiến ở Quảng-Trị; Thừa-Thiên; Kon-Tum; Bình-Long qua kế-hoạch Xuân-Tổng-Hợp 1972. Nhưng ý đồ xâm-lăng của Cộng-Sản đã thất-bại hoàn-toàn. Gần 70% các chiến-cụ gồm cả đại-pháo; xe-tăng bị tiêu-diệt. Ngoài ra bị lãnh một hậu-quả trầm-trọng khác là Hoa-Kỳ oanh-kích toàn-

(1) Báo Chính-Luận số ngày 20 tháng 12 năm 1972.

thế Bắc-Việt và thả mìn phong-tỏa vào ngày 08-05-72 làm sự tiếp-tế từ ngoài vào bị suy-giảm không còn đáp-ứng được nhu-cầu của một cuộc chiến-tranh qui-ước. Song-song vào đó, các khu quân-sự, các trục-lộ giao-thông đều bị phá-hủy đưa nền-kinh-tế Bắc-Việt đến chỗ kiệt-quệ.

Vì các lý-do trên, Bắc-Việt trong phiên mật-ngị 24 đã phải chấp-nhận bản Hiệp-Định để chấm-dứt hòa-dàm Ba-Lê sau 174 phiên-hợp vào ngày 18-03-73. Rồi ngày 24-01-73 Tổng-Thống Việt-Nam đã loan-báo: " Cuộc hòa-dàm đã đi đến kết-quả, đó-là hôm nay 24-01-73 một bản-văn Hiệp-định ngưng-bán để chấm-dứt chiến-tranh và văn-hội hòa-bình đã được duyệt-xét lần chót tại Ba-Lê và ngày 28-01-73 sẽ có hiệu-lực"(1)

III.- VIỆC KÝ-KẾT BẢN HIỆP-ĐỊNH

Vào ngày ký-kết bản Hiệp-Định, Đô-Trưởng Ba-Lê James Farris cho biết thành-phố Ba-Lê có bao-nhiêu chuông được-cho rung hết để ăn-mừng ngưng-bán.

Diễn-tiến việc ký-kết bản Hiệp-Định như sau: vào Thứ-Bảy 27-01-73 về phía Hoa-Kỳ đại-diện sẽ ký vào buổi sáng một văn-kiện liên-quan đến cả 4 bên và buổi chiều sẽ ký vào một văn-kiện liên-quan đến Hoa-Kỳ và Bắc-Việt. Các văn-kiện được ký trên hai tờ riêng-biệt. Hoa-Kỳ và Việt-Nam trên một tờ còn Bắc-Việt và Mặt-Trận trên một tờ khác để chứng-tỏ rằng hội-dàm chỉ có hai phe. Nhưng thật ra khi đại-diện Mặt-Trận ký đã nhân-danh Bộ-Trưởng Ngoại-Giao của Chính-Phủ Cách-Mạng Lâm-Thời Miền-Nam.

Lý-do của thủ-tục hơi quanh-co này là vì dù Hiệp-Định đã qui-định hai phe ở Nam Việt-Nam phải giải-quyết

(1) Bài nói-chuyện của Tổng-Thống ngày 24-01-73.

mọi tranh-chấp trong bầu-không-khí hòa-giải và hòa-hợp dân-tộc nhưng thực ra hai phe chưa chịu thừa-nhận nhau. Do đó, phải lập ra một văn-kiện trong đó không một phe nào ở Nam-Việt-Nam được nêu đích-danh và không phe nào khác được nêu Văn-kiện sẽ có 4 chữ-ký và phải lật trang chót mới biết văn-kiện đó thực-sự áp-dụng cho ai.

Ngoài ra còn có một văn-kiện khác mà Hoa-Kỳ và Bắc-Việt sẽ ký chỉ khác văn-kiện trên nơi phần mở-đầu và kết-luận. Phần mở-đầu như sau: " Hoa-Kỳ với sự thỏa-thuận của chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa và Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa với sự thỏa thuận của Chính-Phủ Cách-Mạng Lâm-Thời.....". và phần còn lại như nhau. Trong văn-kiện này không có chữ-ký của Việt-Nam và Mặt-Trận do-đó, trách-nhiệm của hai bên Nam-Việt-Nam sẽ bị ràng-buộc theo văn-kiện 4 phe.

CHƯƠNG 2

NỘI DUNG CỦA HIỆP ĐỊNH VÀ CÁC NGHỊ- ĐỊNH THƯ

Kết-quả của Hội-Đàm Ba-Lê sau hơn 4 năm được gọi là "Hiệp-Định Chấm-Dứt Chiến-Tranh và Tái-Lập Hòa-Bình Tại VN" Được ký tại nhà-hàng MAJESTIC. Nó gồm một bản Hiệp-Định và bốn Nghị-Định-Thư có hiệu-lực từ 8 giờ sáng Chủ-Nhật ngày 28-01-1973.

Đại cương, các bản-văn như sau:

1/- Bản Hiệp-Định Chấm-Dứt Chiến-Tranh và Lập-Lại Hòa-Bình tại Việt-Nam gồm 9 chương và 23 điều-khoản.

- +Chương 1: Quyền dân tộc cơ-bản của dân VN.
- +Chương 2: Chấm-dứt chiến-sự - Rút quân.
- +Chương 3: Trao-trả nhân-viên quân và dân-sự.
- +Chương 4: Thực-hiện quyền tự-quyết của dân VN.
- +Chương 5: Thống-nhất và quan hệ hai miền.
- +Chương 6: Ban LHQS - UBQT - HNQT.
- +Chương 7: Vấn đề Cam-pu-chia và Lào.
- +Chương 8: Quan hệ giữa VNDCCH và Hoa-Kỳ.
- +Chương 9: Những điều khoản khác.

2/- Bốn Nghị-Định-Thư thi-hành Hiệp-Định:

- +NDT liên quan tới UBQTKS và GS gồm 18 điều.
- +NDT về tháo-gỡ và vô-hiệu-hóa mìn gồm 8 điều.
- +NDT về trả nhân-viên quân-sự và dân-sự 14 điều.
- +NDT về ngưng bắn và các Ban LHQS gồm 19 điều.

3/- Vào ngày 26-02-73 một Hội-Nghị Quốc-Tế được triệu-tập tại Balê đã ký một định-ước gọi là "Định Ước của Hội-Nghị Quốc-Tế để Chấm-Dứt Chiến-Tranh và Bảo-Đảm Hòa-Bình tại Việt-Nam" gồm 9 điều.

4/- Sau-đó, chỉ bốn tháng sau ngày ký một loạt những cuộc họp đã diễn ra từ 17-05-1973 đến 13-06-1973 để đưa đến việc ký một bản " Thông-Cáo-Chung " gồm 14 điều nhằm thực-thi hữu-hiệu hơn bản Hiệp-Định.

Khi nhận-xét về nội-dung của các văn-kiện nhằm vấn-hỏi hòa-bình tại Việt-Nam, chúng-ta nhận-thấy nó nhằm giải quyết trong hai lãnh-vực quân-sự và chính-trị. Tiến-Sĩ H.A. Kissinger đã nói: " Bốn năm trước đây Bắc-Việt hoàn-toàn khước-từ tách rời các vấn-đề quân-sự và chính-trị. Do đó , cho đến 08-10-72 tất-cả mọi kế-hoạch được thảo-luận đã bị sa-lầy vì Cộng-Sản đòi-hỏi dâng cho họ một chiến-thắng về chính-trị như là một điều-kiện tiên-quyết trước khi bàn về quân-sự. Phải đến 08-10-72 Bắc-Việt mới đồng-ý tách hai - phương-diện này và từ lúc đó mọi việc diễn-tiến nhanh". (1) Tương-tự Đại-Sứ Porter nhận-định rằng Hòa-Đàm Ba-Lê đã qua 4 năm bàn-cãi viên-vông, mãi đến tháng 10 vừa qua mới bước vào giai-đoạn "Thương-Thuyết Nghiêm-Chính ;". (2)

Chúng ta khi cứu-xét nội dung các văn-kiện này sẽ chia làm hai phần. Ngoài ra sẽ nghiên-cứu cơ-cấu giúp-việc Giám-Sát và Kiểm-Soát việc thi-hành Hiệp-Định.

- * TIẾT I: Sự-chấm-dứt chiến-tranh và lập-lại hòa-bình dưới khía-cạnh quân-sự.
- * TIẾT II: Sự chấm-dứt chiến-tranh và lập-lại hòa-bình dưới khía-cạnh chính-trị.
- * TIẾT III: Vấn-đề kiểm-soát và giám-sát.

(1) Tài-Liệu Sứ-Thông-Tin Hoa-Kỳ.

(2) Báo Chính-Luận số ngày 06-01-1973.

TIẾT MỘT : BỊ CHẤN-DỨT CHIẾN-TRANH VÀ LẬP-LẠI HÒA-ĐÌNH
DƯỚI KHÓA-CẠNH QUÂN-SỰ.-

Các vấn-đề quân-sự được ấn-định trong Chương II và III cũng được chi-tiết hóa trong các Nghị-Định-Thư liên-hệ với những vấn-đề như: vùng phi-quân-sự, ngưng-bắn; rút-quân trả tù-binh.

MỤC MỘT : TÁI-LẬP VĨ-TUYẾN VĨ-TUYẾN 17 VÀ VÙNG
PHI-QUÂN-SỰ

Điều 15(a) và (b) của Hiệp-Định như sau : " Trong khi chờ-đợi thống-nhất thì giới-tuyến quân-sự giữa hai miền tại vĩ-tuyến 17 chỉ là tạm-thời và không phải là một ranh giới về chính-trị hay lãnh-thổ như qui-định trong đ 6 của tuyên-bố cuối-cùng của Hiệp-Định 1954. Ngoài ra, hai miền sẽ tôn-trọng khu phi-quân-sự ở hai bên giới-tuyến quân-sự tạm thời". Khoản (a) và (b) đã buộc Cộng-Sản phải tôn-trọng vùng phi-quân-sự theo đúng với lập-trường của Việt-Nam. Cũng ở đây quân-đội miền nào phải ở bên vĩ-tuyến của miền ấy cũng được tôn-trọng và xác-nhận.

Hiệp-Định Genève 1954 trong điều 1 nói: " Một giới tuyến quân-sự tạm-thời sẽ được qui-định rõ-rệt, để lực-lượng của hai bên sau khi rút lui sẽ tập họp ở bên này hay bên kia giới-tuyến đó. Hai bên đồng-ý có một khu phi-quân-sự ở hai bên giới-tuyến mỗi bên rộng nhất 5 km". Giới-tuyến đó được định như sau: " Cửa sông Bến-Hải (sông Cửa-Tùng) và giòng-sông đó (trong vùng núi sông này tên là Rào-Thành) cho đến làng Bò-Hồ-Su rồi vĩ-tuyến Bò-Hồ-Su đến biên-giới Lào-Việt(1)".

(1) Nguyễn-anh-Tuân- Hiệp-Định Genève 1954 .Ấuất-bản năm 1964.

Chính-phủ Việt-Nam đã coi điều này như một thắng - lợi của chúng ta vì theo quan-niệm của chúng ta phải nhấn-mạnh đến điều-khoản này nếu không các điều-khoản của Hiệp-Định về sự xâm-nhập, thay-thế hay về bất-cứ điều-khoản quân sự nào sẽ không có ý-nghĩa nếu không có một giới-tuyến để định-rõ lãnh-thổ Nam Việt-Nam bắt-đầu từ đâu. Nếu chúng- ta chấp-nhận không đề-nghị đến khu phi-quân-sự thì điều-khoản của Hiệp-Định về những điều-trên chỉ là những hạn-chế đơn-phương áp-dụng cho Hoa-Kỳ và Đông-Minh thôi. Do đó, nếu muốn các điều-khoản quân-sự đã được thương-thuyết có tính-cách liên-tục thì cần phải có sự giải-thích rõ trách-vụ của Hiệp-Định bắt đầu từ đâu.

MỤC HAI : VẤN-ĐỀ NGUNG-BẮN :

Được qui-định trong Chương II của Hiệp-Định. Ngoài việc ấn-định ngày-giờ, còn ấn-định những hoạt-động và bổn-phận mỗi phe.

1- Ngày và giờ ngưng-bắn: điều 2(a) định: " Một - cuộc ngưng-bắn sẽ được thực-hiện trên khắp miền Nam kể từ 24 giờ GMT ngày 27-01-73 nhằm 8 giờ sáng ngày 28-01-73 tức ngày 25 tháng chạp năm Nhâm-Tý. Sau đó trong bản Thông-Cáo-Chung ngày 13-06-73 một cuộc ngưng-bắn lần thứ hai được ấn-định vào ngày 15-06-1973 lúc 12 giờ .

2- Hiệu-lực ngưng-bắn đối-với Bắc-Việt: điều 29 định rằng từ giờ nói trên Hoa-Kỳ sẽ chấm-dứt những hoạt - động quân-sự của mình chống Bắc-Việt bằng mọi lực-lượng và sẽ chấm-dứt thả-mìn. Hoa-Kỳ sẽ tháo-gỡ; làm mất hiệu-lực; và phá-hủy tất-cả những mìn ở vùng biển, sông-ngòi ở Bắc-Việt. Sau-đó Thông-Cáo-Chung đã ra một kỳ hạn là 30 ngày để việc vét mìn được hoàn-tất.

3- Hiệu-lực ngưng-bắn ở Nam Việt-Nam: theo đó từ khi ngưng-bắn các lực-lượng của Hoa-kỳ và Đổng-Minh kể cả Việt-Nam ở nguyên vị-trí trong khi chờ-đợi một kế-hoạch để rút quân. (Điều 3a). Ngoài ra các lực-lượng của hai bên Nam-Việt-Nam ở vị-trí mình. Ban Liên-Hiệp Quân-Sự sẽ định vùng-do mỗi bên kiểm-soát và những thể-thức trú-quân. (Điều 3b).

Ngoài ra Nghị-Định-Thư về ngưng-bắn đã định như sau: Bắt đầu từ khi ngưng-bắn có hiệu-lực đến khi có qui-định của Ban Liên-Hợp Quân-Sự mọi lực-lượng của hai bên ở Nam Việt-Nam phải ở nguyên vị-trí không có sự bố-trí lại-lực-lượng (Điều 2a NĐT).

Mọi lực-lượng vũ-trang chính-qui, không chính-qui và cảnh-sát của hai bên Việt-Nam phải theo những điều cấm-chỉ như: không được tuần-tra sang vùng do đối-phương kiểm-soát cấm những chuyến bay của những loại máy-bay ném bom; cấm tấn-công vũ-trang vào bất-cứ ai và bằng bất-cứ phương-tiện gì; cấm mọi cuộc hành-quân chiến-đấu; cấm mọi hành-động đối-địch khủng-bố, trả-thù xâm phạm tính-mạng, tài-sản. (Điều 2b NĐT). Ngoài ra những điều trên không được cản-trở, hay hạn-chế những việc tiếp-tế dân-sự; tự-do làm-án, sinh-sống; việc dùng những đơn-vị hậu-cần để sửa-chữa và xây-những tiện-nghi công-cộng; việc huấn-luyện quân-sự bình-thường. (Điều 3a NĐT).

Hơn nữa để tránh xung-đột, những người chỉ-huy của các lực-lượng vũ-trang sẽ đối-diện nhau để thỏa-thuận các biện-pháp tạm-thời tránh xung-đột. (Điều 4 NĐT). NĐT còn ra hạn 15 ngày sau phải tháo-gỡ những vật nguy-hiểm trên các trục-lộ giao-thông để tránh trở-ngại cho việc đi lại của -uá, và cấm đặt mìn ngoài những cơ-sở quân-sự. (Điều 5a, b). Sau đó, trong Thông-Cáo-Chung hai điều 2 và 3 NĐT cũng được nhắc-lại và điều 5 TCC còn cho Ban Quân-Sự hai-bên thi-

thi-hành việc qui-định vùng cùng thể-thức trú-quân.

Nhận-xét về việc ngưng-bán, ta thấy đối với Bắc-Việt điều này chứng-tỏ một lần nữa lập-trường của ta đã thắng và Cộng-Sản đã phải chấp-nhận Nam-Bắc là hai quốc-gia. Về phần Nam Việt-Nam, như chính-phủ thường minh-định cuộc ngưng-bán này chỉ là cuộc "Ngưng-Bán Tại-Chỗ". Điều này có-nghĩa là: "Giữ nguyên-trạng, chỗ nào có chính-quyền của ta, có quân-đội ta, có cán-bộ ta, nhân-dân ta là chỗ đó ta làm vua của ta không có gì đổi cả. Ngưng-bán tại-chỗ có nghĩa là chỗ nào đơn-vị Cộng-Sản còn đóng hôm nay thì nó còn được ở đó mà thôi. Do đó nếu nó vi-phạm nhỏ thì mình phản-ứng nhỏ, vi-phạm lớn thì mình phản-ứng lớn".

Lập-trường trên của chính-phủ Việt-Nam có-nghĩa là quan-niệm đây không phải một cuộc ngưng-bán da-beo. Với sự ngưng-bán này việc đóng quân của một đơn-vị nào chỉ có tính-cách tạm-thời, địa-điểm này vẫn-thuộc chủ-quyền của chính-phủ Việt-Nam. Hơn nữa vùng kiểm-soát nói trong này chỉ là sự kiểm-soát về quân-sự không-phải là kiểm-soát hành-chánh. Vùng kiểm-soát này chỉ là tạm-thời trong khi chờ-đợi một giải-pháp chính-trị dứt-khoát. Ngược lại với tình-trạng này ngưng-bán da-beo trong đó địch quân có sự kiểm-soát hành-chánh tại vùng kiểm-soát và đây không phải là trường-hợp nói trong hiệp-định.

Trên đây là những nhận-định lý-thuyết. Hiện-nay thực-tế đã khác, Cộng-Sản cố-gắng kiểm-soát về hành-chánh ở cả những vùng chúng không kiểm-soát được về quân-sự nữa. So-sánh với Hiệp-Định Genève 1954 chúng ta thấy Hiệp-Định Ba-Lê khác ở chỗ khi qui-định về ngưng-bán Hiệp-Định 1954 đã ấn-định luôn cả vấn-đề chính-trị và hành-chánh theo đó bên nào có quân-đội của mình thì sẽ phụ-trách luôn vấn-đề hành-chánh (điều 14). Sở dĩ như vậy là vì Hiệp-Định Ba-Lê không

muốn xâm-phạm vào nội-bộ Nam Việt-Nam, vào quyền-tự-quyết của nhân-dân mà sau này sẽ do hai bên giải-quyết trong một cuộc thương-thuyết khác.

Cuộc ngưng-bán này đã diễn ra khác hẳn với những gì Cộng-Sản đòi-hỏi trong những năm qua như là phải kýthỏa-hiệp về nội-bộ Nam Việt-Nam trước rồi mới ngưng-bán, như phải có hai cuộc ngưng-bán: một với Hoa-kỳ và một với Việt Nam; như chỉ ngưng-bán sau khi có chính-phủ liên-hiệp.

MỤC BA : VẤN-ĐỀ RÚT-QUÂN VÀ CÁN-Ứ QUÂN-SỰ

Vấn-đề này được qui-định từ điều 4 đến điều 7 của Hiệp-Định và từ điều 7 đến điều 9 NĐT theo đó Hoa-Kỳ không còn dính-líu về quân-sự ở Việt-Nam nữa.

Trong-vòng 60 ngày sẽ hoàn-thành việc rút-quân ra khỏi Nam Việt-Nam như quân-đội, nhân-viên quân-sự, vũ-khí, đạn-dược của Mỹ và của những nước ngoài khác, kể cả cố-vấn của những tổ-chức bán-quân-sự và cảnh-sát. (Điều 5). Trong vòng 60 ngày cũng phải hủy bỏ mọi căn-cứ quân-sự. (Điều 6).

Ngoài ra cho đến khi thành-lập chính-phủ nói ở điều 9b và điều 14. Hai bên Nam-Việt-Nam không được đưa vào các nhân-viên quân-sự, vũ-khí. Và chỉ được phép thay-đổi vũ-khí bị tiêu-hủy trên cơ-sở một đổi một có sự giám-sát quốc-tế. (Điều 7). Trong vòng 15 ngày sau khi ngưng-bán có hiệu-lực hai bên Nam Việt-Nam chọn nhiều nhất 6 cửa-khẩu để thay-vũ-khí theo đúng điều 7. Hai bên sẽ có một số cửa khẩu ngang-nhau (Điều 7 NĐT). Ngoài ra điều 8 NĐT còn bắt phải rút quân làm 4 đợt mỗi đợt cách nhau 15 ngày.

Tóm lại, Hiệp-Định bắt quân ngoại-nhập rút ra khỏi Nam Việt-Nam trong vòng 60 ngày cùng mọi căn-cứ quân-sự và không được đưa thêm người cùng tiếp-liệu vào cho đến-khi thành-lập một chính-phủ mới và được phép tạm-thời thay-thế

chiến-cụ trên căn-bản một đổi một qua những cửa khẩu dưới sự giám-sát quốc-tế. Những qui-định này cũng được Thông-Cáo -Chung lập lại trong điều 7.

Nhận xét về vấn-đề thay-thế vũ-khí chúng ta thấy Hiệp-Định cho phép thay-thế không phân-biệt dùng vào việc-gì, trong khi Hiệp-Định Genève 1954 tại điều 17e định rằng: " Mỗi lần muốn thay-đổi vũ-khí phải báo trước hai ngày cho Ủy-Hội Quốc-Tế và cho biết đã dùng ra sao những vũ-khí cần thay-thế này". Đây có phải là một thiếu-sót mà các bên cố-tình quên hay không ?. Ngoài ra về vấn-đề rút quân ta cũng có những nhận-xét sau:

1- Theo đúng nguyên-tắc, Hoa-Kỳ và Đồng-Minh phải rút ra là vì họ là quân-ngoại-nhập. Nhưng chúng-ta thấy đây không phải là điều thảng-lợi của Cộng-Sản vì do sáng- kiến của chúng ta từ 1969, tại Hội-Nghị Midway, quân Hoa-Kỳ đã từ-từ rút khỏi Việt-Nam. Quân-lực Việt-Nam đã đảm-trách việc-bảo-vệ an-ninh. Do đó số quân từ 500.000 người đã chỉ còn 24.000 vào lúc ký Hiệp-Định. Về các căn-cứ quân-sự thì Hoa-Kỳ đã chuyển giao cho chúng-ta rồi và nó không ảnh-hưởng gì tới khả-năng quân-sự của chúng ta. Còn vấn-đề cấm tăng - cường tiềm-năng quân sự cho đến khi thành-lập chính-phủ thì ta vẫn được thay-thế trên căn-bản một đổi một.

2- Điểm thắc-mắc là Hiệp-Định có bắt quân-đội Bắc-Việt phải rút không? Đây là một vấn-đề khá tế-nhị. Điều 5 tuy không đề-cập đến việc rút quân của Bắc-Việt nhưng cũng không có điều nào cho phép quân Bắc-Việt ở lại. Ngoại-Trưởng Trần-Văn-Lám đã tuyên-bố: " Một khi Cộng-Sản Bắc-Việt đòi - quân-đội Đồng-Minh phải rút khỏi Nam Việt-Nam thì quân Cộng-Sản Bắc-Việt vốn cũng là quân ngoại-nhập cũng phải rút hết về Bắc và chúng-ta sẵn-sàng linh-động về thời-hạn cùng các

phương-cách triệt-quân(1).Sau đó khi Phó-Tổng-Thống Agnew đến Sài-gòn ngày 31-01-73 cũng tuyên-bố là Hoa-Kỳ không-công-nhận bất-cứ quân-đội ngoại-quốc nào có-quyền ở lại.

Về vấn-đề này theo đúng quốc-tế công-pháp là không được can-thiệp vào nội-bộ các quốc-gia thì quân Bắc-Việt phải rút khỏi Nam Việt-Nam.Điều 9 Hiệp-Định nói rõ là Cộng-Sản Bắc-Việt phải tôn-trọng quyền-tự-quyết của nhân-dân Nam Việt-Nam và quyền này sẽ không-thể có được nếu Bắc-Việt còn quân-đội ở trong Nam.Hiệp-Định chỉ nói lờ-mờ về vấn-đề này,nhưng chúng ta luôn luôn đòi-hỏi Bắc-Việt phải-rút.Ở đây chúng-ta có-thể xét vấn-đề dưới hai khía-cạnh : tương-lai chắc-chắn Bắc-Việt sẽ không được đưa thêm quân vào vì họ bị ràng-buộc bởi điều 15b về vùng quân-sự; điều 20a về tôn-trọng lãnh-thổ Lào và Cam-pu-chea.Còn tronghiện-tại vấn-đề này chưa được giải-quyết (2).

Thực-tế,đây là một vấn-đề nan-giải cho chúng-ta vì theo ước-lượng của các giới-chức quân-sự thì sau-khi ký-kết tới nay Bắc-Việt đã đưa vào Nam 100,000 quân cùng các chiến-cụ khác.Tuy nhiên chúng-ta hy-vọng rằng vấn-đề này sẽ được giải-quyết trong khuôn-khố việc thảo-luận một giải-pháp chính-trị toàn-bộ cho Việt-Nam.

MỤC BỐN : VẤN-ĐỀ TRAO-TRẢ TÙ-BÌNH

Được qui-định trong Chương III Hiệp-Định và trong Nghị-Định-Thư.Người-ta phân-biệt như sau:

1/- Việc trao-trả những nhân-viên quân-sự bị-bắt và thường-dân nước ngoài: (Điều 8a) theo đó sẽ được tiến-hành song song với việc rút quân.Điều 4 NĐT định việc trao

(1) Báo Chính-Luận số ngày 21-01-73

(2) Vương-Văn-Bắc. Nhận-định về Hiệp-Định Ba-Lê.Tập-San Quốc-Phòng số 33.

trả các người bị-bắt được hoàn-thành trong vòng 60 ngày. .
Những người ốm-nặng, bị-thương hay tàn-phế, người già-cả hay
phụ-nữ được trả trước. Người còn lại được trả theo từng nơi
giam-giữ hay thú-tự bắt trước sau. Các địa-điểm trao-trả do
Ban LHQS 4 bên thỏa-thuận (Điều 5). Ngoài ra các bên giam-
giữ không được từ-chối hay trì-hoãn việc trao-trả với bất-
cú lý-do gì kể cả lý-do người bị bắt đã bị truy-tố hay bị
kết-án (Điều 6). Sau đó Thông-Cáo-Chung đã ra hạn 30 ngày để
trao-trả những người bị-bắt.

2/- Trao-trả nhân-viên dân-sự Việt-Nam bị bắt:
(Điều 8c) theo đó sẽ do hai bên Nam Việt-Nam giải-quyết
trên căn-bản của Hiệp-Định Genève 1954 trong điều 21b và
cố-gắng giải-quyết trong 90 ngày.

Điều 21b Hiệp-Định 1954 như sau: " Danh-từ thường -
dân bị giam-giữ có nghĩa là mọi người đã tham-gia vào bất-
cú hình-thức nào vào cuộc đấu-tranh võ-trang và chính-trị
giữa đôi bên và vì-thế mà đã bị bên này hay bên kia bắt và
giam trong khi chiến-tranh". Nghị-Định-Thư đã hy-vọng hai-
bên sẽ giải-quyết vấn-đề trên tinh-thần Hòa-Giải Dân-Tộc
và trong 90 ngày. Ngoài ra trong vòng 15 ngày sau khi ngưng
bắn có hiệu-lực sẽ trao-đổi danh-sách.

Điều 8c này đã được Thông-Cáo-Chung nhắc lại và đã
nhấn-mạnh là những người này phải được đối-xử nhân-đạo và
trong vòng 15 ngày sau TCC hai bên sẽ cho Hội Hồng-Thập-Tự
được họ thỏa-thuận tới thăm những nơi giam-giữ và cố hoàn-
tất việc trao-trả sau 45 ngày. Sau đó, NPT về tù-bình cũng
qui-định việc đối-xử đối với người bị giam-giữ trong hai -
điều 8 và 9 như phải đối-xử nhân-đạo, được ăn, mặc, ở đầy-đủ;
được trao-đổi thư-từ với gia-đình v.v.....

3/- Đối với người bị chết và mất-tích(Điều 8b):
qui-định các bên sẽ giúp-đỡ tìm-kiếm những người bị mất-tích xác-định vị-trí và bao-quản mồ-mả người chết nhằm tạo điều-kiện dễ-dàng cho việc cất-bốc và hồi-hương hài-cốt.

Nghị-Định-Thư đã giao cho Ban LHQS hai bên nhiệm-vụ sau khi Ban LHQS bốn bên chấm-dứt nhiệm-kỳ. Ngoài ra điều 13 NĐT qui-định sau 5 ngày, các bên sẽ thông-báo cùng công- bố toàn-vẹn Nghị-Định-Thư đến tất-cả những người bị bắt nói trong NĐT này mà bên mình đang giam-giữ. Sau đó Thông- Cáo-Chung cũng nhắc lại điều này và còn định rằng để tạo dễ-dàng sẽ có những chuyến-bay liên-lạc thường-xuyên Sài-gòn và Lộc-Ninh.

Nhận xét về vấn-đề trao-trả các nhân-viên quân-sự và dân-sự, ta có-thể chia làm 4 loại(1):

- 1- Nhân-viên quân-sự hay tù-binh các bên.
- 2- Thường-dân ngoại-quốc.
- 3- Nhân-viên dân-sự của Việt-Nam do BV giữ
- 4- Nhân-viên dân sự do hai bên Nam Việt giữ

Đối với loại (1) ta đã trao-đổi danh-sách với Bắc-Việt và Mặt-Trận và chúng-ta cùng Mặt-Trận Giải-Phóng đang tiếp-tục trao-trả những người này. Về phần Bắc-Việt, họ từ-chối không chịu trả viện-lễ không tham-chiến trong Nam nên không có danh-sách. Đối với loại (3) thì Hiệp-Định chỉ kể các nhân-viên dân-sự mà không kể đến các thường-dân Nam-Việt-Nam bị bọn họ lừa ra Bắc như trong trận Mậu-Thân vv.. do đó ta phải cố đòi cho họ trả những người này. Đối với loại (4) phải hiểu đó là những cán-bộ dân-sự của Cộng-Sản, còn những người bị tội thường-phạm không bị ràng-buộc ở điều này.

(1) Tài-Liệu của Phủ Tổng-Ủy Dân-Vận.

Như ta đã nói vấn-đề trao-trả nhân-viên dân-sự qui định trong điều 8c.Chính-phủ Việt-Nam đã lập danh-sách số 5.081 tù dân-sự theo đúng điều 7c trong 15 ngày, nhưng trái lại Mặt-Trận Giải-Phóng chỉ đưa ra danh-sách có 142 người vào 14-02-1973.Sau vì bị áp-lực của dư-luận họ bổ-túc lên 200 người, rồi 400 người và 637 người vào 24-04-1973.Trong khi đó bên ta đã có đủ danh-sách của 67.501 người trong đó có 16.754 viên-chức chính-phủ và cán-bộ các ngành đã bị Cộng-Sản bắt(1).

Ta thấy có sự chênh-lệch về những con số do hai bên đưa ra.Việt-Nam nói có 67.501 tù dân-sự bị Cộng-Sản giữ trong đó có 16.754 cán-bộ trong khi Cộng-Sản nói chỉ giữ 637 người.Ngược lại Cộng-Sản nói chúng-ta giữ của họ tới 200.000 tù dân-sự của họ mà không có danh-sách rồi sau hạ còn 50.000 người trong khi ta chỉ giữ của họ có 5.081 cán-bộ.Chính-vì vậy mà sau khi hết hạn 90 ngày chỉ mới vài trăm người được trao-trả.

Về vấn-đề tù-bình, khuyết-điểm của phe ta là làm việc công-khai, có số-sách.Ngoài ra đối với những người hồi chánh, vấn-đề là họ sẽ không được bảo-vệ đối với những đe dọa ngầm của cán-bộ địch và có-thể bị móc-nối lại.Con số này không phải ít, Tổng-Thống ngày 25-01-73 đã theo đơn xin của 10.600 tù-bình xin cải sang qui-chế hồi-chánh.Ta cần tạo sự tin-tưởng nơi những người này.

(1) Theo The Civilian Prisoner Question in South Việt-Nam - National Commission for Information.(p6;7).

TIẾT HAI : VIỆC CHẤM-DỨT CHIẾN-TRANH VÀ LẬP-LẠI HÒA-BÌNH
DƯỚI KHÓA-QUAN CHÍNH-TRỊ.-

Được đề-cập trong Chương I ; IV ; V ; VII ; VIII ; của Hiệp-Định. Đại cương có những vấn-đề như: một giải-pháp chính-trị cho miền Nam, thống-nhất và hiệp-thương, vấn-đề Cam-pu-chea và Ai-Lao , vai-trò của Hoa-Kỳ.

MỤC MỘT : GIẢI-PHÁP CHÍNH-TRỊ CHO NAM VIỆT-NAM :

Vấn-đề này được qui-định trong Chương I và IV. Về vấn-đề này chúng ta thấy sự thắng-lợi của chính-phủ như đã dành được sự công-nhận cho miền Nam là một nước độc-lập, có chủ-quyền ; bất chính Cộng-Sản phải công-nhận chính-phủ ta; công-nhận quyền-tự-quyết của nhân-dân Nam Việt-Nam và chấp nhận thương-thuyết để tìm một giải-pháp cho miền Nam trong đó Hội-Đồng Hòa-Giải đóng vai-trò tổ-chức bầu-cử.

I/- VẤN-ĐỀ CHỦ-QUYỀN CỦA MIỀN NAM VIỆT-NAM :

Hiệp-Định đã phải công-nhận miền Nam là một nước độc-lập và có chủ-quyền. Ngay trong lời mở-đầu điều này đã được công-nhận qua câu: " Nhằm mục-đích chấm-dứt chiến-cuộc lập-lại hòa-bình ở Việt-Nam trên cơ-sở tôn-trọng các quyền dân-tộc cơ-bản của nhân dân Nam Việt-Nam và quyền-tự-quyết của nhân-dân Nam Việt-Nam, góp phần củng-cố hòa-bình ở Á - Châu và thế-giới".

Ngoài ra trong điều 1 có nói: "Hoa-kỳ và những nước khác tôn-trọng độc-lập, chủ-quyền thống-nhất, toàn-vẹn lãnh-thổ của nước Việt-Nam như Hiệp-Định 1954 đã qui-định. "

Thực-tế, Nam Việt-Nam đã là một quốc-gia và đã được Liên-Hiệp-Quốc công-nhận lần thứ nhất trong phiên-họp ngày 21-12-1952 và lần thứ hai trong Đại-Hội-Đồng khóa 11 năm 1956 khi ghi rằng " VNCH hội-đủ điều-kiện ghi trong

Hiến-Chương để thành hội-viên Liên-Hiệp-Quốc nhưng Việt-Nam đã bị từ-chối chỉ vì một phiếu chống của một cường quốc và yêu-cầu Hội-Đồng Bảo-An xét lại vấn-đề (1). Ngoài ra chủ-quyền của Nam-Việt-Nam còn được xác-nhận qua điều 15c khi định rằng hai miền Nam-Bắc sẽ thương-lượng lập-lại quan-hệ bình-thường về nhiều-mặt. Điều 14 khi cho Nam Việt-Nam có một chính-sách đối-ngoại hòa-bình và độc-lập. Điều 18 khi bắt Ủy-Ban Quốc-Tế thi-hành nhiệm-vụ của mình theo nguyên-tắc tôn-trọng chủ-quyền. Điều 20 khi ghi những vấn-đề liên-quan đến những nước Đông-Dương được giải-quyết trên cơ-sở tôn-trọng độc-lập, chủ-quyền toàn- vẹn, vv.....

II/- NGÔI-VỊ CỦA CHÍNH-PHỦ VIỆT-NAM CÔNG-HÒA:

Đây cũng là một điểm thắng-lợi của Việt-Nam vì ở trong bản Hiệp-Định danh-xưng Chính-Phủ Cách-Mạng Lâm-Thời không được ghi. Ngoài ra trên thực-tế, trong những Hội- Nghị Quốc-Tế phái-đoàn của Mặt-Trận Giải-Phóng chưa được công-nhận như một chính-phủ mà là một thành-phần của Bắc-Việt. Ngoài ra, đặc-biệt ngôi-vị này lại càng được xác-nhận khi Hội-Đồng Hòa-Giải không phải một chính-phủ Liên-Hiệp trá-hình như Cộng-Sản vẫn mong-muốn. Điển-hình nhất là các cơ-cấu chính-quyền hiện-hữu của ta vẫn tồn-tại.

III/- QUYỀN-TỰ-QUYẾT CỦA NHÂN-DÂN VÀ VIỆC CHỌN-LỰA MỘT THỂ-CHẾ CHÍNH-TRỊ:

Vấn-đề đã được định trong điều 9 chương IV theo đó quyền-tự-quyết của nhân-dân Nam Việt-Nam là một quyền thiêng-liêng, bất-khả xâm-phạm và phải được mọi quốc-giatôn-trọng. Rằng nhân-dân Nam-Việt-Nam tự-quyết-định lấy tương-lai chính-trị của Nam-Việt thông qua cuộc tổng-tuyển-cử tự

(1) Tài-Liệu của Phủ-Tổng-Ủy Dân-Vận.

-do và dân-chủ có giám-sát quốc-tế. Rằng các nước ngoài cấm không được áp-đặt bất-cứ xu-hướng chính-trị hay cá-nhân nào đối với nhân-dân Nam Việt-Nam. Ngoài ra để thực-thi quyền-tự-quyết đó và để tôn-trọng Hiệp-Định, điều 11 đã định ngay sau khi ngưng-bán sẽ thực-hiện sự hòa-giải và hòa-hợp dân-tộc và bảo-đảm các quyền tự-do dân-chủ của nhân-dân.

Tóm lại, chúng-ta thấy điều 9 đã làm sáng-tỏ quyền-tự-quyết của nhân-dân Nam-Việt-Nam nói trong đoạn mở đầu. Ngoài ra điều 10 đã đặt ra một vấn-đề tiên-quyết là phải ngưng-bán trước rồi mới thảo-luận vấn-đề hòa-bình. Ngoài ra vấn-đề thể-chế chính-trị của Nam Việt-Nam cũng được công-nhận qua một cuộc tổng-tuyên-cử thật-sự tự-do và dân-chủ.

Ở đây có vấn đề cần nêu lên là tổng-tuyên-cử cái gì? Tức là đối-tượng của cuộc tổng-tuyên-cử là gì? Có người thắc-mắc là tại-sao cần bầu-cử mà có Cộng-Sản tham-dự? Nếu vậy sao không bầu-cử ở Bắc. Điều này có-nghĩa là chúng - ta thua sao?. Thực-tế, chúng-ta thấy bầu-cử là giải-pháp của ta chứ không phải của Cộng-Sản, bầu cử để cho rõ trắng-đen ảnh-hưởng. Ngoài ra xét qua điều 9 chúng ta thấy Hiệp-Định cho đối-tượng của cuộc tổng-tuyên-cử là tương-lai chính-trị của Nam Việt-Nam nhưng hiệp-định không qui-định rằng cuộc tổng-tuyên-cử này sẽ theo thể-thức nào: trực-tiếp hay gián-tiếp. Nếu theo hình-thức gián-tiếp có nghĩa là bầu ra các vị đại-diện thì có-nghĩa là bầu lại Quốc-Hội Lập-Hiến thì tathấy giả-thu, ết này không đúng. Hơn nữa, trong điều 12b có dự-liệu rằng Hội-Đồng Hòa-Giải sẽ tổ-chức tuyên-cử nhưng cũng không định rõ là tuyên-cử cái gì? Nếu chúng ta đọc thêm điều 14 sẽ thấy điều này soi-sáng những dự-liệu của điều 9b và 12b và cuộc bầu-cử đó sẽ là bầu-cử những cơ-quan thuộc cơ-cấu Hành-Pháp nên mới cọ sự qui-định cấp-bậc quốc-giã và địa-phương. Từ đó, ta có-thể kết-luận là không-thể có vấn-đề

bầu-cử Quốc-Hội Lập-Hiến và cuộc bầu-cử này phải nằm trong khuôn-khố Hiến-Pháp 1967.

Ngoài ra để thực-thi quyền-tự-quyết điều 11 đã qui định việc bảo-đảm những quyền-tự-do dân-chủ của nhân-dân. Ta thấy những việc hành-sử các quyền tự-do này có-thể bị Cộng-Sản lợi-dụng để đi đến việc từ-chối áp-dụng luật-lệ quốc-gia. Có người cho rằng điều 11 có-nghĩa là cán-bộ Cộng Sản được về hoạt-động trong vùng quốc-gia do-đó sẽ có -hại cho chúng ta, nhưng ta thấy chính-phủ đã quan-niệm đó là 1 cuộc ngưng-bán tại-chỗ nên nếu họ về hoạt-động sẽ bị-bắt.

Do đó, ta cần nhấn-mạnh rằng, những quyền tự-do này chỉ được hành-xử trong khuôn-khố luật-lệ hiện-hành của quốc-gia, những quyền tự-do này đã được ghi trong Hiến-Pháp 67 (Chương 2). Ta thấy đây cũng là một thắng-lợi của chúng ta vì có một số quyền như quyền-tư-hữu; quyền-tự-do kinh-doanh không hợp với chế-độ Cộng-Sản. Hậu-quả là nếu một thể chế công-nhận những quyền này thật-sự thì không-thể nào là chính-thể Cộng-Sản được. Do-đó, nếu thực-thi đúng theo Hiệp-Định thì trong tương-lai Nam Việt-Nam sẽ có một chính-phủ tôn-trọng những quyền căn-bản của nhân-dân và chắc-chắn là không giống với chính-thể Cộng-Sản.

IV/- HỘI-ĐỒNG HÒA-GIẢI VÀ HÒA-HỢP DÂN-TỘC:

Được qui-định trong điều 12 theo đó ngay trong khi ngưng-bán, chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa và Mặt-Trận Giải-Phóng sẽ hiệp-thương để thành-lập Hội-Đồng Hòa-Giải và Hòa-Hợp Dân-Tộc gồm 3 thành-phần ngang-nhau. Hội-Đồng sẽ làm-việc theo nguyên-tắc nhất-trí và thành-lập các Hội-Đồng ở cấp-dưới. Hai bên sẽ ký một hiệp-định về nội-bộ Nam Việt-Nam trong vòng 3 tháng sau khi ngưng-bán. Về sau Thông-Cáo-Chung cho thời-gian 45 ngày để thành-lập Hội-Đồng này.

Theo Hiệp-Định, Hội-Đồng có nhiệm-vụ đơn-độc hai bên thực-hiện việc hòa-giải dân-tộc, bảo-đảm tự-do, tổ-chức cuộc tuyển-cử. Nhận xét ta thấy, dù có ấn-định 3 thành-phần nhưng lại không ghi rõ đó là những thành-phần nào, số-lượng bao-nhiêu, cách đề-cử ra sao? Các vấn-đề này được giải-quyết về sau. Ngoài ra tính-chất của cuộc tuyển-cử cũng như thời-gian của cuộc tuyển-cử cũng không được định rõ, hoàn-toàn tùy-thuộc hai bên.

Nhìn chung, ta thấy Cộng-Sản đã thất-bại trong mưu-toan lập một Hội-Đồng Hòa-Giải như một chính-phủ liên-hiệp trá-hình, như một cơ-cấu chính-quyền mà họ mong-muốn và việc thành-lập này phù-hợp với những đề-nghị của Tổng-Thống hồi tháng 03-1969 rằng sẵn-sàng thảo-luận bất-cứ điều gì cùng với Mặt-Trận Giải-Phóng. Ngoài ra khi xét qua điều 12 ta đã thấy có chữ "Các Cơ-Quan Quyền-Lực" mà họ dịch từ chữ : "Institution" ta thấy theo đúng chữ này thì cơ-quan quyền-lực không-thể là cơ-quan lập-Pháp mà phải là cơ-quan Hành-Pháp như ta đã nói ở trước (1).

MỤC HAI : VẤN-ĐỀ THỐNG-NHẤT VÀ HIỆP-THƯƠNG:

Điều 15 Chương V đã qui-định rằng việc thống-nhất sẽ được thực-hiện từng bước bằng phương-pháp hòa-bình trên cơ-sở bàn-bạc và thỏa-thuận giữa hai miền Nam-Bắc; không-được cưỡng-ép và không có sự can-thiệp từ bên ngoài và thời-gian sẽ do hai bên thỏa-thuận.

Vấn-đề thống-nhất này cũng phù-hợp với lập-trường của ta là việc thống-nhất phải được thực-hiện bằng phương-cách hòa-bình chứ không phải bằng bạo-lực như Cộng-Sản chủ

(1) Tài-Liệu của Phủ Tổng-Ủy Dân-Vận.

trương.Ngoài ra điều 15a và b còn bắt Cộng-Sản tôn-trọng khu-phi-quân-sự và vĩ-tuyến 17 theo đúng Hiệp-Định 1954. Điều 15d định rằng: hai miền sẽ không tham gia bất-cứ liên minh quân-sự nào và không cho-phép nước ngoài có căn-cứ; quân-đội,cố-vấn quân-sự trên đất mình như Hiệp-Định 1954 đã qui-định trong chương 3 từ điều 16 đến 20.

Tổng-quát,điều này bó-buộc cả hai miền Nam-Bắc.Xét lịch-sử ta thấy trong quá-khứ sử dĩ chính-phủ Việt-Nam nhờ đến Hoa-Kỳ và Đờng-Minh là vì Cộng-Sản xâm-lãng.Chính-phủ ta xử-dụng quyền tự-vệ chính-đảng: một quyền đã được minh-định trong điều 1 Hiến-Chương Liên-Hiệp-Quốc và còn được long-trọng ghi-nhận ở điều 95 của Bản Tuyên-Cáo-Chung của Hội-Nghị Á-Phi tại Bandung ngày 24-04-1955 và chúng-ta xét thấy điều 15 của hiệp-định sẽ đương-nhiên không còn hiệu-lực khi mà chủ-quyền và quyền-tự-quyết của nhân-dân miền Nam Việt-Nam bị vi-phạm.Ngoài ra điều 15c còn khuyến-cáo hai bên sớm bắt-đầu thương-lượng lại để lập-lại quan-hệ bình-thường trong đó có vấn đề đi lại dân-sự qua vĩ-tuyến 17.

MỤC BA : VẤN-ĐỀ CAM-PU-CHEA VÀ AI-LAO :

Được qui-định ở điều 20 theo đó phải tôn-trọng các Hiệp-Định Genève 1954 và 1962 về Lào cùng tôn-trọng nền độc lập,chủ-quyền,thống-nhất,toàn-vẹn lãnh-thổ các nước đó.Các bên cũng phải tôn-trọng nền trung-lập của Cam-pu-Chea và Ai-Lao ,không được dùng lãnh-thổ của hai nước này để xâm-phạm chủ-quyền và an-ninh những nước khác.Các nước ngoài phải chấm-dứt hoạt-động quân-sự ở Cam-pu-Chea và Lào,và rút hết không được đưa trở lại các cố-vấn quân-sự và vũ-khí; Đạn-dược.Phải tôn-trọng các vấn-đề nội-bộ của hai nước đó.

Điều này cũng được Thông-Cáo-Chung nhắc lại trong điều 13, đây là một thắng-lợi của Cam-Pu-Chea và Ai-Lao, điều này cũng phù-hợp với lập-trường căn-bản của chúng-ta. Điều này đòi-hỏi là quân-đội ngoại-quốc phải rút hết khỏi hai nước này và người ta phải hiểu quân-đội Bắc-Việt được coi là quân ngoại-quốc ở đây nên nó ràng-buộc phe Cộng-Sản nhiều hơn chúng ta.

MỤC BỐN : VAI-TRÒ CỦA HOA-KỲ Ở ĐÔNG-DƯƠNG:

Theo đó điều 21 định rằng Hoa-Kỳ không mong gì ngoài việc hy-vọng rằng Hiệp-Định này đem lại một thời-gian hòa-hoãn với Bắc-Việt cũng như với những nước khác ở Đông-Dương. Theo chính-sách truyền-thống của mình Hoa-Kỳ sẽ đóng-góp vào việc hàn-gắn vết-thương chiến-tranh ở Đông - Dương kể cả Bắc-Việt. Điều này cho ta thấy rằng Hoa-Kỳ muốn tiến từ tình-trạng thù-nghịch đến sự bình-thường-hóa liên-lạc và từ sự bình-thường-hóa liên-lạc đến hòa-giải và hợp-tác. Ngoài ra điều 22 còn xác-nhận việc Bắc-Việt chấp-nhận thiết-lập bang-giao với Hoa-Kỳ sau khi Hoa-Kỳ đã từ-lâu công-nhận Bắc-Việt.

Tóm lại, trong tương-lai có-thể Hoa-Kỳ còn đóng-góp một phần khá quan-trọng ở Đông-Nam-Á và nếu Bắc-Việt chịu từ-bỏ bạo-lực thì Hoa-Kỳ sẵn-sàng viện-trợ tái-thiết cho Bắc-Việt.

TIẾT BA : VẤN-ĐỀ KIỂM-SOÁT VÀ GIÁM-SÁT THEO HIỆP-ĐỊNH BALU.

Được qui-định trong Chương IV và gồm có : Ủy -Ban Quốc-Tế và Ban Liên-Hợp Quân-Sự và Hội-Nghị Quốc-Tế.

MỤC MỘT : ỦY-BAN QUỐC-TẾ KIỂM-SOÁT VÀ GIÁM-SÁT:

A/- THÀNH-PHẦN:

1- Tên gọi: theo điều 18a gọi là Ủy-Ban Quốc Tế Kiểm-Soát và Giám-Sát gồm có đại-diện 4 nước là Ba- Lan Hung-Gia-Lợi ; Gia-Nã-Đại ; Nam-Dương. Hiện nay Ba-Tư thay thế Gia-Nã-Đại và gồm 1160 người.

2- Tổ-chức: qui-định trong điều 4 NĐT liên-hệ như sau:

- Có trụ-sở ở tại Sai-gòn.
- Có 7 tổ khu-vực ở : Huế; Đà-Nẵng; Pleiku; Phan - Thiết; Biên-Hòa; Mỹ-Tho; Cần-Thơ và có 3 tổ cho khu-vực Sài-gòn, Gia-Định.
- Có 26 tổ địa-phương ở : Quảng-trị; Phú-Bài - Hội An Tam-Kỳ; Chu-Lai - Kontum; Hậu-Bồn; Phù-Cát; Tuy-An; Ninh-Hòa; Ban-Mê-Thuột - Đà-Lạt; Bảo-Lộc; Phan-Rang - An-Lộc; Xuân-Lộc; Bến-Cát; Củ-Chi; Tân-An - Mộc-Hóa; Giồng-Trôm - Tri-Tôn; Vĩnh-Long; Vị-Thanh; Khánh-Hưng; Quán-Long ..
- Có 12 tổ ở biên-giới tại: Gio-Linh; Lao-Bảo; Ben Het; Đức-Cơ; Chu-Lai; Qui-Nhơn; Nha-Trang; Vũng-Tàu; Xa-Mát; Sân-bay Biên-Hòa; Hồng-Ngự; Cần-Thơ
- Có 7 tổ ở cửa khẩu để giám-sát vũ-khí.
- Có 7 tổ quan-sát việc trả tù-binh.
- Ngoài ra nếu có tuyền-cử có-thể lập-thêm những tổ khác nhưng phải trước đó 30 ngày.

3- Nhân-Số: điều 8 NĐT qui-định như sau: mỗi thành-viên có: một Trưởng-Đoàn và 26 người cho các cơ-quan của Ủy-Ban. Mỗi tổ khu-vực 5 người. Các tổ khác mỗi tổ 2

người trừ Gio-Linh và Vũng-Tàu có 3 người. Có 116 người để giúp việc.

B/- NHIỆM-VU :

Theo điều 1 NĐT thì Ủy-Ban Quốc-Tế thi-hành những nhiệm-vụ ghi trong điều 18 Hiệp-Định và trong khi thực - hiện những nhiệm-vụ đó Ủy-Ban sẽ:

- 1- Theo-dõi việc thực-hiện qua sự liên-lạc và quan-sát.
- 2- Điều-Tra những vi-phạm thuộc thẩm-quyền kiểm-soát và Giám-Sát của Ủy-Ban.
- 3- Khi cần hợp-tác với Ban Liên-Hợp Quân-Sự để ngăn-ngừa hay phát-hiện những vi-phạm.

Ủy-Ban Quốc-Tế sẽ thi-hành việc điều-tra của điều 18 theo lời yêu-cầu của Ban Liên-Hợp Quân-Sự hay do bên nào hoặc về cuộc tổng-tuyên-cử, Hội-Đồng Hòa-Giải hay trong những trường-hợp khác có-đủ căn-cứ.

C/- NGUYÊN-TẮC LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG-TIÊN:

Theo điều 15 NĐT cơ-quan của Ủy-Ban sẽ có mặt 24-giờ sau khi ngưng-bán; các tổ khu-vực sẽ có mặt 48 giờ sau và các tổ khác phải có mặt từ 15 đến 30 ngày sau. Ủy-Ban-Quốc-Tế sẽ làm việc theo nguyên-tắc tôn-trọng chủ-quyền của Nam Việt-Nam và quyết-định theo nguyên-tắc nhất-trí. Ngoài ra điều 9 NĐT cho Ủy-Ban Quốc-Tế và mỗi tổ hoạt-động như một cơ-quan thống-nhất gồm đại-biểu 4 thành-viên. Các cuộc họp do Chủ-Tịch triệu-tập.

Để cho Ủy-Ban có-thể hoạt-động hữu-hiệu, Hiệp-Định qui-định rằng các bên có nhiệm-vụ: thường-xuyên liên-lạc với Ủy-Ban Quốc-Tế; Ủy-Ban Quốc-Tế và Ban Liên-Hợp Quân-Sự phải thường-xuyên hợp-tác; mỗi bên phải thông-báo trước cho Ủy-Ban về những hành-động có liên-quan đến Ủy-Ban và Ủy-Ban Quốc-Tế được quan-sát theo sự cần-thiết và phải có

sự giúp-đỡ của các bên (Điều 10). Khi giám-sát việc tuyển-cử phải được sự hợp-tác của Hội-Đồng Hòa-Giải (Điều 11). Nhân-viên trong Ủy-Ban được hưởng những quyền ưu-đãi và miễn-trừ (Điều 12) và Ủy-Ban được sử-dụng những phương-tiện thông-tin và vận-tải cần-thiết (Điều 13).

Về chi-phí điều-hành, Điều 14 định rằng sẽ do các bên và thành-viên chịu theo tỷ-lệ sau: mỗi thành-viên phải trả lương và phụ-cấp cho nhân-viên của mình. Có một quỹ do bốn bên đóng; mỗi bên 23% và mỗi thành-viên 2%. Tam-thời 30 ngày sau khi ký, mỗi bên đóng 4.500.000 quan Pháp; sau-đó Ủy-Ban sẽ dự-trù ngân-sách của mình và chuyển qua các bên ký Hiệp-Định để được thông-qua. Tài-khóa 1973-1974 Ủy-Ban Quốc-Tế đã đề-nghị ngân-sách là 43 triệu so với đề-nghị của ta là 31 triệu và tài-khóa 1974-1975 là 25 triệu Mỹ-Kim trong khi Việt-Nam thấy phải 28 triệu mới đủ và Cộng-Sản ngược lại cho chỉ cần 18 triệu thôi.

Nhận-xét, ta thấy Ủy-Ban Quốc-Tế theo Hiệp-Định Ba-Lê dù có nhân-số đông hơn Ban Quốc-Tế của Hiệp-Định 1954 nhưng vì nguyên-tắc làm-việc của họ "Nguyên-Tắc nhất-trí" nên hy-vọng làm việc tích-cực của Ủy-Ban không được khả-quan lắm.

MỤC HAI : BAN LIÊN-HỢP QUÂN-SỰ BỐN BÊN

I/- THÀNH-PHẦN :

Ban Liên-Hợp Quân-Sự Bốn Bên gồm có đại-diện của các bên tham-ạ hội-nghị Ba-Lê.

II/- TỔ-CHỨC :

Được qui-định trong điều 11 Nghị-Định-Thư gồm:

- Một Ban-Liên-Hợp Quân-Sự Trung-Uương đóng ở tại Saigon. Gồm có 4 đoàn đại-biểu quân-sự mỗi đoàn 59 người. Đứng đầu là cấp Tướng.

- Bảy Ban Liên-Hợp Quân-Sự Khu-Vực ở : Huế; Đà - Nẵng; Plei-ku; Phan-Thiết; Biên-Hòa; Mỹ-Tho; Cần - Thơ. Mỗi bên có một đoàn đại-biểu 16 người. Đứng đầu là cấp Trung hay Đại-Tá. Vùng Sài-Gòn, Gia-Định do Ban Liên-Hợp Quân-Sự Trung-Uơng chịu trách-nhiệm.

- Hai-mươi-sáu tổ Liên-Hợp Quân-Sự ở : Quảng-Trị Phú-Bài; Hội-An; Tam-Kỳ; Chu-Lai - Hậu-Bồn; Phù-Cát; Tuy-An; Ninh-Hòa; Ban-Mê-Thuột; Kontum - Đà-Lạt; Bảo-Lộc; Phan-Rang - An-Lộc; Bến-Cát; Củ-Chi; Tân-An; Xuân-Lộc - Giồng-Trôm; Mộc-Hóa - Tri-Tôn; Vĩnh-Long; Vị-Thanh; Khánh-Hung; Quán-Long. Mỗi bên có bốn người . Đứng đầu là một Thiếu hay Trung-Tá. Ban Liên-Hợp Quân-Sự Trung-Uơng sẽ chỉ-định tổ Liên-Hợp Quân-Sự vùng Sài-Gòn, Gia-Định.

- Mỗi bên được cung-cấp nhân-viên giúp-việc tuy-nhiên không quá 550 người.

- Ban Liên-Hợp Quân-Sự Trung-Uơng có-thể lập các-Tiểu-Ban Liên-Hợp; nhóm Liên-Hợp và các Tổ Liên-Hợp Quân-Sự tùy hoàn-cảnh. Tuy nhiên nhân-số không được quá 3.300 người.

III/- NHIỆM-VỤ VÀ NGUYÊN-TẮC HOẠT-ĐỘNG:

Theo điều 10 Nghị-Định-Thư, Ban Liên-Hợp Quân-Sự 4 bên có nhiệm-vụ bảo-đảm phối-hợp hành-động các bên bằng - cách giữ mối liên-lạc, đặt kế-noạch và định thể-thức thực - hiện các điều nói trong điều 16. Ngoài ra nhiệm-vụ cụ-thể của Ban Liên-Hợp Quân-Sự là phối-hợp; theo-dõi; kiểm-tra; ngăn-ngừa và phát-hiện các vi-phạm. Tùy trường-hợp cử các-tổ đi điều-tra. Tiến-hành quan-sát các nơi cần-thiết. Thực hiện những nhiệm-vụ mà Ban muốn đảm-nhiệm thêm.

Ban cũng làm việc theo nguyên-tắc nhất-trí và hiệp-thương. Những vấn-đề bất-đồng sẽ chuyển lên Ủy-Ban Quốc-Tế

theo điều 16. Ban Liên-Hợp Bốn Bên sẽ chỉ hoạt-động trong vòng 60 ngày sau khi hoàn-tất việc triệt quân của Hoa-Kỳ trả các nhân-viên dân-sự và thường-dân. Cuộc họp của Ủy-Ban sẽ triệu-tập theo lời yêu-cầu của bất cứ bên nào và không có Chủ-Tịch. Theo điều 15 NĐT, Ban Liên-Hợp Trung-Uơng Bốn-Bên có mặt 24 giờ sau. Ban Liên-Hợp Khu-Vực 48 giờ sau. Các Tổ Liên-Hợp chậm-nhất là 15 ngày sau. Ngoài ra các bên phải giúp đỡ Ban Liên-Hợp và các nhân-viên trong Ban-Liên-Hợp được hưởng các ưu-đãi và miễn-trừ tương-đương với các phái-đoàn ngoại-giao. Chi-phí điều-hành các bên sẽ chia nhau chịu.

MỤC BA : BAN LIÊN-HỢP QUÂN-SỰ HAI-BÊN :

I/- THÀNH-PHẦN : sau thời gian

Sau thời-gian 60 ngày Ban Liên-Hợp Quân-Sự Bốn-Bên sẽ được thay-thế bằng Ban Liên-Hợp Quân-Sự Hai-Bên gồm đại diện hai bên miền Nam Việt-Nam. Và 24 giờ sau khi ngưng-bán các đoàn đại-biểu của hai bên Nam Việt-Nam được cử vào Ban Liên-Hợp Quân-Sự Hai-Bên sẽ gặp nhau ở Sài-Gòn để thỏa-thuận về tổ-chức và hoạt-động của Ban.

II/- NHIỆM-VỤ :

Đại cương nhiệm-vụ của Ban-Liên-Hợp Quân-Sự Hai-Bên giống như Ban Liên-Hợp Bốn-Bên và được định trong điều 17.

III/- NGUYÊN-TẮC LÀM-VIỆC :

Cũng theo nguyên-tắc nhất-trí, nếu có bất-đồng thì chuyển lên cho Ủy-Ban Quốc-Tế. Chi-phí điều-hành sẽ do hai bên chia nhau chịu. Ngoài ra Thông-Cáo-Chung còn cho Ban Liên-Hợp Quân-Sự Hai-Bên được hưởng 11 ưu-đãi và miễn-trừ. Ngoài ra còn có những chuyến bay liên-lạc thường-xuyên ở Sài-Gòn và trụ-sở của Ban-Liên-Hợp Quân-Sự Khu-Vực hai bên.

Đặc-biệt có những chuyến-bay liên-lạc Sài-Gòn Lộc-Ninh. Trụ Sở Ban-Liên-Hợp Quân-Sự Trung-Uơng sẽ đặt ở nội-thành Sài-Gòn hay địa-điểm do hai bên Nam-Việt-Nam chấp-thuận. Ngoài-ra các tổ Liên-Hợp Quân-Sự sẽ do Ban Liên-Hợp Quân-Sự ấn-định trong vòng 15 ngày sau khi ký Thông-Cáo-Chung.

MỤC BỐN : HỘI-NHỊ QUỐC-TẾ

Điều 19 của Hiệp-Định nói trên đã qui-định việc triệu-tập một Hội-Nghị Quốc-Tế trong vòng 30 ngày sau khi ký Hiệp-Định. Theo đó Hiệp-Định này được triệu-tập để:

- Ghi-nhận các Hiệp-Định đã ký-kết.
- Bảo-đảm việc chấm-dứt chiến-tranh.
- Giữ-vững hòa-bình ở Việt-Nam.
- Tôn-trọng các quyền dân-tộc cơ-bản của nhân-Dân Nam Việt-Nam và quyền-tự-quyết.
- Góp-phần vào việc bảo-đảm hòa-bình ở Đông-Dương.

Để tham-ạ Hội-Nghị, Hiệp-Định qui-định thành-phần gồm 12 nước như sau: 4 bên ký Hiệp-Định; 4 nước trong ủy Ban Quốc-Tế; Trung-Cộng; Pháp; Nga-Sô; Anh-Quốc; và Tổng-Thư-Ký Liên-Hiệp-Quốc. Hội-Nghị Quốc-Tế chỉ có nhiệm-vụ ghi nhận các Hiệp-Định đã ký-kết và bảo-đảm cho nền hòa-bình ở Việt-nam được tôn-trọng. Về thành-phần các nước hội-viên ta thấy có nhiều thiếu-sót vì lẽ hiệp-định có nói đến việc góp phần vào nền hòa-bình ở Đông-Dương. Điều này đáng lẽ hội-nghị phải có sự tham-gia của những nước liên-hệ như Ai-Lao Cam-pu-Chia; Thái-Lan; Miến-Điện (vì họ là thành-viên của hội-nghị Genève 1962 về Lào). Ngoài ra cũng nên có Úc-Đại-Lợi, Tân-Tây-Lan; Phi-Luật-Tân; Đại-Hàn vì đó là những nước đóng-góp vào việc tái-lập nền hòa-bình ở Đông-Dương và Á-Châu.

TIẾT BỐN : NHẬN-XÉT VỀ HIỆP-ĐỊNH BA-LÊ.-

Ngày 27-01-1973 các bên tham-dự Hội-Đàm Ba-Lê đã cùng nhau đặt bút ký-kết "HIỆP-ĐỊNH CHẤM-DỨT CHIẾN-TRANH VÀ LẬP-LẠI HÒA-BÌNH TẠI VIỆT-NAM". Đây là giai-đoạn cuối-cùng của một công-trình đã khởi đầu từ 1969. Sau bao nhiêu năm tranh-đấu tại-bàn hội-nghị, qua bao-nhiều sáng-kiến và đề-nghị hòa-bình, chúng-ta đã đạt được một số-thắng-lợi qua Hiệp-Định này. Chúng ta đã phần nào chấm-dứt được cuộc xâm-lăng điên-rồ mà nhà cầm-quyền miền-Bắc với những công-cụ của chúng tại Nam Việt-Nam đeo-đuối trên 18 năm nay. Hiệp-định này đã đặt nền-tảng cho giải-Pháp Việt-Nam trên lãnh-vực quân-sự lẫn chính-trị.

Do-đó, sau phần tìm-hiểu nội-dung của Hiệp-Định và các Nghị-Định-Thư. Chúng ta thử tìm-hiểu, nhận-xét về Hiệp-Định này ra sao? Hiệp-Định đã nêu lên một số vấn-đề để tranh-luận và có một số nhận-xét về những khó-khăn do Hiệp-Định nêu ra.

MỤC MỘT : NHỮNG TRANH-LUẬN VỀ HIỆP-ĐỊNH:

I- TRANH-LUẬN VỀ CĂN-BẢN PHÁP-LÝ CỦA HIỆP-ĐỊNH

Không như Hiệp-Định Genève 1954 trong đó chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa cương-quyết bác-bỏ viện-lẽ chúng ta không hề ký-kết. Hiệp-Định Ba-Lê 1973, chính-phủ chúng ta đã nhân-danh nhân-dân Việt-Nam để ký-kết. Do đó chúng ta có nghĩa-vụ tuân-hành Hiệp-Định. Đó là điều dễ hiểu.

Tuy nhiên, người ta lại tranh-luận về bản-chất của Hiệp-Định. Người ta tự-hỏi Hiệp-Định là một thỏa-hiệp ngưng-bắn hay là một hòa-ước? Vì theo điều 39 Hiến-Pháp năm 67 Quốc-Hội có thẩm-quyền phê-chuẩn các hiệp-ước và hiệp-định quốc-tế; quyết-định việc tuyên-chiến hay nghị-hòa. Vậy Quốc-Hội có cần phê-chuẩn hiệp-định này không?

Theo Dân-Biểu Nguyễn-Văn-Thống " Nguyên Tổng-Thư-Ký Hạ-Nghị-Viện cho biết nếu hiệp-định là một thỏa-hiệp để ngưng-bắn thì Quốc-Hội sẽ không phê-chuẩn vì Quốc-Hội chỉ phê-chuẩn những thỏa-ước hòa-bình thôi. Về lập-trường chính phủ ta đối với Hiệp-Định thì trong Thông-Điện ngày 28-1-73 Tổng-Thống đã minh-định như sau: " Hiệp-định ngưng-bắn này là một Hiệp-Định ngưng-bắn tại-chỗ không hơn không kém. Tôi đã nói nó không phải có cái chữ "Hòa-Bình " là có hòa-bình mà đây chỉ là một cuộc ngưng-bắn tại-chỗ " . Lập-trường đó có nghĩa là chúng ta không quan-niệm nó là một thỏa-ước hòa-bình do đó, không cần có sự phê-chuẩn của Quốc-Hội. Tuy-vậy Quốc-Hội cũng đóng một vai-trò quan-trọng vào sự hình-thành bản-văn hiệp-định. Điển-hình là những bản Tuyên-Cáo của Quốc-Hội trước những đề-nghị của hai phe nhất là Tuyên Ngôn của Thượng-Nghị-Viện đối với dự-thảo sơ-bộ do Cộng-Sản công-bố vào tháng 10 năm 1972.

Cũng đồng quan-điểm với lập-trường trên, Luật-Sư Vương-Văn-Bác trong bài " Nhận-Định về Hiệp-Định Ba-Lê " đăng trong Tập-San Quốc-Phòng số 33 cũng cho rằng Hiệp-Định này hơn là một hiệp-định ngưng-bắn nhưng chưa phải là một hòa-ước. Nó hơn một hiệp-định ngưng-bắn vì có những điều-khoản liên-quan đến tương-lai chính-trị miền Nam và tương-quan Nam-Bắc có song-song với những điều khoản về sự ngưng-bắn; nhưng hiệp-định không phải là một hòa-ước vì hiệp-định chỉ đưa ra những dự-liệu chính-trị chứ không có giải-quyết vấn-đề. Cho nên hiệp-định có thi-hành được hay là không, hiệp-định có đem lại hòa-bình hay không đều tùy-vào thiện-chí hòa-giải của hai bên.

Vậy Hiệp-Định này có phải là một thắng-lợi của Cộng Sản hay không ? Thực ra ta thấy nếu Cộng-Sản cho rằng họ - thắng-lợi thì chúng ta còn nhiều lý-do để cho rằng hiệp-định là một thán_o-lợi của chúng ta. Nhưng xét kỹ, chúng ta - thấy rằng Hiệp-Định là một sự dung-hòa theo đúng danh-từ : "Tái-Lập một nền Hòa-Bình trong Danh-Dự" trong đó không-bên nào được coi là thắng hoàn-toàn cũng như không bên nào bị coi là thua hoàn-toàn.

II, - CƯƠNG-VỊ CỦA MẶT-TRẬN GIẢI-PHÓNG:

Ta thấy có nhiều nguồn dư-luận cho rằng chúng - ta không công-nhận Mặt-Trận Giải-Phóng. Vậy tại sao trong bản Hiệp-Định lại có chữ-ký của Mặt-Trận khiến tổ-chức này lại được coi như ngang-hàng với chúng ta ?

Thực-tế, không phải như vậy. Ngoại-Trưởng Trần-Văn-Lắm đã tuyên-bố vào ngày 19-01-73 là " Việt-Nam Cộng-Hòa cương-quyết không ký-kết bất-cứ một thỏa-hiệp nào trong đó Mặt-Trận được coi như một chính-phủ riêng-biệt tại Nam Việt-Nam " (1). Chúng ta thấy trong suốt Hiệp-Định danh - xưng Mặt-Trận Giải-Phóng không được đề-cập tới, ngược lại, điều 3 khoản a có ghi danh xưng chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa. Dù - vậy, chúng ta vì thiện-chí hòa-bình đã nhiều lần kêu gọi họ ngồi lại nói chuyện với chúng ta bất cứ ở đâu. Hơn nữa, ngay trong hiệp-định chúng ta cũng đòi và được thỏa-mãn áp-dụng phương-thức ký hai phe; mỗi bên trên một trang giấy. Do - đó không hề có chuyện Mặt-Trận Giải-Phóng được coi là ngang-hàng với chúng ta.

(1) Báo Chính-Luận số ngày 21-01-1973.

Điều này còn được thực-tế chứng-minh là cho đến bây-giờ, Mặt-Trận Giải-Phóng vẫn chưa được nhìn-nhận là 1 chính-phủ. Trong các hội-nghị quốc-tế và nhiều nước vẫn coi Mặt-Trận Giải-Phóng như là một thành-phần của Bắc-Việt. Tương-tự chính-phủ Ấn-Độ cũng minh-xác rằng việc thừa-nhận Việt-Cộng là vi-phạm Hiệp-Định Ba-Lê. Quốc-Vụ-Khanh Đặc-Trách Ngoại-Vụ ông Surends-Pal-Singh nói rằng lập-trường của Ấn-Độ dựa trên Chương 8 của Hiệp-Định kêu-gọi mọi quốc-gia trên thế-giới tôn-trọng quyền-tự-quyết của nhân - dân Nam-Việt-Nam. Và Tổng-Thống Nixon, ngay sau khi Hiệp-Định được ký-kết đã long-trọng xác-định một lần nữa rằng ở miền Nam Việt-Nam chỉ có một chính-phủ duy-nhất hợp-pháp đó là chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa.

III.- VẤN-ĐỀ ĐIỀU 4 HIẾN-PHÁP:

Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa 1967 trong điều 4 ghi như sau: " Việt-Nam Cộng-Hòa chống-lại chủ-nghĩa Cộng-Sản dưới mọi hình-thức. Mọi hành-vi nhằm tuyên-truyền hay thực-hiện chủ-nghĩa Cộng-Sản đều bị cấm-chỉ". Đây là một đề-tài được nhiều người bàn-cãi. Người ta tự hỏi vì hiệp-định đã-trừ-liệu sự hiệp-thương giữa hai bên miền Nam Việt-Nam. Vậy điều 4 bây giờ giải-quyết ra sao. Chúng ta phải sửa-đổi lại điều 4 hay không ?.

Lập-trường của chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa được minh-định rõ-ràng trong ngày 30-08-1973 khi Tổng-Thống đã tuyên-bố "Không-thể nào tu-chính điều 4 Hiến-Pháp ngay lúc này được". Song song với lập-trường đó, khi bàn-về điều này Luật-Sư Trần-Vân-Tuyên đã trình-bày quan-niệm như sau: " Trong thực-tế điều 4 đã bị dẫm chân lên rồi. Ví-dụ chính-phủ ta đã ký thỏa-hiệp với Cộng-Sản ở Ba-Lê. Tuy nhiên sự - giữ cho được tinh-thần bảo-vệ chế-độ tự-do dân-chủ mới cần.

Vào năm 1967,Hiền-Pháp phải có điều 4 để xác-nhận lập-trường của ta đối với quốc-tế.Ở Sai-Gòn, Ba-Lê chính-phủ đã thương-thuyết với Cộng-Sản rồi và điều 4 không còn quan trọng nữa.Thực-tế là nên đặt câu-hỏi là có diệt được Cộng-Sản hay không ? Nếu Cộng-Sản chịu tôn-trọng luật-pháp quốc gia để hoạt-động thì có-thể chấp-nhận được (1).

Tương-tự Nghị-Sĩ Tôn-Thất-Niệm đã phát-biểu ý-kiến như sau: " Điều 4 được viết khi thế-giới còn lưỡng-cực.Bây-giờ thế-giới đã biến-chuyển.Bỏ điều 4 không-phải là chủ-bại mà là để xem chính-nghĩa sẽ về tay ai.Vấn-đề tùy ở nội-dung và thực-chất còn hình-thức không quan-trọng.Hơn -nữa có chủ-nghĩa nào mà lại không được xét lại,sửa-đổi(2).

IV.- VẤN-ĐỀ GIA-NHẬP LIÊN-MINH QUÂN-SỰ :

Hiệp-Định Genève 1954 qui-định trong điều 18 và 19 như sau: " Cấm-chỉ thành-lập những căn-cứ quân-sự mới. Cấm chỉ thừa-nhận những căn-cứ quân-sự thuộc những quốc-gia -khác.Cấm chỉ hai miền Nam-Bắc không được gia-nhập một khối liên-minh quân-sự nào (3).

Tương-tự điều 15 khoản(d) cũng định:" Bắc-Nam cấm-không được tham-gia bất-cứ liên-minh quân-sự hay khối quân sự nào và không cho-phép nước ngoài có căn-cứ quân-sự,cố -vấn và nhân-viên quân-sự trên đất mình."

Từ-trước đến nay chính-phủ chúng-ta không thuận-ận Hiệp-Định Genève 1954 nên cho rằng điều 18 và 19 này không

(1) Báo Chính-Luận ngày 11-09-1973.

(2) Báo Chính-Luận ngày 11-09-1973.

(3) Nguyễn-Anh-Tuấn. Hiệp-Định Genève 1954.Xuất-Bản 61.

ràng-buộc chúng-ta. Tuy nhiên với Hiệp-Định Ba-Lê 1973 thì chúng ta bị ràng-buộc bởi điều 15d nhưng điều này không có nghĩa-là chúng-ta bị cản-trở vì chúng-ta chỉ nhờ Đồng-Minh khi Cộng-Sản không tôn-trọng Hiệp-Định và đến khi này quyền-tự-vệ của chúng ta phải được công-nhận như đã ghi trong Hiến-Chương Liên-Hiệp-Quốc. Dĩ-nhiên lúc này, điều 15d sẽ không còn hiệu-lực nếu chủ-quyền và quyền-tự-quyết của dân chúng Nam-Việt-Nam bị xâm-phạm

MỤC HAI : NHẬN-XÉT HIỆP-ĐỊNH BA-LÊ.-

I. - VỀ KHÍA-CẠNH QUÂN-SỰ :

Chúng ta thử tìm-hiểu việc giải-quyết các vấn-đề quân-sự theo từng bên.

Đối với Hoa-Kỳ, vấn-đề rất giản-dị. Mặc-dù việc ký-kết xảy ra sau ngày nhậm-chức nhiệm-kỳ II của Nixon, hơn một-tháng sau ngày Lễ Giáng-Sinh 1972 và gần 3 tháng sau ngày Bắc-Việt đề-nghị ký-kết, nó cũng giúp cho Hoa-Kỳ giải-quyết được vấn-đề của họ. Sau ngày ngưng-bắn, họ chấm-dứt mọi cuộc tấn-công của Bắc-Việt, rút những lực-lượng còn lại ở Nam Việt-Nam ; gỡ mìn, và ngược lại, Cộng-Sản phải thả-hết những nhân-viên quân-sự và dân-sự Hoa-Kỳ và phải cộng-tác tìm người mất-tích. Tóm lại, đối với Hoa-Kỳ việc của họ coi như giải-quyết thành-công. Thật vậy, nó đã diễn-tiến theo đúng với sự tiên-liệu của họ, vì họ cho rằng phương-thức hay hơn cả sẽ là tổ-chức ba hội-nghị. Hội-nghị 4 phe trong đó Hoa-Kỳ và Bắc-Việt thảo-luận những vấn-đề của hai bên. Hội nghị thứ hai là hai bên Nam Việt-Nam sẽ thảo-luận về cơ-cấu của mình. Hội-nghị thứ ba là Hội-Nghị Quốc-Tế bảo-đảm những thỏa-hiệp đạt được ở hai hội-nghị trên(1).

(1) Kissinger. Vấn-đề Việt-Nam. Trang 87.

Về phía chúng ta, thời gian ký-kết kéo-dài đã tạo - cho ta một lợi-điểm về tâm-lý, nó giúp chúng-ta quen với sự ngưng-bán. Có-thể so-sánh với ảnh-hưởng của thời-gian này - với ảnh-hưởng thời-gian về việc rút quân(1). Tình-trạng cho ta chuẩn-bị kỹ-càng, ngăn-chặn những vi-phạm của Cộng-Sản. Tuy-nhiên, Hiệp-Định cũng gây cho ta một số khó-khăn:

- 1- Các lực-lượng võ-trang của Mặt-Trận Giải-Phóng vẫn còn và kiểm-soát một phần lãnh-thổ, dù chỉ tạm-thời.
- 2- Sự có mặt của quân Bắc-Việt không được đề-cập đến dù đã trừ-liệu trường-hợp giảm quân và phục-viên số quân đó.
- 3- Việc cấm đưa vào những lực-lượng quân-sự, vũ-khí chỉ áp-dụng cho chúng-ta còn phía Cộng-Sản không kiểm-soát được.

Đối với Bắc-Việt, điều-lợi của họ là đã vãn-hồi hoàn toàn hòa-bình cho miền Bắc và nếu họ chịu tôn-trọng Hiệp-Định có-thể sẽ được Hoa-Kỳ tái-thiết. Về phần Mặt-Trận Giải-Phóng thì nhờ Hiệp-Định mà được chính-thức-hóa có một số đất tạm-chiếm ở ven biên và có thể khiến họ tích-cực tham-gia vào cuộc đấu-tranh chính-trị trong tương-lai với chúng ta.

II.- VỀ KHÓA-CẠNH CHÍNH-TRỊ:

Hiệp-Định chỉ mang lại hậu-quả đối với hai bên Nam-Việt-Nam. Còn Hoa-Kỳ thì họ đã giữ được phần nào lòng tự-tin của những nước đàn em vào lời cam-kết của họ. Bắc-Việt đã thành-công khi đòi được công-nhận Việt-Nam là một nước

(1) Nguyễn-ngọc-Huy. Vài nhận-định về Hiệp-Định Ba-Lê
TẬP - SAN QUỐC - PHÒNG SỐ 33 .

và vĩ-tuyến 17 là giới-tuyến quân-sự tạm-thời. Còn Nam Việt Nam thành-công khi công-nhận được tính-chất độc-lập của mình. Hiệp-định ngoài ra đã tạo ra một số nghĩa vụ đối với hai bên Nam-Việt-Nam như :

- 1- Hiệp-Định đã xác-nhận quyền-tự-quyết của dân Nam Việt-Nam bằng-cách bắt-buộc các bên tôn-trọng quyền tự-do căn-bản của nhân-dân, tổ-chức tuyển-cử. Sau khi đã thỏa-thuận và bầu-cử thì rút lại chỉ còn một chính-phủ, và một quân-đội để chờ hiệp-thương với miền Bắc.
- 2- Hội-Đồng Hòa-Giải và Hòa-Hợp Dân-Tộc cũng để lại nhiều khó-khăn. Chúng ta đã thành công khi xác-nhận Hội-Đồng này chỉ có nhiệm-vụ đôn-đốc lo tổ-chức tuyển-cử chứ không phải là một cơ cấu chính-quyền. Tuy nhiên có những khó-khăn là chúng-ta chưa biết sẽ bầu cái gì ? Ngoài-ra thành-phần của Hội-Đồng cũng chưa giải-quyết.

Hiệp-Định cho Hội-Đồng có 3 thành-phần ngang-nhau nhưng gồm những ai và số-lượng bao-nhiêu chưa biết. Nếu thành-phần này do hai phe ấn-định thì thành-phần thứ ba sẽ lại gồm hai thành-phần và mỗi phe cử ra một phần để rồi sẽ chỉ còn lại hai phe mà thôi. Hơn nữa thế nào là thành-phần thứ ba ? Có người cho rằng đó là thành-phần đối lập chính-phủ nhưng nó lại gặp khó-khăn là Cộng-Sản không chấp-nhận đối-lập. Có người cho thành-phần thứ ba chỉ gồm những người vào để làm trọng-tài, hòa-giải do đó phải không thù-hận với hai phe và phải có thực-lực. Ta thấy đây là bài-toán không có đáp-số.

III.- VỀ CÁC CƠ-CẤU BẢO-ĐẢM HÒA-BÌNH:

Đây là một vấn-đề quan-trọng vì kinh-nghiệm cho biết Cộng-Sản luôn-luôn vi-phạm. Vì thế khi thảo-luận chúng ta cố đòi cho có một sự kiểm-soát hữu-hiệu trong khi Cộng-Sản cố tìm cách phá-vỡ sự kiểm-soát này như Cộng-Sản cho Ủy-Ban Quốc-Tế chỉ cần 250 người; Hoa-Kỳ cho cần 5.000 người trong khi Việt-Nam đòi 25.000 người tức gấp 5 lần Hoa-Kỳ và 100 lần Cộng-Sản. Để cuối-cùng Ủy-Ban có 1.160 người.

Nếu chỉ xét về người và phương-tiện thì Ủy-ban hơn Ban Quốc-Tế của Hiệp-Định 1954 vì nó có quyền mở cuộc điều tra, quyền hành-động rộng-rãi hơn. Tuy nhiên khuyết-điểm cho những cơ-cấu này là nguyên-tắc làm việc nhất-trí cùng sự cố-tình phá-rối của Cộng-Sản. Kinh-nghiệm cho thấy những cơ-cấu này chỉ là những nhân-chứng của lịch-sử. Tự nó không làm được gì nhưng có nó người ta mong rằng những phe đối-đầu không dám làm quá.

Ngoài ra Hội-Nghị Quốc-Tế được trù-liệu. Chúng - ta thấy nhiệm-vụ của nó có tính-cách tiêu-cực hơn là tích-cực. Có người cho rằng việc triệu-tập chỉ nhằm ràng-buộc những cường-quốc từ xưa vẫn nhúng tay vào cuộc chiến nhưng lại đứng ngoài hiệp-định để mong họ đừng chầm-ngòi chiến-tranh nữa. Có người khác lại cho rằng hội-nghị là để các bên ký-kết phân-bua rằng đã có ngưng-bán xin các đại-cường chúng-giám. Tuy nhiên như đã nói trên nó đã gây bất-mãn cho một số quốc-gia vì bị gạt ra ngoài như Ấn-Độ và Nhật-Bản.

Tóm lại, chúng ta nhận- thấy có một điểm khác- biệt quan- trọng nhất khi so- sánh Hiệp- Định Genève 1954 và Hiệp- Định Ba- Lê 1973 là trong Hiệp- Định 1954 chỉ có một đường vĩ- tuyến 17 làm đường phân- ranh ngưng- bắn và phân- chia chủ- quyền còn Hiệp- Định 1973 thì có hàng ngàn vĩ- tuyến 17 do- đó vấn- đề kiểm- soát rất khó- khăn và nhất là vì các cơ- cấu kiểm- soát không đủ phương- tiện thi- hành nhiệm- vụ của mình.

Hiệp- Định đầy mơ- hồ bất- trắc, nhưng có hòa- bình hay không là tùy- thuộc vào các phe ở Nam Việt- Nam và các cường- quốc. Thỏa- hiệp đã tạo thành một khuôn- khổ, một guồng- máy nhờ đó mà những cuộc tranh- chấp có- thể chuyển từ mức- độ quân- sự sang mức- độ thuần- túy chính- trị. Do đó, để kết- luận cho phần nhận- xét này chúng ta thử tìm xem hiệp- định đã đem lại thắng- lợi cho ai ?.

1- Hoa- Kỳ đã được lợi nhiều nhất vì đã giúp họ rút chân ra mà không mất mặt. Có người hỏi rằng vậy chứ Hoa Kỳ đã thực- hiện được những gì tại Việt- Nam ? Theo Tướng Maxwell D. Taylor thì đó là:

- Hoa- Kỳ đã tạo được những điều- kiện cho Nam- Việt- Nam có- thể tự chọn lấy chính- thể mà không bị Bắc- Việt ép- nhận.
- Hoa- Kỳ đã đánh- tan huyền- thoại về tính- cách bất- khả- bại của chiến- tranh giải- phóng.

2- Về phía Việt- Nam Cộng- Hòa, Ông Tổng- Ủy- Trưởng Hoàng- Đức- Nhã cho rằng Hiệp- Định đã đem lại cho chúng- ta những thắng- lợi to lớn như sau:

- Chúng ta đã chấm- dứt được chiến- tranh.
- Nam Việt- Nam là một nước có chủ- quyền.
- Quân Bắc- Việt không được ở lại miền Nam.

- Cộng-Sản không thành-lập được chính-phủ Liên-Hiệp và quyền-tự-quyết được tôn-trọng
- Các cơ-cấu hiện-hành của chúng ta vẫn tồn-tại sau khi ngưng-bắn.
- Miền Nam chỉ có một quân-đội, một chính-phủ đó là chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa.

3- Còn Cộng-Sản, mặc dù họ được công-nhận tạm-có một số đất nhưng vị-thế của họ vẫn còn yếu so với chúng-ta. Tuy nhiên nói điều này không có-nghĩa là chúng ta ngủ say trên chiến-thắng; vì thực-sự mục-tiêu của chúng ta là một-nền-hòa-bình thực-sự chưa đạt được vì nó còn tùy vào thiện-chí của Cộng-Sản trong những giai-đoạn sắp-tới và trong những vấn-đề sắp tới như : (1)

- + Chúng ta coi Cộng-Sản có tôn-trọng ngưng-Bắn nghiêm-chính hay không ?
 - + Chúng ta coi Cộng-Sản có nói-chuyện nghiêm-chính với chúng ta về một giải-pháp nội-bộ không?
 - + Nếu một giải-pháp nội-bộ thành-tựu thì ta phải xem Cộng-Sản có thực-thi nghiêm-chính giải-pháp đó không ?
 - + Cuối-cùng nếu có bầu cử thì xem Cộng-Sản có chịu nhận kết-quả bầu cử hay không ?.
- Do đó, chúng ta phải

(1) Thông-Điện của Tổng-Thống ngày 24-01-1973.

Do đó chúng ta phải nỗ lực hơn nữa trong việc chiến đấu với Cộng-Sản vì chúng ta có thể lấy lời nhận-định sau của một viên-chức cao-cấp Hoa-Kỳ có liên-hệ mật-thiết với Hòa-Đàm Ba-Lê để thay lời kết-luận là :

" Bất-cứ một Hiệp-Uớc hòa-bình Việt-Nam nào dù đã được các phe liên-hệ chấp-thuận, ký-kết dàn-đàng cũng đầy-dẫy những khe hở, khe nào cũng rộng đủ để bạn lái một chiếc xe cam - không hạng nặng lách qua thông-thả " .

-----o-o-----

CHƯƠNG 3

VIỆC THÍ HÀNH HIỆP-ĐỊNH BA-LÊ

Hiệp-Định Ba-Lê 1973 mới chỉ có đầu mà chưa có đuôi. Nó ốm-yếu vì thế. Nó mới là một hòa-giải giữa các đại-cường trong cơn hòa-hoãn chung trên thế giới - một hòa-giải nhằm tiến-tới một cuộc tái phân-định những quyền-lợi giữa các đại-cường đó - lấy làm khởi điểm cho một cuộc tranh-chấp giữa họ về sau này. Hiệp-định mới chỉ là một nút gỡ của Hoa-Kỳ còn những vấn-đề còn lại vẫn còn giữ nguyên và nền hòa-bình có đến thật sự hay không tùy vào thiện-chí của đối-phương.

Khi chấp-nhận nội-dung của Hiệp-Định Ba-Lê có lẽ cả Kissinger lẫn Lê-Đức-Thọ đều biết như vậy. Song một bên chỉ cần giải-thoát tù-binh và hồi-hương quân-đội để đáp-ứng các đòi-hỏi gắt-gao của phe phản-chiến và gây uy-tín đối với cử-tri, còn một bên chỉ cần Hoa-Kỳ ngưng canh-tạc và rút -khỏi Đông-Dương, còn những điều khoản khác là thứ-yếu không đáng kể.

Do đó, chúng ta thật là thiếu-sót nếu không nói đến việc thí-hành Hiệp-Định để mà nhận-thấy rằng Hiệp-định chỉ được thí-hành về phần liên-quan đến Hoa-Kỳ và Bắc-Việt như trả tù-binh, ngưng dội bom, vét-mìn, còn về phần liên-quan đến Việt-Nam Cộng-Hòa thì ngoài việc trao-trả một số tù-binh, vẫn chưa có một tiến-bộ nào hơn một năm sau ngày ký.

Dù sao, Hiệp-Định cũng đánh dấu một khúc quẹo của lịch-sử với sự giải-kết quân-sự của Hoa-Kỳ và sự Việt- Hóa chiến cuộc, đồng-thời cũng gây ra nhiều hy-vọng cũng như thất-vọng cho nhân-dân miền Nam Việt-Nam.

TIẾT MỘT : VIỆC THI-HÀNH HIỆP-ĐỊNH BA-LÊ TRONG NĂM 1970.-

MỤC MỘT : VẤN-ĐỀ NGUNG-BÁN :

Ngay sau khi Hiệp-Định có hiệu-lực vấn-đề ngưng-bán đã không được bọn Cộng-Sản tôn-trọng. Chính trong 24 giờ đầu-tiên Cộng-Sản đã vi-phạm 324 vụ trong đó có 158 vụ pháo-kích thường-dân, 62 vụ đột nhập ấp để dành-dân, lán-đất. (1)

Sau đó quân Cộng-Sản tiếp-tục vi-phạm ngưng-bán trung-bình trong 3 tháng đầu-tiên mỗi ngày có trên 100 vụ vi-phạm. Chỉ trong vòng 4 tháng sau khi Hiệp-Định được ký-kết Cộng-Sản đã vi-phạm 16.879 lần (2) trầm-trọng nhất là những vụ như tấn-công căn-cứ Cửa-Việt ngày 29-01-73; vụ Sa Huỳnh ở Quảng-Ngãi ngày 16-02-73; vụ Tống-Lê-Chân ở Bình-Long ngày 26-02-73. Ngoài ra chúng còn cản-trở sự thi-hành Hiệp-Định như không chịu phối-trí người tại các tổ trong Ban-Liên-Hợp Quân-Sự Bốn-Bên lấy lý-do thiếu-người (3). Vấn-đề cửa-khẩu cũng vậy Cộng-Sản không chịu tôn-trọng thời-gian ấn-định. Về vấn-đề tháo-gỡ mìn-bẫy Cộng-Sản lại đòi phá vỡ hệ-thống mìn phòng-thủ quanh các căn-cứ quân-sự của ta. Hơn nữa chúng còn bán phi cơ của Ủy-Ban Quốc-Tế và Ban Liên-Hợp Quân-Sự ngày 28-02-73 ở An-Lộc và đặt thêm những-dàn hỏa-tiến Sam ở Khe-Sanh ngày 18-02-73.

Chính vì vậy ngày 19-04-73 Nixon quyết-định áp-dụng một lúc 3 biện-pháp là không viện-trợ tái-thiết Bắc-Việt; hoãn-hợp vô hạn-định Ủy-Ban Liên-Hợp Kinh-Tế; đình-chỉ vô hạn-định công-tác vét mìn cho đến khi Cộng-Sản thi-hành nghiêm-chính. Sau đó Kissinger và Lê-Đức-Thọ đã phải-gặp nhau lại ở Ba-Lê để Thông-Cáo-Chung ra ngày 13-06-73 với một lần ngưng-bán nữa. Nhưng sau đó Cộng-Sản vẫn tiếp-

(1) Thông-Điện của Tổng-Thống ngày 28-01-1973.

(2) Thông-Điện của Tổng-Thống ngày 1-11-1973.

(3) Đến 16-3-73 MTGP mới có 200/825; BV 755/825 người.

tục những hành-động cố-hữu của chúng, trung-bình từ đó đến
nau mỗi tháng vi-phạm 3.000 vụ, mỗi ngày 100 vụ. Theo Bộ Tư
Lệnh Cao-Cấp ở Sai-Gòn thì trong vòng một năm ngưng-bắn ;
Cộng-Sản đã vi-phạm 30.065 lần điển-hình là vụ tấn-công căn
cứ Lê-Minh ở Pleiku ngày 22-09-73; vụ tấn-công đồn Bạch-Mã
ở Thừa-Thiên ngày 12-10-73. Với những hành-động vi-phạm trên
Cộng-Sản đã gây cho chúng ta 15.000 người chết kể cả 2.100
dân vô-tội và 54.000 quân-nhân cùng 6.000 dân bị-thương;
19.000 dân bị bắt cóc cùng 400 quân-nhân bị mất-tích. Để-
bù-lại, Cộng-Sản bị chết 43.000 và bị thương gấp-đôi(1).

Song song vào đó chúng tiếp-tục gia-tăng xâm-nhập
thêm người và vũ-khí vào miền Nam. Trong diễn văn ngày 01-
11-1973 Tổng-Thống loan-báo chúng đã : đưa thêm 100.000
quân chưa kể cả 300.000 hiện có; Đưa thêm 30.000 cán-bộ và
thanh-thiếu-nữ xung-phong; Dùng tù-binh ta trả để lập ra 3
sư-đoàn bộ-binh; Đưa thêm 600 chiến-xa, 600 đại-pháo; Lập -
hệ-thống dẫn-dầu từ Trung-Cộng đến khe-Sanh; Phát-triển
thêm hệ-thống đường-xá từ Miên-Lào vào ta; Cho xây và mở -
rộng bất-hợp-pháp 12 phi-trường ở Nam Việt-Nam; Cho tàu
Hồng-Kỳ của Trung-Cộng tiếp-tế vào cửa Việt. Những tội-ác này
của Cộng-Sản sẽ bị lịch-sử kết-án.

MỤC HAI: VỀ TRAO-TRẢ TÙ-BINH :

Cộng-Sản đã vi-phạm không chịu trả tù-binh Hoa-Kỳ
đợt hai ngày 27-02-73 để đòi buộc vào vài điều-kiện khác ,
đã bị Nixon phản-ứng quyết-liệt nên cuối-cùng chúng phải
miễn-cưỡng thi-hành và cho đến kỳ-hạn 60 ngày đã trả cho
Hoa-Kỳ 595 tù-binh. Về những người mất-tích, Bắc-Việt từ hồi

(1) Theo báo U.S NEWS AND WORLD REPORT ngày 04-02-1974.

không cho biết thi-hải cùng số-phần 1.000 người Hoa-Kỳ. Ngoài ra Bắc-Việt cũng không cho một chi-tiết gì và không cho chuyển thi-hải những người xấu-xổ này. Cho đến nay bọn họ mới chịu trả 23 hải-cốt của tù-binh Hoa-Kỳ mà họ cho biết là đã chết trong khi giam-cầm.

Hiệp-Định bó-buộc mỗi bên phải giúp-đỡ để tìm thi-hải những người mất-tích và Hoa-Kỳ đã thành-lập một trung-tâm gọi là " A Joint Casualty Resolution Center " ở phi-trường Nakhon Phanom phía Bắc Thái-Lan (1) để tìm các người này. Tuy nhiên Bắc-Việt không chịu cho họ vào tìm ở Bắc-Việt hay ở những nơi họ kiểm-soát trong Nam. Họ cố-tình ngăn-chặn bằng cách phục-kích toán tìm-kiếm của Ban Liên-Hợp Quân-Sự Bốn-Bên khiến một Hoa-Kỳ chết và 4 bị-thương nên công-cuộc tìm-kiếm đã ngưng từ tháng 12 năm 1973.

Về phần tù của Việt-Nam thì có sự rắc-rối. Chúng ta đòi trả tù quân-sự trước tù dân-sự nhưng phe Cộng-Sản lại đòi ngược lại, để cuối-cùng hai bên chấp-nhận trả song-song tù dân-sự và quân-sự. Về con số theo tài-liệu chúng ta hiện giữ 26.783 tù quân-sự và 5.081 tù dân-sự trong khi Cộng-Sản vu-cáo chúng-ta giữ 200.000 tù chính-trị để sau lại thật còn 30.000. Phe Cộng-Sản nói chỉ giữ của ta 5.018 tù quân-sự và 637 tù dân-sự trong khi chúng ta có đủ danh-sách của 31.818 tù quân-sự và 67.508 tù dân-sự bị chúng bắt.

Cho đến cuối 1973 và đầu 1974 chúng ta đã trả cho bên kia 26.508 tù quân-sự (trong có 248 người tìm tự-do) và 5.081 tù dân-sự (trong có 209 tìm tự-do). Ngược lại Cộng-Sản trả cho ta 5.336 tù quân-sự và 606 tù dân-sự sau tất cả 4 đợt. (2)

(1) Theo báo U.S News and World Report số ngày 04-02-74.

(2) Theo tài-liệu của Phủ Tổng-Ủy Dân-Vận.

MỤC BA : VỀ HOẠT-ĐỘNG CỦA ỦY-BAN QUỐC-TẾ :

Nội-dung Hiệp-Định ấn-định Ủy-Ban Quốc-Tế có 1160 người và 4 nước là Nam-Dương; Gia-Nã-Đại; Hung-Gia-Lợi ; và Ba-Lan. Ủy-Ban Quốc-Tế cũng gặp nhiều khó-khăn là sẽ hành-động như thế nào nếu có vi-phạm ? Theo Hiệp-Định thì chỉ có báo-cáo lên bốn bên hay hai bên. Ta thấy nó không đủ.

Theo đúng dự-định, phái-đoàn tiên-đạo của 3 nước đã đến Sai-Gòn ngày 28-01-73 Gia-Nã-Đại phải đến 29-01-73 mới đến và Ủy-Ban đã thành-lập xong trong tháng 2-73 với 7 tổ tại 7 địa-điểm chính. Tuy nhiên trong vài tháng đầu vì thấy hoạt-động của Ủy-Ban không được hữu-hiệu nên ngày 27-05-73 Đại-Sứ Gia-Nã-Đại Gauvin tuyên-bố sẽ rút khỏi Ủy-Ban vào ngày 31-07-73 và có hứa nếu Việt-Nam tổ-chức được tổng - tuyển-cử như Hiệp-Định Ba-Lê dự-liệu thì Gia-Nã-Đại sẽ sẵn sàng gửi phái-đoàn quan-sát của mình trở-lại.

Gia-Nã-Đại khi được mời tham-dự vào Ủy-Ban đã cho rằng Ủy-Ban phải có những điều-kiện sau:

- 1- Gia-Nã-Đại phải được lời mời của các chính-phủ liên-hệ.
- 2- Phải ấn-định một thời-gian hoạt động hữu-hiệu cho Ủy-Ban.
- 3- Nhân-viên kiểm-soát sẽ không võ-trang , không có tính-cách quân-sự và chỉ quan-sát.
- 4- Phải lập một tổ-chức gồm nhiều quốc-gia để Ủy-Ban trình báo-cáo.
- 5- Báo-cáo về vi-phạm không cần sự nhất-trí.

Do đó, sau khi né lời Hoa-Kỳ và Việt-Nam tham-dự Ủy Ban nhưng sau vài tháng hoạt-động thấy Ủy-Ban bất-lực nên Gia-Nã-Đại đã rút lui. Trước đó Đại-Sứ Gauvin cho rằng :
" Quốc-gia lý-tưởng nên chọn để thay-thế Gia-Nã-Đại tại Ủy

Ban Quốc-Tế cần phải là một nước không liên-hệ trực-tiếp hay gián-tiếp với một phe nào ở Nam Việt-Nam về mặt tình-cảm hay chính-trị và tốt hơn hết nên thuộc khu-vực Á- Châu như Mã-Lai để có-thể lấy lại thế quân-bình với Ba-Lan ; và Hung ở Âu-Châu (1). Ngoài ra cũng theo Đại-Sứ Gauvin muốn-cho Ủy-Ban Quốc-Tế hoạt-động hữu-hiệu cần có những cái-tổ sau :

- 1- Định-nghĩa rành-rọt nhiệm-vụ điều-tra và các phương-thức hành-động nhất-trí của Ủy-Ban. Cần điều-chỉnh sự mâu-thuẫn hiện-hữu giữa nguyên-tắc nhất-trí và nghĩa-vụ bó-buộc phải điều-tra
- 2- Nhận-định rõ-ràng ranh-giới cách-biệt các khu vực của hai bên Nam Việt-Nam .
- 3- Bảo-đảm đầy-đủ tính-mạng và tự-do xê-dịch của Ủy-Ban .
- 4- Loại-bỏ nạn xung-đột quyền-lợi ngay khi lựa-chọn thành-viên Ủy-Ban Quốc-Tế.

Sau đó Ba-Tư được chọn thay-thế và ngày 29-08-1973 đã đến Sai-gòn. Hiện nay nhân-số của Ủy-Ban Quốc-Tế như sau Nam-Dương có 290 người với Đại-Sứ Dharsono; Ba-Tư có 142 người với Đại-Sứ Assas Khan Saury; Ba-Lan có 183 người với Đại-Sứ Engeniusz Kulaga; và Hung-Gia-Lợi có 223 người với Đại-Sứ Janos Lorinez.

Về hoạt-động Ủy-Ban chỉ điều-tra được vài địa-điểm và một số vi-phạm lặt-vặt vì đã gặp những khó-khăn như nói trên. Để làm tê-liệt hoạt-động của Ủy-Ban, Việt-Cộng đã bắt-cóc các nhân-viên trong Ủy-Ban, bán trực-thăng; đề-nghị giảm

(1) Báo Chính-Luận ngày 01-06-1973.

nhân-số của Ủy-Ban và cắt bớt ngân-sách. Điển-hình là ngay-từ 22-02-1973 Mặt-Trận Giải-Phóng đã không chịu tham-gia đi điều-tra vụ trục-thăng bị bắn ở Lộc-Ninh. Về thiệt-hại Ủy-Ban trong tháng 5-73 bị rớt 2 trục-thăng, một Jeep bị bắn, trụ-sở ở Bến-Cát bị pháo. Tháng 6-73 nổ trên phi-cơ của Ủy-Ban, 2 sĩ-quan Gia-Nã-Đại mất-tích. Tháng 10-73 một nhân-viên Hoa-Kỳ trong Ủy-Ban mất-tích.

ngoài ra Cộng-Sản cố hạn-chế hoạt-động của Ủy-Ban bằng cách không chịu đóng tiền cho Ủy-Ban mà chính họ thỏa-thuận. Theo chiết-tính trong tài-khóa từ 28-01-73 đến ngày 31-03-74 ngân-sách của Ủy-Ban là 30 triệu Mỹ-Kim. Thực-sự Ủy-Ban đã dùng hết 28 triệu trong đó mỗi phe phải đóng 237/ tức đóng 6.542.511 MK nhưng cho đến ngày 01-04-1974 Cộng-Sản vẫn chưa đóng đủ. Bắc-Việt mới đóng 2.517.403 MK còn lại 4.025.168 MK; Mặt-Trận Giải-Phóng mới đóng 1.333.291 MK và còn lại 5.209.280 MK trong lúc đó mỗi thành-viên phải đóng 568.919 MK. Hiện nay ngân-sách điều-hành Ủy-Ban tài-khóa 1974-1975 do Ủy-Ban đề-nghị là 24.600.000 MK nhưng Cộng-Sản cho chỉ cần 18 triệu trong khi Việt-Nam cho phải cần-tới 28 triệu Mỹ-Kim.

Gần đây Hà-Nội đã mời Ủy-Ban Quốc-Tế viếng Hà-Nội trong 4 ngày từ 29-01-74 nhân-dịp kỷ-niệm Đệ I Chu-Niên ngày thành-lập Ủy-Ban. Về ý-kiến các thành-viên đối với Ủy-Ban thì Đại-Sứ Ba-Lan nói ông thấy Ủy-Ban hữu-hiệu trong vài tháng đầu và Ủy-Ban chỉ thực-hiện được vai-trò củamình trong thời-gian ấy. Đại-Sứ Nam-Dương cho rằng Ủy-Ban gặp 3 khó-khăn là tình-trạng giới-hạn đôi khi mơ-hồ của hiệp-định; thái-độ xung-khác của các phe Việt-Nam; và quan-điểm khác-biệt của 4 thành-viên. Tóm lại, như đã nói, kinh-nghiệm cho thấy ủy ban chỉ là nhân-chứng không làm được gì cả.

MỤC BỐN : HOẠT-ĐỘNG CỦA ỦY-BAN LIÊN-HỢP QUÂN-SỰ:

I/- BAN LIÊN-HỢP QUÂN-SỰ BỐN-BÊN:

Theo đúng Hiệp-Định Ban Liên-Hợp Quân-Sự Bốn-Bên họp từ đầu tháng 2-1973 và chấm-dứt vào 28-03-1973. Hiện nay Ban chỉ còn một tổ tìm người mất-tích nhưng hoạt-động cũng bị tê-liệt. Thành-phần của Ủy-Ban về phía Hoa-Kỳ có Tướng Silbert Woodward; Việt-Nam có Tướng Ngô-Du; Việt-Cộng có Trần-Văn-Trà; Bắc-Việt có Tướng Lê-Quang-Hòa. Ban 4 bên thực sự chỉ có nhiệm-vụ lo-việc trao-đổi tù-binh.

Ngay trong Ban-Liên-Hợp Bốn-Bên Cộng-Sản cũng đã vi phạm như trong khi phối-trí nhân-viên tại các tổ theo điều 15 NĐT thì Cộng-Sản không thi-hành vì nói thiếu-nhân-viên, đến ngày 16-03-73 họ mới có Mặt-Trận Giải-Phóng 200/825 và Bắc-Việt 755/825 người. Ngoài ra, về vấn-đề tháo-min trong điều 15 thì Cộng-Sản lại đòi gỡ min phòng-thủ quanh căn-cứ quân-sự của ta và về cửa-khẩu thì họ cũng không tôn-trọng thời-gian ấn-định.

Ban Liên-Hợp Quân-Sự Bốn-Bên đã nhường-chỗ lại cho Ban Liên-Hợp Quân-Sự Hai-Bên từ ngày 29-03-73 và vào ngày 28-01-1973 Trưởng-Đoàn Hoa-Kỳ tại Ban Liên-Hợp Quân-Sự Bốn Bên cho biết trong 62 phiên-họp Bắc-Việt chỉ nói dài ra ngoài nghị-trình và đã bỏ họp 5 phiên liền.

II/- BAN LIÊN-HIỆP QUÂN-SỰ HAI-BÊN :

Đúng-đầu về phía Việt-Nam có Tướng Phạm-Quốc-Thuần sau Tướng Phan-Hòa-Hiệp thay và phía Mặt-Trận có Trần-văn-Trà. Ban Liên-Hợp Quân-Sự Hai-Bên ra mắt ngày 29-03-1973 với nhân-số mỗi bên 1.200 người. Trụ-sở tại trại Davis trong Tân-Sơn-Nhất.

Hoạt-động của Ủy-Ban từ trước đến nay chỉ có trao đổi tù-binh và nhiều lần đã gặp trực-trực vì vấn-đề tù dân sự và tù quân-sự. Hai bên thường không đồng-ý về địa-điểm ; nhân-số hay vì có người hồi-chánh nên Mặt-Trận không chịu-nhận. Việt-Nam Cộng-Hòa đòi-trả 26.734 tù-binh nhưng Cộng - Sản đưa danh-sách chỉ có 4.285 người ; Việt-Nam đòi trả số 63.427 tù dân-sự nhưng Mặt-Trận chỉ nhận giữ có 200 người. Ngược lại cho danh-sách 5.018 người do chúng-ta giữ là sai ; và bắt trả cho chúng 200.000 tù dân-sự. Việt-Nam đã nhiều - lần ra tuyên-cáo tố-cáo hành-động thiếu-thiện-chí của Cộng Sản như là :

- Đã đòi-hỏi quá-đáng gây trở-ngại, không chịu - phối-trí các tổ, khu theo đúng thời-gian, khiếu-nại cho trụ sở Ủy-Ban không đúng như cho Tân-Sơn-Nhất không phải Saigon Tam-Hiệp không phải là Biên-Hòa.

- Trì-trệ, tráo-trở về tù-binh như đòi ngưng trả tù quân-sự để trả tù dân-sự. Đòi Việt-Nam bổ-túc danh-sách tù dân-sự với con số quá-đáng 200.000 người mà không chịu chứng-minh danh-sách. Về địa-điểm trao-trả thì họ đề-nghị ở một nơi của ta rồi xua quân đánh , nếu ta phản-ứng lại thì cho ta vi-phạm và hủy-bỏ .

Ngày 22-05-73 tại Ban Liên-Hợp Hai-Bên chúng ta đã đưa ra đề-nghị 7 điểm để khai-thông bế-tắc. Sau đó trong ngày 18-06-73 Việt-Nam lại đưa ra chương-trình nghị-sự gồm 7 điểm để cùng thảo-luận và thi-hành Bản Thông-Cáo-Chung như ngưng-bán ; lập Ban Liên-Hợp Quân-Sự ; Ủy-Ban Quốc-Tế ; cửa-khẩu ; Trả tù-binh ; thăm trại-giam ; vùng phi-quân-sự . Sau đó Mặt-Trận Giải-Phóng ngày 20-11-73 đã nhắc-lại đề - nghị ngày 13-07-1973 về ngưng-bán gồm 5 điểm như : Ra-Lệnh ngưng-bán ở những nơi giao-tranh ; Các cấp chỉ-huy nơi có giao-tranh gặp nhau ; Thi-hành điều 2 và 3 NĐT về ngưng-bán ;

Thành-lập những tổ liên-hợp; Trở lại vị-trí trước ngày ngưng-bán. Trong khi đó, Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 14-08-73 đề nghị 6 điểm như sau : Phối-trí những khu-vực và những tổ Liên-Hợp Quân-Sự lại để kiểm-soát hữu-hiệu; Chấm-dứt những hành-động xâm-phạm tính-mạng, tài-sản dân; Ngưng-bán; Trở lại những vị-trí trước ngày 28-01-73; Những tổ khu-vực phải cung-cấp đủ-kiện cho Ban Liên-Hợp Trung-Uơng; Tổ, Khu-Vực ngoài việc trên còn phải giúp Ban Quốc-Tế.

Các buổi họp thường là dịp khẩu-chiến, nhiều khi các phái-đoàn bên này hay bên kia bỏ phòng-họp, đại-khái cũng như trong bao-phiên hội-đàm đã kéo-dài ở Ba-Lê từ năm 1968. Khi nhận-xét về hoạt-động của Ban Liên-Hợp Quân-Sự hai bên Tướng Phan-Hòa-Hiệp đã cho rằng Cộng-Sản đã áp-dụng 4 chiến-thuật sau để phá-rối:

- Luôn-luôn tạo ngăn-cách trong quan-điểm của đôi bên về bất-cứ vấn-đề gì.
- Luôn-luôn đặt sẵn những cái-bẫy trong lời-nói của họ và cố lôi chúng ta vào bẫy đó.
- Luôn-Luôn đưa ra những sự-việc phải hiểu với ý-nghĩa của họ.
- Khi bị đặt trước những bằng-cớ xác-thực, họ không đi ngay vào vấn-đề mà chạy lòng-vòng.

MỤC NAM: HỘI-NGHỊ KINH-TẾ HỒN-HỢP HOA-KỲ BẮC-VIỆT:

Theo đúng thỏa-thuận Hội-Nghị đã nhóm-họp được 5 phiên từ 15-03-73 đến 28-03-73 thì ngưng vì Cộng-Sản vi-phạm trầm-trọng Hiệp-Định Ba-Lê. Phiên họp được tổ-chức bởi Sullivan và Nguyễn-cơ-Thạch. Sau đó Thông-Cáo-Chung ra đời và ngày 28-06-1973 Ủy-Ban họp lại giữa Tổng-Trưởng Tài-Chánh Bắc-Việt Đặng-Việt-Châu và ông M. Williams nhưng rồi ngày 23-07-73 Sứ-Quán Hoa-Kỳ và Bắc-Việt tại Ba-Lê ra một thông-

cáo cho biết Ủy-Ban hoãn-hợp vô-hạn-định. Dư luận cho trực trặc có-lẽ vì Bắc-Việt muốn viện-trợ vô-thường bằng hiện vật trong khi Hoa-Kỳ chỉ cho mua chịu. Ngoài ra có-lẽ Hoa Kỳ thấy Bắc-Việt chưa tôn-trọng hiệp-định nên không-thể viện-trợ được.

Về vấn-đề này Hoa-Kỳ đã nhiều lần ra Thông-Cáo cho rằng nó tùy-thuộc vào hai điều-kiện là Cộng-Sản phải tôn trọng Hiệp-Định Ba-Lê nhất là điều 20 và phải được Quốc-Hội cho phép. Trong một cuộc phỏng-vấn Kissinger cho rằng "Lập-trường của chúng-ta về vấn-đề viện-trợ Bắc-Việt là phải được thảo-luận trong khuôn-khố thời bình, hay liên lạc trong thời bình chứ không phải là kết-quả của một cuộc thương-thuyết để chấm-dứt chiến-tranh. Hiện nay Hoa-Kỳ vẫn cho là nếu Bắc-Việt ngưng tấn-công Nam Việt-Nam, Lào và Campuchia thì Hoa-Kỳ sẵn-sàng viện-trợ một tỷ dollar và sẽ nối-tiếp cuộc hòa-đàm kinh-tế Mỹ-Bắc-Việt hiện bế-tắc.

MỤC 6 : HỘI-NHỊ QUỐC-TẾ :

Theo đúng Hiệp-Định Hội-Nghị nhóm họp ngày 26-02-73 gồm 12 nước và Tổng-Thư-Ký Liên-Hiệp-Quốc tại Ba-Lê. Phái-đoàn Việt-Nam do Ngoại-Trưởng Trần-Văn-Lắm dẫn đầu. Hội-Nghị đã giao ngôi Chủ-Tịch lại cho 4 nước trong Ủy-Ban Quốc-Tế luân-phiên đảm-trách. Hội-Nghị nhóm họp và ngày 01-03-1973 đã soạn-thảo và thụ-phê một văn-kiện 9 điểm gọi là "Định-Uớc của Hội-Nghị Quốc-Tế về Việt-Nam" và ngày 02-03-73 được ký-kết nội-dung như sau :

- 1- Các bên ký định-ước ghi-nhận, tán-thành và ủng-hộ Hiệp-Định Ba-Lê.
- 2- Ghi-nhận Hiệp-Định đáp-ứng nguyện-vọng của dân Việt-Nam về thống-nhất lãnh-thổ và quyền-tự-quyết và đáp-ứng nguyện-vọng hòa-bình thế-giới.

- 3- Hội-nghị ghi-nhận những cam-kết của các bên.
- 4- Các bên ký định-ước phải triệt-để tôn-trọng Hiệp-Định bằng cách không có hành-động nào trái với những điều-khoản của Hiệp-Định.
- 5- Vì hòa-bình lâu-dài ở Việt-Nam các bên ký-kết kêu gọi các nước khác tôn-trọng chủ-quyền và những quyền dân-tộc cơ-bản của nhân dân Nam-Việt-Nam bằng cách không hành-động trái lại Hiệp-Định.
- 6- Bốn bên ký Hiệp-Định có-thể tự-mình hay đồng-nhất thông-báo cho những bên ký định-ước biết tình-hình thi-hành hiệp-định.
- 7- Nếu có đồng-ý-phức, các bên ký hiệp-định sẽ tự-mình hay thống-nhất trao-đổi ý-kiến với những bên ký định-ước để xác-định những biện-pháp cần - giải-quyết. Hội-nghị sẽ được họp-lại khi Hoa-Kỳ và Bắc-Việt cùng yêu-cầu hay có 6 hội- -viên trở lên yêu-cầu.
- 8- Các bên ký định-ước ghi-nhận nền-trung-lập của Lào và Campuchia.
- 9- Việc ký vào định-ước này không có nghĩa là sự công-nhận bất-cứ một bên nào nếu trước đây đã chưa có sự công- nhận đó.

Về hội-nghị Nhật-Bản và Ấn-Độ đã bất-mãn vì không được tham dự mặc dù là một cường-quốc Á-Châu. Về thái-độ của các nước khi tham-dự hội-nghị như sau:

Ngoại-Trưởng Sharp của Gia-Nã-Đại cho mục-đích của ông là đòi-hỏi thành-lập một cơ-quan quyền-lực chính - trị liên-tục khác với Ủy-Ban Quốc-Tế và cho cơ-quan này thẩm - quyền nhận phúc-trình ngưng-bán và đẩy 4 phe vào thế phải tôn-trọng hiệp-định. Ngoài ra ông còn đề-nghị cho Tổng-Thư-

Ký Liên-Hiệp-quốc được quyền triệu-tập hội-nghị. Hoa-Kỳ thì cho hội-nghị đã thành-công rục-rỡ vì đạt được những mục-tiêu mà Nixon đã trù-liệu và cho rằng cũng cần có một cơ-quan đơn-giản để Ủy-Ban Quốc-Tế phúc-trình những vi-phạm.

Cộng-Sản bác-bỏ những đề-nghị của Gia-Nã-Đại, cũng không đồng-ý với Hoa-Kỳ về vấn-đề tái-thiết Bắc-Việt theo nguyên-tắc đa-phương và cũng không tán-thành thảo-luận đến Lào và Campuchia. Tổng-Thư-Ký Liên-Hiệp-Quốc thì cho rằng ông không có quyền ký-tên vì ông không có quyền lôi cả 132 hội-viên vào trách-nhiệm của hội-nghị. Quyền Trưởng-Đoàn Anh-Quốc cho rằng: " Không có một vấn-kiện nào, không một lời tuyên-bố nào. Thực ra phải nói không một hội-nghị nào có-thể bảo-đảm việc duy-trì hòa-bình tại Việt-Nam. Tương-lai của hòa-bình Việt-Nam tùy-thuộc vào thực-trạng trên đó nơi mà hai phe đang đối-điện. Nếu hai phe chỉ muốn choảng-nhau thì Hiệp-Định chẳng qua chỉ là một xấp-giấy lộn".

Việt-Nam Cộng-Hòa, Ngoại-Trưởng Trần-Văn-Lắm khi được hỏi đã trả lời: "Half and Half" và cho rằng chúng-tôi muốn báo-cáo vi-phạm phải được gửi đến tay các phe liên-hệ trực-tiếp hay qua trung-gian một nhân-viên đại-diện Liên-Hiệp-Quốc. Ông cũng không hài-lòng điều 7 và nghĩ là không cần 6 nước đề-yêu-cầu. Ông cũng không hài-lòng vì đáng-lẽ ra Tổng-Thư-Ký Liên-Hiệp-Quốc phải được ủy-thác những-nhiệm-vụ và có vai-trò quan-trọng đối-với hòa-bình ở Đông-Dương. Ngoài ra còn có những điểm khác không hài-lòng như quyền-tự-vệ; việc cấm các vũ-khí nặng không được nói đến; vấn-đề Lào và Cam-pu-chia chỉ được nhắc-lại. Dù vậy ông cũng cho biết điều 9 là một trong những thành-công của chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa.

**MỤC BẮY : HỘI-NHỊ HAI-BÊN MIỀN NAM VIỆT-NAM
TẠI LA CELLE-ST-CLOUD :**

Thi-hành điều 9b và điều 12 Hiệp-Định trong Chương IV ,Việt-Nam Cộng-Hòa đã mở cuộc tiếp-xúc với Mặt-Trận Giải-Phóng để ấn-định thể-thức hiệp-thương.Chúng ta có-thể xét qua hai giai-đoạn sau :

I.- GIAI-ĐOẠN CHUẨN-BỊ : (từ 07-01-1973 đến 08-03-1973).

Cuộc hội-đàm sơ-bộ diễn ra tại Hội-Trường Quốc- Tế Kléber từ ngày 05-02-1973 đến ngày 08-03-1973.Việt-Nam có Đại-Sứ Nguyễn-Phương-Thiệp và Mặt-Trận có Đinh-Bá-Thị. Từ những buổi-họp hai bên đã thỏa-thuận về những điểm sau:

1/- Về trụ-sở : lúc đầu cả hai đồng-ý chọn-Saigòn nhưng Mặt-Trận bắt ta phải đối-xử với họ như ngoại-giao-đoàn nên cuối-cùng hai bên đã thỏa-thuận họp ở lâu đài La Celle St Cloud, cách thủ-đô nước Pháp 29 Km vào ngày 06-03-1973 hồi 17 giờ.Gần đây Bộ Ngoại-Giao Pháp đề-nghị dời trụ-sở hội-nghị sang Trung-Tâm Hội-Nghị Quốc-Tế ở tại Kléber cho tiện hơn nhưng chúng ta không muốn vì không cho Cộng-Sản có cơ-hội tuyên-truyền tại Trung-Tâm Bá-Lê như ý-định của chúng.

2/- Về thủ-tục thương-nghị : được ấn-định như sau :

- Mỗi bên gọi cuộc hội-đàm theo ý riêng. Về phía Việt-Nam, Thủ-Tướng vừa ký Nghị-Định đối gọi là: "Phái-đoàn Việt-Nam Cộng-Hòa tại hội-nghị giữa hai bên miền Nam VN" thay cho danh-xưng " Phái-Đoàn Việt-Nam Cộng-Hòa cấp-cao thương-thuyết với Mặt-Trận Giải-Phóng tại hội-nghị La Celle Saint Cloud "

- Phòng-họp, nơi-họp, trụ-sở họp không treo cờ, biểu-ngữ và bảng danh-hiệu.

- Trưởng-Đoàn là "Đại-Diện Toàn-Quyền Cấp-Cao" Đoàn-viên trong mỗi phiên-họp không được quá 15 người.
- Cuộc họp có-thể là khoáng-đại, thu-hẹp, họp cấp Trưởng-Đoàn hay họp chuyên-viên.
- Không có Chủ-Tịch và mỗi bên lên tiếng trước một lần.
- Không có thường-xuyên họp-báo sau mỗi phiên-họp
- Hội-nghị sẽ chính-thức khai-diễn vào 19-03-73.

3/- Thành-phần : phía Việt-Nam Cộng-Hòa do Bác sĩ Nguyễn-Lưu-Viên làm Trưởng-Đoàn và 10 đoàn-viên khác có 5 vị là Cựu-Tổng-Trưởng; 3 là Luật-Sư và 1 là Giáo-Sư, về phía Mặt-Trận Giải-Phóng có Nguyễn-Văn-Hiếu làm Trưởng-Đoàn và Đinh-Bá-Thị làm Phó. Phái-Đoàn Việt-Nam lên-đường ngày thứ Năm 15-03-73 lúc 20 giờ 30 để dự-phiên đầu-tiên ngày 19-03-1973.

II.- GIAI-ĐOẠN THƯƠNG-NGHI :

A- GIAI-ĐOẠN 90 NGÀY THEO HIỆP-ĐỊNH 1973

(Gồm 13 phiên-họp từ 19-03-1973 đến 30-05-1973)

Phiên khai-mạc 19-03-73 kéo-dài 2 giờ 45 phút. Trong phiên này phía Việt-Nam đã đưa ra những nguyên-tắc đàm-phán và nghị-trình làm việc. Về nguyên-tắc đàm-phán thì cho là ngoài phiên khoáng-đại cần có những cuộc tiếp-xúc riêng và nên thành-lập những Tiểu-Ban. Còn về nghị-trình làm-việc như sau : 1- Tổng-Tuyên-Cử Hội-Đồng Hòa-Giải và Hòa-Hợp Dân-Tộc; 2- Lực-Lượng võ-trang tại Việt-Nam và những biện-pháp giảm quân-số. Và cho đến phiên thứ 5 chúng ta vẫn giữ nguyên những đề-nghị trên nhưng bị Cộng-Sản bác-bỏ vì cho rằng chúng-ta không nêu điều 11 của Hiệp-Định.

Ngược lại phía Cộng-Sản trong phiên đầu-tiên và cho đến phiên thứ 5 đã đề-nghị một lịch-trình như sau : 1- Bảo đảm những quyền tự-do dân-chủ; 2- Lập Hội-Đồng HGHHDT gồm-

cả Hội-Đồng cấp-dưới; 3- Tổng-Tuyên-Cử tự-do ,nhưng chúng ta đã bác-bỏ vì cho rằng: việc hội-nghị làm chỉ thuộc vào Chương IV điều 9,10,12a,13 và 14. Ngoài ra điều 11 khuyến-cáo hai bên thực-hiện chứ không phải thảo-luận và Hiến-Pháp 1967 đã định trong Chương II,vấn-đề chỉ đặt ra đối với Mặt-Trận mà thôi. Cũng trong thời-gian này Tổng-Thống kêu-gọi sẵn-sàng hợp-tác kinh-tế giữa Nam-Bắc.Cả hai có-thể là một thực-thể kinh-tế.

Cho tới phiên thứ 6 ngày 12-04-73 chúng-ta khai - thông bế-tác bằng một đề-nghị mới gồm hai điểm sau : Tổng-Tuyên-Cử và Hội-Đồng HGHHTD nhưng Mặt-Trận bác-bỏ ngay vì cho rằng đặt vấn-đề tự-do thành một điều-kiện của Tổng-Tuyên-Cử là không đúng và vấn-đề Tổng-Tuyên-Cử là một vấn-đề độc-lập không thuộc vào lực-lượng võ-trang .Họ vẫn tiếp tục không đưa thêm một đề-nghị nào.

Tới phiên thứ 8 ngày 25-04-73 Việt-Nam đưa ra một-dự-thảo thỏa-ước sơ-bộ gồm 6 Chương 10 điều.Nội-dung đưa - ra một phương-thức giải-quyết song-song hai vấn-đề quân-sự và chính-trị theo một lịch-trình rõ-rệt, thực-tiến và xây-dựng như sau :

- Ký thỏa-ước sơ-bộ.....: N : 27-04-73
- Ký hiệp-định chung-cuộc và bỏ những hạn-chế,giám-quản 1: N+30.: 27-05-73
- Triệu-tập HGHHTD và giám quản 2 : N+60 : 26-06-73
- Hoàn-tất bầu-cử và vận động tranh-cử : N+90 : 26-07-73
- Tổng-Tuyên-Cử : N+120: 26-08-73

Nhưng đề-nghị này cũng không được Mặt-Trận chấp-thuận và cũng trong phiên 8 này họ đưa ra đề-nghị 6 điểm có nội-dung: Chia làm hai đợt. Đợt 1 giải-quyết 4 vấn-đề đầu và đợt 2 giải-quyết vấn-đề còn-lại như sau :

- 1- Chấm-dứt xung-đột.
- 2- Trả nhân-viên dân-sự bị-bắt.
- 3- Bảo-đảm những quyền tự-do dân-chủ.
- 4- Lập HĐQGHC và HHDT.
- 5- Tổng-Tuyên-Cứ.
- 6- Vấn-đề các lực-lượng võ-trang.

Ta thấy chỉ có một điểm mới là các lực-lượng võ-trang nhưng bị ta bác-bỏ vì đề-nghị của họ thiếu yếu-tố về thời-gian, mơ-hồ, đặt ra các điều-kiện tiên-quyết .Ngoài ra vào ngày 14-05-73 chính-phủ Việt-Nam đề-nghị với Hà-Nội mở hội-nghị song-phương nhằm bình-thường-hóa từng-bước quan-hệ hai miền.

Phiên 11 ngày 17-05-73 chúng ta nhắc lại đề-nghị ngày 25-04-73 và đề-nghị thêm hai bên lập 4 tiểu-ban (A : nghiên-cứu cơ-quan sẽ bầu; B: HĐGHHDĐT; C: Lực-lượng võ-trang; D: vấn-đề tự-do dân-chủ) nhưng phía Mặt-Trận đã bỏ và cho chỉ thành-lập tiểu-ban sau khi thỏa-thuận xong các vấn-đề căn-bản của họ trong đề-nghị 6 điểm.

B.- GIAI-ĐOẠN 45 NGÀY THEO THÔNG-CÁO-CHUNG:

(Phiên 14 đến phiên 18 ngày 28-06-73 đến 25-07-73)

Hai tuần sau bản Thông-Cáo-Chung ,phiên 14 ngày 28-06-73 Việt-Nam đưa thêm một thời-biểu hoạt-động như sau:

- Lập 4 Tiểu-Ban : 28-06-73
- Ký hiệp-định về nội-bộ, giảm-quân: 28-07-73
- Lập HĐGHHDĐT : 11-09-73
- Ban-hành luật bầu-cử : 26-10-73
- Tổng-Tuyên-Cứ : 25-12-73

Ta thấy chính-phủ ta chấp-nhận việc hạn-chế bãi-bỏ các quyền tự-do dân-chủ vì chiến-tranh trước ngày bầu-cử 5 tháng nhưng Mặt-Trận bác-bỏ ngay vì cho phải giải-quyết 6 điểm của họ và đã đưa thêm đề-nghị gọi là "Lời Tuyên-Bố Rõ Thêm Một-Số Nội-Dung Chủ-Yếu Và Biện-Pháp Cấp-Bách" không khác đề-nghị ngày 25-04-73 trừ vài chi-tiết về HĐGHHDĐT gồm 36 Ủy-Viên, mỗi thành-phần là 12 Ủy-Viên và Chủ-Tịch-Đoàn

gồm 6 người, mỗi bên 2 người nhưng chúng-ta cũng bác.

Sau đó tại phiên 17 ngày 18-07-73 Mặt-Trận đưa đề-nghị gọi là: "Những qui-định cơ-bản bảo-đảm những quyền-tự-do dân-chủ của nhân-dân Nam Việt-Nam" gồm 7 Chương và 22 điều liên-quan đến việc thực-thi các quyền-tự-do dân-chủ nhưng phái-đoàn ta đã bác vì cho rằng những hạn-chế của ta chỉ áp-dụng đối với những hoạt-động khủng-bố và phá-hoại thôi. Và trong ngày 20-07-73 Việt-Nam lại đề-nghị với miền-Bắc để hiệp-thương.

Phiên thứ 18 ngày 25-07-73 Việt-Nam đề-nghị "Dự-Thảo Hiệp-Định về nguyên-tắc giữa hai bên Nam Việt-Nam" gồm 6 chương; 15 điều nội-dung ấn-định việc thành-lập 4 tiểu-ban (Bảo-Đảm Tự-Do dân-chủ; HHHHHDT; Tổng-Tuyên-Cứ; Lực-Lượng võ-Trang). Chúng ta cũng đưa ra một thời-biểu sau:

- Ký hiệp-định nguyên-tắc : 28-07-73
- Rút quân đợt I : 28-08-73
- Triệu tập HHHHHDT : 28-09-73
- Ban hành luật bầu-cử : 28-10-73
- Tổng tuyên-cứ : 25-12-73

nhưng Mặt-Trận Giải-Phóng đã bác-bỏ ngay dựa vào những lập-luận cũ.

C.- GIAI-ĐOẠN SAU THÔNG-CÁO-CHUNG : (từ phiên thứ 19 đến nay)

Từ phiên 19 đến phiên 31 hai bên vẫn giữ nguyên lập-luận cũ. Mặt-Trận nhắc lại những đề-nghị cũ đã nêu và đã nhấn-mạnh đến ba vấn-đề bắt chúng-ta phải giải-quyết cấp-bách là : ngưng-bắn; trả những nhân-viên dân-sự còn giữ; bảo-đảm những quyền tự-do. Trong phiên 30 ngày 22-11-73 Mặt-Trận đã nhắc-lại 5 điểm ngưng-bắn do Ban Liên-Hợp Hai-Bên của Mặt-Trận đưa ra ngày 13-07-73.

Phiên 31 Việt-Nam đã tổng-kết lại quan-điểm và đề-nghị của chúng-ta như sau :

1- Có 4 vấn-đề chính cần giải-quyết là bảo-đảm tự-do dân-chủ; HDHGHHDT; Tổng-Tuyển-Cử; Lực-lượng võ-trang. Còn hai vấn-đề ngưng-bán và tù dân-sự do Ban Liên-Hợp Quân-Sự .

2- Thể-thức đàm-phán là họp liên-tục, tránh khâu-chiến; thành-lập 4 tiểu-ban; tổng-tuyển-cử .

Đến phiên 32, 33, 34 các phiên-họp rất ngắn vì Cộng-Sản bỏ-họp và hai bên vẫn lập-lại những luận-điều cũ. Trong phiên 35 ngày 04-01-74 , nhân-dịp đầu năm dương-lịch Việt-Nam cộng-Hòa chủ-trương hai bên nên lập ngay và thảo-luận:

- Một thời-gian rõ-rệt để soạn-thảo và ký hiệp-định nội-bộ.
- Một thời-biểu thực-tế giải-quyết cả hai vấn-đề quân-sự và chính-trị và tổng-tuyển-cử.

Sau đó, trong phiên 37 ngày 18-01-74 Việt-Nam đề-nghị tổ-chức tổng-tuyển-cử vào ngày 20-07-74 nhưng lại bị Cộng-Sản bác-bỏ. Đến phiên 38 ngày 25-01-74 Việt-Nam lại đề-nghị một dự-thảo thỏa-ước gồm 3 điểm: giải-quyết nội-bộ Nam Việt-Nam để tuyển-cử ngày 20-07-74; Ký hiệp-định về nội-bộ trễ-lắm ngày 19-03-74; Hiệp-định về Việt-Nam phải là một - thỏa-ước toàn-bộ. Nhưng Cộng-Sản lại bác-bỏ và lập lại quan-niệm cũ của họ là: ngưng-bán; trả nhân-viên dân-sự; bảo-đảm quyền tự-do và lánh-tránh vụ Hoàng-Sa.

Phiên 39; 40 vẫn không tiến-triển và phiên 41 ngày 15-02-74 Phó Trưởng-Đoàn Việt-Nam đưa đề-nghị sau: cố-đạt một hiệp-định toàn-bộ quân-sự và chính-trị vào 19-03-74; HDHGHHDT; sẽ thành-lập trễ-lắm vào ngày 19-04-74; tổng-tuyển-cử vào 20-07-74, nhưng Cộng-sản lại một lần nữa bác-bỏ.

Phiên 42, 43, 44 không có gì lạ. Phiên 45 ngày 22-03-1974 Mặt-Trận lại đưa ra một bản tuyên-ngôn gồm 6 điểm

như sau: ngưng-bán; trao-trả tù dân-sự và quân-sự; bảo-đảm thực-thi quyền tự-do dân-chủ; Lập HĐQGHHDT; trong 3 tháng sau ngày ban lệnh ngưng-bán; Tổng-tuyên-cử trẻ-nhất sau ngày lập HĐQGHHDT; Giảm-bớt lực-lượng quân-sự. Nhưng bên ta bác-bỏ vì cho rằng 6 điểm chỉ là một loạt yêu-sách quá-quát được trình-bày dưới hình-thức những điều-kiện tiên-quyết làm tác-nghẽn thương-thuyết.

Phiên 46 ngày 29-03-73 Việt-Nam đưa phản đề-nghị 3 điểm dưới "Một dự-thảo thỏa-hiệp sơ-bộ" là: lập 4 tiểu-ban giải-quyết 4 vấn-đề bảo-đảm tự-do dân-chủ, HĐQGHHDT, tổng-tuyên-cử và lực-lượng võ-trang và hoàn-tất trong 30 ngày ký một hiệp-định chung-cuộc; Thứ hai là hiệp-định chung-cuộc là một thỏa-ước toàn-bộ quân-sự và chính-trị; Thứ ba là tổng-tuyên-cử vào ngày 20-07-74. Nhưng sau đó bọn Cộng-Sản chiếm Tổng-Lê-Chân ngày 13-04-74 nên phái-đoàn Việt-Nam ngưng tham-dự các phiên-họp cho đến khi Cộng-Sản chúng-tổ thiện-chí hòa-bình của họ bằng những hành-động cụ thể.

Nhận-xét ta thấy lập-trường hai bên còn khác nhau nhiều. Việt-Nam muốn giải-quyết toàn-bộ vấn-đề trong khi bọn Cộng-Sản chỉ tìm cách lợi dụng điều 11 của Hiệp-Định để mà phá-rối. Đường thương-thuyết còn xa ngoại-trừ có những biến chuyển bất-ngờ nào khác.

TIẾT HAI : NHẬN-XÉT VIỆC THI-HÀNH HIỆP-ĐỊNH BA-LÊ.-

Sau khi đã duyệt-xét qua việc thi-hành Hiệp-Định Ba-Lê chúng ta thấy những gì ?

Chúng ta thấy rõ-ràng là vấn-đề vẫn còn nguyên- vẹn. Cuộc-chiến vẫn tiếp-tục mặc dù dưới một hình-thức khác kém sôi-động hơn nhưng vẫn tàn-bạo. Bằng chứng là sau một năm-thi-hành, Cộng-Sản đã vi-phạm 33.656 lần. Người Cộng-Sản đã theo đúng chủ-trương của Lénine khi nói: "Hiệp-Uớc đượký-kết chỉ là để vi-phạm" Cộng-Sản đã vi-phạm nặng-nề Hiệp-Định trong mọi điều-khoản - ngoại-trừ điều-khoản về trả tù binh Hoa-Kỳ - từ ngưng-bán đến việc thiết-lập các cơ- quan giám-sát ngưng-bán; từ trao-đổi tù-binh đến việc thương-nghị về một giải-pháp cho miền Nam Việt-Nam.

Chính vì Cộng-Sản đã không tôn-trọng Hiệp-Định và đã vi-phạm nhất là những điều-khoản nói về nền trung- Lập của Lào và Cam-Pu-Chia nên chính-phủ Hoa-Kỳ đã hành-động 1 cách quyết-liệt để sau đó bản Thông-Cáo-Chung ngày 13-06-73 được ra đời nhằm bắt-buộc Bắc-Việt tôn-trọng hiệp-định ; nhưng sau đó vấn-đề vẫn là vấn-đề. Bài-toán vẫn giữ-nguyên. Do đó Tổng-Thống Nixon, trước thái-độ ngoan-cố của Cộng-Sản đã quyết-định duy-trì một lực-lượng không quân hùng-hậu ở Thái-Lan và 25.000 quân để sẵn-sàng giúp Việt-Nam bằng không-lực (1).

Ngoài ra khi đề-cập đến bản Hiệp-Định, Báo The Economist đã viết như sau: " Chúng ta thấy không-thể một - dàn-xếp nào lại có-thể chấp-nhận được khi mà những lực-lượng Đồng-Minh phải rút đi, trong khi đó các đơn-vị của Bắc-Việt vẫn còn ở lại (2).

(1) Báo Quật-Cường số ngày 16-02-74

(2) The Economist số ngày 27-01-73

Chính vì có những điều khoản mập-mờ song-song với những hành-động vi-phạm cố-ý: cán-bộ xâm-nhập thêm (theo chính-phủ Việt-Nam thì có đến 100.000 người nhưng theo Hoa Kỳ có khoảng 50.000 người) vũ-khí đạn-dược được tăng- gia khiến cho Tướng Wesmoreland trong một bài-báo viết rằng :
" Việt-Nam đã không có hòa-bình trong tầm-súng " Tuy-nhiên trước những hành-động vi-phạm trắng-trợn đó, người-ta đã nêu ra giả-thuyết để xem Cộng-Sản đã âm-mưu những gì trong đó? Họ đã đưa ra những giả-thuyết sau:

- 1/- Cộng-Sản vẫn còn ảo-tưởng về một chiến-thắng quân-sự sau khi Hoa-Kỳ rút. Cộng-Sản đang chờ chuẩn-bị một cuộc tấn-công thứ ba.
- 2/- Cộng-Sản hiện đang cố-gắng tăng-cường cho các lực-lượng của họ tại Nam Việt-Nam từng bị thất-bại nặng-nề trong những tuần-lễ cuối - cùng của cuộc chiến để mong đương-đầu với ta trong giả-thuyết có-thể bị tấn-công.
- 3/- Cộng-Sản cố đưa chiến-cụ tối-đa vào Việt-Nam vì sợ Hoa-Kỳ sau đó có-thể tái-oanh-tạc thì sự tiếp-tế phải chấm- dứt.

Tương-tự báo The Economist số ngày 18-08-73 cho - rằng: " Mặc dù Hà-Nội thua trong trận 1972 nhưng các nhà-lãnh- đạo Bắc-Việt vẫn có-lẽ không từ-bỏ ý-định cho rằng sẽ chiến-thắng được miền Nam một khi không-lực Hoa-Kỳ đã rút"

Chúng ta thấy dù giả-thuyết nào đúng đi chăng nữa thì vẫn có một điều là: Cộng-Sản vẫn không bỏ ý-định để xâm chiếm chúng ta bằng bạo-lực. Họ cho rằng chính chiến-trường mới là những vấn- đề quyết-định cuối-cùng cho vấn- đề. Bằng- chứng điển-hình là ngoài những vi-phạm hàng-ngày, trong chỉ thị 2/73 của Trung Ương-Cục Miền Nam ,Cộng-Sản đã ra lệnh-

chuyển từ đấu-tranh quân-sự sang chính-trị với chiêu-bài :
" Hòa-Bình - Độc-Lập - Dân-chủ - Cơ-áo và Hòa-Hợp Dân-Tộc"
Sau đó trong chỉ-thị 3/73 Trung-Ương Cục-Miền-Nam đã đưa
ra nhận định sau:(1)

- 1- Phải nhìn-nhận rằng chính-phủ Nam-Việt-Nam
vẫn còn kiểm-soát được dân.
- 2- Nhấn-mạnh đến nhiệm-vụ " Vận-Dụng Pháp-Lý"
của Hiệp-Định để giải-thích có hai chính-
phủ, hai quốc-gia.
- 3- Lợi dụng hiệp-định để phát-triển thế-lực.

Do đó, chúng ta thấy rằng đối với Cộng-Sản, Hiệp-Định
Ba-lê chẳng khác gì những Hiệp-Định 1954, 1962. Đó chỉ là
những miếng giấy để dùng sao có lợi cho Bắc-Việt chứ không
có giá-trị ràng-buộc chúng.

Đứng trước những âm-mưu thủ-đoạn đó của Cộng-Sản,
chúng ta và Đồng-Minh Hoa-Kỳ đã phản-ứng lại bằng cách nào?

Chính-phủ ta một mặt vẫn tôn-trọng việc thi-hành
những điều-khoản của Hiệp-Định nhưng mặt khác vẫn cố-gắng
bẻ gãy những âm-mưu của chúng. Song-song vào đó, chính-phủ
Hoa-Kỳ qua đường-lối gián-tiếp hay trực-tiếp vẫn cho Cộng-
Sản biết rằng chính-phủ Hoa-Kỳ vẫn quan-tâm đến Việt-Nam,
và sẵn-sàng can-thiệp lại kể cả bằng không-quân nếu Cộng-S
Sản trắng-trợn vi-phạm Hiệp-Định làm nguy-hại đến an-ninh
Việt-Nam Cộng-Hòa.

Hiến-Sĩ Trường-Sơn đã tuyên-bố : " Vì lợi-ích thiết

(1) Võ-Trường-Sơn. Một Năm sau ngưng-bản. TSQP số 43.

Tiến-Sĩ Kissinger đã tuyên-bố : " Vì lợi-ích thiết thân của nước Mỹ ; mặc dù chưa bao-giờ ký hiệp-ước song - phương với chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa, chính-phủ Hoa-Kỳ có nghĩa-vụ cung-cấp dài-hạn cho Việt-Nam mọi-khoản viện-trợ cần-thiết để Việt-Nam Cộng-Hòa có-thể tự-vệ và tồn-tại " . Bằng cố đả Bộ Quốc-Phòng Hoa-Kỳ ngày 14-02-73 đã công - bố chi-tiết về con-số vũ-khí, đạn-được mà Hoa-Kỳ đã cung- cấp cho Việt-Nam trong 13 tháng qua từ-khi ký hiệp-định và coi đó chỉ là những giọt nước đổ vào một thùng nước. Bộ-Trưởng Quốc-Phòng James Schlesinger yêu-cầu dành ngân-khoản 1 tỷ 960 triệu MK để viện-trợ quân-sự cho Việt-Nam trong tài - khóa 1975. (1)

Song song với những nỗ-lực đó của chính-phủ Hoa-Kỳ trong thời gian qua chính-phủ Việt-Nam đã chứng-tỏ cho thế giới biết được khả-năng của mình. Thực-vậy khi đặt câu-hỏi liệu Sai-gòn có-thể tiếp-tục đứng-vững không ? Báo U.S News and World Report trong số ngày 14-01-1974 đã viết rằng : " Điều đó chưa thể nào trả-lời được nhưng qua kinh-nghiệm của năm 1973 đã cho thấy những khả-năng phi-thường của chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa trong việc sống-còn, sinh - tồn chống lại những biến-chuyển dồn-dập của tình-thế. "

Thực-vậy, chính-phủ đã cố-gắng để có một uy- tín ở trong và ngoài nước. Điển-hình là chuyến công-du qua 6 quốc gia và Tòa-Thánh La-Mã của Tổng-Thống gọi là " Hợp-Tác Hòa Bình " từ 31-03-73 đến 14-04-73 nhằm đánh-tan những dư-luận sai-lạc về chính-phủ đã được Cộng-Sản gieo-rắc trong những quốc-gia đó. Ngoài ra trên lãnh-vực ngoại-giao chính- phủ

(1) Báo Quật-Cường ngày 16-02-1974. Số-lượng đó như sau: 54.291 Bom 500ký, 35 chiến-xa; 6 đại-bác 105; 1.593 súng M16; 97 đại-liên; 25.172 Bom 250ký.

đang cố-gắng mở-rộng bang-giao với mọi quốc-gia đặc-biệt chú-trọng đến những nước phi-liên-kết để thắt-chặt tình-thân-hữu và đả-phá những đường-lối xuyên-tạc của Cộng-Sản.

Trong khi đó tại quốc-nội, chính-phủ đã và đang thi-hành nhiều chương-trình cải-cách đặc-biệt nhằm nâng-cao uy-tín của chính-phủ trong dân-chúng và nhất là nhằm-nâng-cao đời sống của dân và phát-triển-kinh-tế. Theo đó, chính-phủ đã hoạch-định một tiến-trình tái-thiết và xây-đựng kinh-tế theo ba giai-đoạn liên-tiếp từ 1973 đến 1980 nhất là chú-trọng vào nông-nghiệp; ngoài ra những cải-cách trên phương-diện tài-chánh cũng được chú-ý đặc-biệt để đối-phó với những khó-khăn về ngoại-viện.

KẾT-LUẬN

Tóm lại, sau khi xét qua Hiệp-Định Ba-Lê từ lúc được ký-kết, thành-hình và sau hơn một năm thi-hành chúng ta thấy thực-sự không có một bên nào đã thắng-lợi nhiều. Đây đúng là một cuộc giao-tranh kiểu giầy đu của trẻ-con. Tuần này thấy một bên mất một vị-trí, tuần sau lại được vị-trí đó hay được vị-trí khác.

Chúng ta thử đưa ra vài giả-thuyết về tình-hình của Nam Việt-Nam. Chúng ta thấy có-thể tình-hình như sau:

1/- Sẽ tiến tới việc dàn-xếp chính-trị: nghĩa-là thành lập Hội-Đồng Hòa-Giải, bầu-cử, lập chính-phủ mới để chỉ còn một quân - đội.

2/- Sẽ định-ranh đất-đai: nhưng điều này thực - tế khó đạt được vì có những vùng không-thể định được và nhất là chúng ta không muốn có một nước thứ ba.

3/- Sẽ có một sự mặc-nhiên dàn-xếp địa-phương: tuy-nhiên chính-phủ không muốn điều này xảy ra, vì sợ bị mua-chuộc sau này.

4/- Cộng-Sản sẽ trở lại tấn công: khi chúng thấy đã đủ sức và trường hợp này sẽ nguy hại cho chúng ta nếu không được Hoa-Kỳ yểm-trợ bằng không-lực hay bằng những vũ-khí tối tân.

5/- Tình-hình vẫn như cũ: nghĩa là sẽ có những vụ tấn-công quân-sự ở cấp-thấp nhưng đẫm máu như vẫn đang xảy ra.

Kết-luận, chúng ta thấy Hiệp-Định Ba-Lê ngày 27-01-1973 đã làm căn-bản cho một giải-pháp hòa-bình. Sau hơn hai

mười năm chiến-tranh bây giờ mới có một Hiệp-Định khá quan-trọng trong đó Việt-Nam Cộng-Hòa và Hoa-Kỳ đồng lòng ký-kết để tuân-hành. Điều này sẽ bổ-túc cho những thiếu-sót của Hiệp-Định Genève 1954. Triển-vọng hòa-bình do Hiệp-Định mang lại có-thể do ở sự bắt đầu của kỷ-nguyên hòa-dịu những quyền-lợi của siêu-cường kèm theo sự kiệt-quệ của Bắc-Việt và trong tương lai có-thể Bắc-Việt sẽ được Hoa-Kỳ viện-trợ tái-thiết do đó có-thể sự đe-dọa của Cộng-Sản sẽ giảm dần.

Tuy nhiên, nhiệm-vụ của chúng-ta trong những ngày sắp tới là phải đẩy mạnh đấu tranh chính-trị, giữ-vững hòa-bình, trừng-trị thích-đáng những hành-động hiếu-chiến của Cộng-Sản, lại phải nỗ-lực phát-triển quốc-gia. Chúng ta nên nhớ rằng nền hòa-bình nếu đến chỉ lâu dài khi chúng ta có đủ 3 sức mạnh : QUÂN-SỰ, CHÍNH-TRỊ và KINH-TẾ.

-----o-o-----

THƯ-TỊCH

SÁCH I

- Trương-Hoài-Tâm. Hiệp-Định Genève và cuộc tranh chấp hiện-tại ở Việt-Nam.Xb 1967.
- Hoàng-văn-Lạc . Thử tìm một giải-pháp cho vấn-đề Việt-Nam. Xb 1966.
- Nguyễn-Quang dịch . Nguồn-gốc chiến-tranh Việt-Nam . Xb 1968.
- Trần-văn-ân . Việt-Nam trước vận-hội mới.Xb 1970
- " " " . Việt-Nam trước đòi-hỏi của Cộng-Sản . Xb 1970.
- Đặng-Tâm dịch . Chiến-Lược của Cộng-Sản tại Á-Châu . Xb 1968.
- Nguyễn-anh-Tuấn . Hiệp-Định Genève 1954 .Xb 1961
- Phạm-vũ-Dương dịch . Vấn-đề Việt-Nam.
- Đỗ-ngọc-Nhận . Vấn-đề chỉ-đạo chiến-lược trong chiến-tranh Việt-Nam . Xb 1970.
- P. Honey . North Việt-Nam today ". 1962.
- Bator. Victor . VietNam, a diplomatic tragedy.1965
- Falk, Richard . The VietNam war and International law .
- Hull, Roger and Novogood . Law and Viet-Nam.
- Johnson, Lyndon B. The Vantage Point.
- The Pentagon Papers . 1971
- Phạm-thiên-Hùng dịch . Á-Châu và Các Đại-Cường. Hiện-Đại xuất-bản 1973.
- Lê-Dũng dịch. Thế-Hệ Hòa-Bình . Hiện-đại 1973.

LUẬN-VĂN TỐT-Nghiệp :

- Trương-Thoại-Bửu . Việt-Nam hiện-tại và tương-lai. (Một phân-tích chính-trị).
- Đỗ-Duy-Chí . Chiến-Cuộc Việt-Nam và viễn-tượng hòa-bình.
- Nguyễn Hòa . Chính-Sách Hoa-Kỳ tại Việt-Nam.
- Nguyễn-Chí-Thành . Hòa-Bình Việt-Nam. Viễn-Tượng một giải-pháp.
- Trần-Thanh-Sơn . Hòa-Đàm Ba-Lê và đường-lối điều-khiển chiến-tranh.
- Nguyễn-Quang-Phùng . Thương-Thuyết Tại Ba-Lê.
- Nguyễn-thế-Sanh . Các-cuộc vận-động Hòa-bình VN.
- Lê-duy-Thống . Vấn-đề văn-hội hòa-bình tại VN.

BÁO-CHÍ :

- Tập-San Nghiên-Cứu Hành-Chánh .
- Tập-San Quốc-Phòng.
- Tập-San Cấp-Tiến.
- Báo Chính-Luận , Quật-Cường vv.....
- Báo Far Eastern Economic Review.
- Báo U.S New and World Report.
- Tuần báo The Economist.
- Báo Asian Survey.
- Báo Current History.

TÀI-LIỆU :

- Tài-Liệu của Phủ Tổng-Ủy Dân-Vận.
- Tài-Liệu của Bộ Ngoại-Giao.Văn-Phòng Phụ-Tá Nghiên Cứu và Sưu-Tầm.
- Tài-Liệu của Sở Thông-Tin Hoa-Kỳ vv.....

PHỤ-BẢN VỀ ĐỀ-NGHI CÁC PHỤ TẠI HÒA-ĐÀM BA-LÔ :

I- ĐỀ-NGHI CỦA VIỆT-NAM CỘNG-HÒA :

+ Lập-trường tại Hội-nghị Thượng-Đỉnh Manille
ngày 25-10-1966.

- Đòi-hỏi Cộng-sản Bắc-Việt chấm-dứt xâm-lãng.
- Việc thống-nhất VN phải do sự lựa-chọn của toàn-dân VN.
- VNCH chủ-trương hòa-giải dân-tộc.
- Bắc-Việt phải rút hết quân về Bắc.

+ Lập-trường 6 điểm ngày 25-01-68.

- Sự xâm-lãng của Cộng-Sản dưới mọi hình-thức phải chấm-dứt.
- Sự toàn-ven lãnh-thổ VNCH phải được bảo-đảm.
- Vấn-đề thống-nhất hai miền Nam-Bắc sẽ được thực-hiện qua sự tự-do lựa-chọn của toàn-thể nhân-dân miền Nam VN.
- Việt-Nam Cộng-Hòa chủ-trương đại-đoàn-kết dân - tộc để hòa-giải mọi phần-tử xã-hội trong khung-cánh của Hiến-Pháp.
- Quân-đội Hoa-kỳ sẽ được yêu-cầu rút khỏi VNCH sau khi các lực-lượng quân-sự và phá-hoại của CS chấm-dứt xâm-nhập miền Nam và triệt-thoái.
- Phải có bảo-đảm quốc-tế hữu-hiệu về các điểm trên.

+ Lập-trường 5 điểm ngày 20-07-1968.

- 1- Tái-lập vĩ-tuyến 17 trong khi chờ-đợi thống-nhất bằng 1 sự tự-do lựa-chọn của toàn dân.
- 2- Tôn-trọng toàn-thể lãnh-thổ VNCH.
- 3- Rút khỏi miền Nam tất-cả những lực-lượng vũ - trang và gây-rối của BV.
- 4- Chấm-dứt xâm-lãng và ngưng-chiến trên toàn-cõi VN.
- 5- Kiểm-soát quốc-tế hữu-hiệu và bảo-đảm sự thực-t thi cùng duy-trì những biện-pháp kiểm-soát đó.

+ Lập-trường 4 điểm ngày 07-10-1968.

- 1- Muốn tiến-tới hòa-bình Hà-Nội phải nhìn-nhận có xâm-lãng miền Nam và phải chấp-nhận nói-chuyện với chính-phủ VNCH.
- 2- Hai bên phải có thiện-chí xuống-thang chiến-cuộc
- 3- Chúng ta chỉ nên làm bất-cứ một việc gì giúp sớm văn-hồi hòa-bình.
- 4- Chúng ta không nhượng-bộ đất-đai mà cũng không Liên-Hiệp với CS bất-cứ dưới hình-thức nào.

+ Đề-nghị mật-dàm ngày 25-03-1969.

- Đề-nghị mật-dàm với MTGP mà không đặt điều-kiện tiên-quyết để giải-quyết các vấn-đề chính-trị nội-bộ của Nam VN trong tinh-thần huynh-đệ.

+ Chương-trình 6 điểm ngày 07-04-1969.

- 1- Cộng-Sản phải chấm-dứt xâm-lãng.
- 2- Cộng-Sản phải triệt-thoái tất-cả bộ-đội và cán-bộ ra khỏi VNCH.
- 3- Cộng-Sản BV không được vi-phạm lãnh-thổ các nước láng-giềng VNCH dùng nơi đó làm căn-cứ và vùng tập-trung để xâm-lãng VNCH.
- 4- VNCH áp-dụng chính-sách hòa-giải quốc-gia và đại đoàn kết dân-tộc.
- 5- Việc thống-nhất hai miền VN sẽ được định-đoạt do việc lựa-chọn tự-do của toàn-thể nhân-dân VN bằng các phương-thức dân-chủ.
- 6- Cần có một hệ-thống kiểm-soát hữu-hiệu và những bảo-đảm quốc-tế đáng tin-cậy.

+ Bốn điểm công-bố tại hội-nghị Midway 08-06-69

- 1- Áp dụng nguyên-tắc tự-quyết đòi-hỏi mọi-người phải có-quyền lựa-chọn mà không bị áp-lực của 1 sự can-thiệp bên ngoài hay khủng-bố.
- 2- Nhân dân Nam VN phải được quyết-định lấy chính thể của mình. Bầu cử tự-do và có bảo-đảm.
- 3- Hiện-đại hóa và phát-triển quân-lực VNCH. Việt-Nam hóa chiến-tranh.
- 4- Sẵn-sàng nói-chuyện trực-tiếp với MTGPMN.

* Sáu nguyên-tắc tổ-chức bầu-cử ngày 11-7-69

- 1- Tất cả các lực-lượng chính-trị kể cả MTGP hiện đang cầm vũ-khí chống-lại chúng-ta đều-được tham gia bầu-cử, nếu họ từ-bỏ bạo-động và cam-kết sẽ chấp-nhận kết-qua bầu-cử.
- 2- Để bảo-đảm bầu-cử được tổ-chức đúng-đắn, một Ủy-Ban bầu-cử có-thể được thành-lập trong đó các lực-lượng chính-trị kể cả MTGP đều được đại-diện. Ủy-ban bầu-cử sẽ bảo-đảm cơ-hội đồng-đều cho mọi ứng-cử-viên trong cuộc vận-động bầu-cử. Ủy-ban này cũng sẽ được quan-sát việc bỏ-và kiểm-phiếu.
- 3- Một tổ-chức quốc-tế sẽ được thiết-lập để quan-sát bầu-cử và bảo-đảm bầu-cử đã được tổ-chức trong những điều-kiện đúng-đắn cho mọi-người.
- 4- Chúng ta sẵn-sàng thảo-luận với phía bên kia về lịch-trình và phương-thức bầu-cử.
- 5- Sau cuộc bầu-cử sẽ không có trả-thù và kỳ-thị.
- 6- Chính-phủ VNCH cam-đoan sẽ tôn-trọng kết-qua về bầu-cử dù kết quả thế nào đi chăng nữa. Chúng ta thách-đố phía bên kia dám cam đoan như thế.

+ Lập-trường 6 điểm ngày 31-07-70.

- 1- CS phải chấm-dứt xâm-lược dưới mọi hình-thức và rút tất-cả những công-cụ của họ ra khỏi miền Nam.
- 2- Lãnh-thổ VN phải được toàn-ven. VNCH là quốc-gia độc-lập, tự-do, dân-chủ không liên-hiệp với Cộng-San bất-cử dưới hình-thức nào.
- 3- Chính-phủ VNCH vẫn duy-trì chính-sách hòa-giải quốc-gia và đại-đoàn-kết dân-tộc.
- 4- Chính-trị nội-bộ miền Nam phải do chính nhân-dân miền Nam định-đoạt mà không bị áp-lực hay có sự can-thiệp nào bất-cử từ đâu đến và bất-cử dưới hình-thức nào.
- 5- Việc thống-nhất lãnh-thổ sẽ được thực-hiện bởi toàn dân một cách tự-do khi mọi hành-động xâm-lãng của CS được chấm-dứt và hòa-bình được bảo-đảm.
- 6- Mọi giải-pháp chấm-dứt chiến-tranh văn-hồi hòa-bình phải được kiểm-soát và bảo-đảm quốc-tế hữu hiệu. Có hai trường-hợp có-thể ngưng-bắn:

- Khi có thỏa-thuận một giải-pháp chung-cuộc về quân-sự lẫn chính-trị thì lúc đó việc ngưng-bán là việc đầu-tiên phải làm.

- Có-thể có một cuộc ngưng-bán tại-chỗ được áp- dụng rồi tiếp-tục thảo-luận thêm về giải-pháp cho toàn-bộ chiến-cuộc.

+ Lập-trường 5 điểm ngày 08-10-70.

- 1- Ngưng-bán trên toàn-cõi Đông-Dương. Thảo-luận đặt một cơ-chế hiện-hữu để kiểm- soát việc ngưng-bán. Việc ngưng-bán bao-gồm tất-cả hành-động gây-hấn trên toàn-cõi Đông-Dương và phải sớm đưa đến sự văn-hồi hòa-bình.
- 2- Một hội-nghị mở rộng có sự tham-gia của chính-phủ Cam-pu-chia và Lào để tìm giải-pháp chấm-dứt chiến-cuộc dựa trên hiệp-định Genève 1954.
- 3- Một thời-khóa-biểu được đôi bên thỏa-thuận để triệt-thoái toàn-thể lực-lượng ngoại-nhập trong khuôn-khố giải-pháp toàn-bộ và trên căn-bản mà chúng ta đã đề ra từ-trước.
- 4- Phóng-thích tức-khắc và vô-điều-kiện tất-cả tù-binh đôi bên trên căn-bản hồ-tương.
- 5- Về một giải-pháp chính-trị cho NVN. Chính-phủ VN xác nhận lần nữa đề-nghị đưa ra ngày 25-3-69 mở những cuộc nói-chuyện với phía bên kia để thảo-luận mọi vấn-đề trong tinh-thần hòa-giải.

+ Đề-nghị ngày 24-10-72.

- 1- Tôn-trọng Hiệp-Định 1954 lấy làm căn-bản cho một giải-pháp chính-trị và quân-sự liên-quan hai miền miền Nam-Bắc.
- 2- Toàn-bộ quân-đội BV phải rút về Bắc.
- 3- Vấn-đề nội-bộ miền Nam do nhân-dân NVN giải-quyết

+ Quốc-khánh 1-11-72 Tổng-Thống nhắc-lại:

- 1- Đòi CS thảo-luận nghiêm-chính để ký-kết hòa-bình và ngưng-chiến hai miền bất-cứ ở đâu.
- 2- Đòi MTGP thảo-luận nghiêm-chính để ký một giải-pháp chính-trị nội-bộ NVN tại BaLê hay Sai-Gòn hay ở bất-cứ quốc-gia nào khác.

II.- ĐỀ-NGHỊ CỦA HOA-KỶ :

+ Kế-hoạch 14 điểm ngày 07-01-66.

- 1- Hiệp-định 1954 và 1962 là căn-bản thích-đáng để thiết-lập hòa-bình tại ĐNÁ.
- 2- Triệu-tập toàn-thể các nước ĐNÁ và Á-Châu để bàn về VN.
- 3- Điều-định không có điều - kiện tiên-quyết .
- 4- Bàn-cãi không cần có điều-kiện.
- 5- Ngưng-chiến có-thể là điểm đầu-tiên đưa ra bàn hay có-thể là đề-tài của những cuộc hội-nghị sơ-bộ.
- 6- Bốn điểm của Hà-Nội có-thể được thảo-luận cùng với những điểm khác mà các phe khác có-thể đề- nghị.
- 7- Hoa-Kỳ không muốn có căn-cứ quân-sự vĩnh-viễn ở ĐNÁ.
- 8- Hoa-Kỳ không chủ-trương duy-trì quân-đội ở Nam Việt-Nam sau khi hòa-bình đã được bảo-đảm.
- 9- Hoa-Kỳ ủng-hộ các cuộc bầu-cử tự-do ở Nam Việt-Nam để dân chúng có một chính-phủ họ lựa chọn .
- 10- Vấn-đề thống-nhất VN phải-được quyết-định bởi người VN do cuộc chọn-lựa của chính họ.
- 11- Các quốc-gia ĐNÁ có-thể không liên-kết hay là trung-lập nếu đó là ý-muốn hay là sự chọn-lựa của họ.
- 12- Hoa-Kỳ viện-trợ tái-thiết cho ĐNÁ.
- 13- MTGPMN có-thể có tiếng nói chính-thức nếu Hà-Nội ngưng xâm-lãng.
- 14- Hoa-Kỳ có-thể ngưng oanh-tạc BV để tỏ thiện-chí hòa-bình dù không có dấu-hiệu hay là đề-nghị của đối-phương cho biết họ sẽ làm gì để đáp-ứng

+ Lập-trường 3 điểm ngày 30-01-69.

- 1- Tái-lập khu phi-quân-sự tại Việt-Nam.
- 2- Đồng triệt-thoái quân-đội ngoại lai khỏi NVN.
- 3- Thực-hiện việc trao-đổi tù-binh giữa hai bên.

+ Lập-trường 8 điểm ngày 14-05-69.

- 1- Ngay sau khi đi-đến thỏa-hiệp, tất-cả các quân-lực không phải của NVN sẽ bắt đầu triệt-thoái.

- 2- Trong thời gian 12 tháng, qua các giai-đoạn đã được thỏa-hiệp, các thành-phần lớn thuộc Hoa-Kỳ và những lực-lượng không phải của NVN sẽ được triệt-thoái. Sau thời gian 12 tháng phần còn-lại của các lực-lượng Hoa-Kỳ, Đông-Minh và các lực-lượng không phải của NVN sẽ di-chuyển tới các khu căn-cứ đã định sẵn và sẽ không tham-gia các hoạt-động chiến-đấu.
- 3- Phần còn-lại của lực-lượng Hoa-Kỳ, đồng-minh sẽ hoàn-tất việc triệt-thoái sau khi phần còn-lại của Bắc-Việt được triệt-thoái về Bắc.
- 4- Cơ quan kiểm soát quốc-tế do hai phe chấp-nhận sẽ được thành-lập với mục-đích kiểm-soát việc triệt-binh và các mục-tiêu khác do hai bên thỏa thuận.
- 5- Cơ quan quốc-tế này sẽ bắt đầu hoạt-động theo 1 thời-khóa-biểu đã được hai phe chấp-nhận, và sẽ tham-gia các cuộc ngưng-bắn có giám-sát.
- 6- Sau khi cơ-quan quốc-tế bắt-đầu hoạt-động cuộc-bầu-cử sẽ được tổ-chức ngay khi nào có-thể tổ-chức được qua những thủ-tục đã được chấp-thuận của hai bên dưới sự giám-sát của cơ-quan quốc-tế
- 7- Các sự dàn-xếp sẽ được thực-hiện để các tù-binh của đối bên được phóng-thích vào một thời-gian sớm nhất.
- 8- Các phe thỏa-thuận tôn-trọng hiệp-định Genève 54 và 62 về Lào.

† Lập-trường 5 điểm ngày 07-10-70.

- 1- Mọi lực-lượng, võ-trang trên toàn-cõi Đông-Dương ngưng-bắn và ở tại-chỗ họ đang chiếm-giữ. Một cuộc ngưng-bắn phải được kiểm-soát hữu-hiệu bởi các quan-sát-viên quốc-tế và các phe liên-hệ. Đề nghị ngưng-bắn này được đề-ra không điều-kiện.
- 2- Đề-nghị một hội-nghị hòa-bình Đông-Dương. Cuộc hội-đàm Ba-Lê vẫn là nghị-trường chính để đi tới 1 sự thỏa-thuận cho đến khi nào cuộc hội-đàm quốc-tế rộng-rãi hơn đem lại cuộc thương-thuyết nghiêm-chính.
- 3- Sẵn-sàng thảo-luận về 1 lịch-trình rút-quân toàn bộ.
- 4- Tìm một giải-pháp chính-trị phản-ảnh được ý-nguyện của dân chúng NVN. Một giải-pháp chính-trị công-bằng phải phản-ảnh sự liên-hệ hiện-hữu của các lực-lượng chính-trị. Sẽ chấp-nhận hậu-

- quả giải-pháp chính-trị đã được thỏa-thuận.
- 5- Phóng-thích lập-tức và vô-điều-kiện mọi tù-binh chiến-tranh do đôi bên bắt giữ.

+ Kế-hoạch 8 điểm Việt-Mỹ ngày 27-01-72.

- 1- Tất cả các lực-lượng Hoa-Kỳ và đồng-minh sẽ rút khỏi NVN trong vòng 6 tháng sau khi một thỏa-ước chấm-dứt cuộc chiến được đạt đến.
- 2- Tất cả các tù-binh chiến-tranh, thường dân vô-tội bị bắt trên lãnh-thổ Đông-Dương sẽ được trả lại tự-do song-song với sự rút quân.
- 3- Sẽ có một cuộc bầu cử Tổng-Thống tự-do và dân-chủ tại NVN trong vòng 6 tháng sau sự thỏa-thuận của đôi-bên. Tổng-Thống Thiệu và Phó TT Hương sẽ từ-chức 1 tháng trước khi cuộc bầu-cử TT khai-diễn. Tòa Bạch-Ốc cho biết là TT Thiệu sẽ được quyền ra ứng-cử nếu muốn.
- 4- VNCH cũng như Đông-Minh và BV sẽ tôn-trọng Hiệp Định Genève 54 và 62.
- 5- Quân-đội của các quốc-gia ĐD phải ở lại trong -vòng biên-giới của mình. Các vấn-đề của họ sẽ được chính-họ giải-quyết trên căn-bản tương-nhượng lẫn nhau về độc-lập, chủ-quyền toàn-vẹn, và không can-thiệp vào những vấn-đề nhau.
- 6- Sẽ có ngưng-chiến toàn-diệp trên toàn ĐD sau -khi 1 thỏa-ước chấm-dứt cuộc chiến được ký và sẽ không có thêm xâm-nhập từ các lực-lượng bên-ngoài vào bất-cứ quốc-gia nào ở ĐD.
- 7- Sẽ có giám-sát quốc-tế về lãnh-vực quân-sự của thỏa-ước như hưu-chiến, trả tù-binh và rút-lui các lực-lượng ngoại-nhập.
- 8- Sẽ có bảo-đảm quốc-tế về quyền-lợi căn-bản của dân-tộc các nước ĐD. Hai bên sẽ sẵn-sàng tham -dự 1 hội nghị quốc-tế.

+ Lập-trường 3 điểm ngày 8-5-72.

- 1- Tất cả tù-binh Hoa-Kỳ phải được hồi-hương.
- 2- Ngưng-bán có giám-sát quốc-tế ở ĐD.
- 3- Sau khi hai điều trên được thực-hiện HK sẽ ngưng các hành-động võ-lực và triệt-quân khỏi VN trong vòng 4 tháng.

III.- ĐIỀU-KIỆN CỦA CÔNG-SẢN:

+ Lập-trường 4 điểm của Bắc-Việt ngày 8-4-65.

- 1- Công-nhận những quyền căn-bản của nhân-dân VN : hòa-bình, độc-lập, thống-nhất và toàn-vẹn lãnh-thổ. Theo hiệp-định 54HK phải rút quân-đội, nhân-viên quân-sự và vũ-khí khỏi NVN; hủy-bỏ các căn-cứ quân-sự; chấm-dứt liên-minh quân-sự với NVN. Định chỉ canh-tác BV. Chấm-dứt mọi vi-phạm lãnh-thổ và chủ quyền BV.
- 2- Trong khi chờ-đợi thống-nhất VN, những điều-khoản quân-sự của hiệp-định Genève phải tôn-trọng. Hai miền không được liên-minh quân-sự với ngoại-bang không được cho phép ngoại-bang đặt căn-cứ quân-sự cũng đưa quân-đội vào NVN.
- 3- Vấn-đề nội-bộ của NVN phải được giải-quyết bởi chính nhân-dân NVN chiếu theo cương-lĩnh của MY không có sự can-thiệp của ngoại-bang.
- 4- Vấn-đề thống-nhất do nhân dân hai miền tự-quyết định mà không có sự can-thiệp từ ngoài.

+ Lập-trường 4 điểm của BV ngày 3-11-68.

- 1- Mỹ phải rút quân-đội vũ-khí và căn-cứ quân-sự ra khỏi NVN và chấm-dứt hành-động quân-sự ở BV.
- 2- Trong khi chờ-đợi thống-nhất hai miền Nam-Bắc không được liên-minh quân-sự với quân-đội của ngoại-quốc trên lãnh-thổ mình.
- 3- Việc nội-bộ của miền Nam phải do nhân-dân VN tự giải-quyết theo cương-lĩnh MTGP.
- 4- Việc thống-nhất VN do hai miền tự-quyết-định mà không có sự can-thiệp của nước ngoài.

+ Lập-trường 5 điểm ngày 3-11-68 của MTGP.

- 1- Mỹ phải chấm-dứt chiến-tranh xâm-lược NVN. Tôn-trọng hiệp-định Genève 54 về VN.
- 2- Rút hết quân-đội, vũ-khí và chủ-hầu khỏi NVN. Hủy bỏ các căn-cứ quân-sự tại NVN.
- 3- Mỹ phải tôn-trọng các quyền dân-tộc của NVN là: độc-lập, dân-chủ, hòa-bình và trung-lập.
- 4- Công-việc nội-bộ của NVN do nhân-dân NVN tự giải quyết. Thống-nhất do nhân-dân tự định-đoạt.

5- MTGP người đại diện chân-chính và duy-nhất của nhân-dân NVN phải có vị-trí và tiếng nói quyết-định của mình đối với mọi giải-pháp chính-trị của NVN.

+ Kế-Hoach 10 điểm của MTGP ngày 08-05-69.

- 1- Tôn-trọng chủ-quyền; nền độc-lập; sự thống-nhất toàn-vẹn lãnh-thổ đúng theo hiệp-định 54 về VN.
- 2- Hoa-Kỳ phải triệt-thoái vô-điều-kiện tất-cả các quân-đội của họ cùng quân-đội đồng-minh đồng-thời triệt-thoái luôn tất-cả vũ-khí và dụng-cụ chiến-tranh của họ. Hoa-Kỳ cũng phải dời-bỏ các căn-cứ quân-sự của họ tại NVN. Từ bỏ mọi xen-lấn vào chủ-quyền và nền an-ninh của NVN.
- 3- Vấn-đề quân-lực tại NVN phải được giải-quyết giữa người VN với nhau.
- 4- Nhân-dân NVN phải tự-mình giải-quyết các vấn-đề của mình không có sự can-thiệp từ bên ngoài. Dân NVN phải tự-mình giải-quyết chế-độ chính-trị bằng những cuộc tuyên-cứ tự-do; một Quốc-Hội lập Hiến sẽ được thành-lập. Một Hiến-Pháp được soạn-thảo và một chính-phủ Liên-Hiệp được thành-hình tại miền NVN phản-ánh sự hòa-giải quốc-gia và một công-cuộc đoàn-kết rộng-rãi mọi tầng-lớp xã-hội.
- 5- Trong khoảng thời-gian giữa ngày tái-lập hòa-bình và ngày tổ-chức tổng-tuyên-cứ, không bên nào được cưỡng-ép nhân-dân NVN theo chế-độ chính-trị của họ.
- 6- Nam VN phải theo một chính-sách đối-ngoại căn-cứ trên nguyên-tắc trung-lập.
- 7- Sự tái-thống-nhất VN sẽ được thực-hiện từng-giai đoạn một bằng những phương-tiện hòa-bình; nhất là bằng những cuộc thảo-luận và một sự thỏa-thuận giữa hai miền không có sự can-thiệp từ bên ngoài.
- 8- Thế-theo các dự-liệu của Hiệp-Định 54 và trong khi chờ-đợi sự tái-thống-nhất VN hai miền Nam và Bắc phải cam-kết từ-khước không tham-dự một liên-minh quân-sự nào với nước ngoài.
- 9- Việc phòng-thích tù-bình phải mang ra thảo-luận giữa các phe lâm-chiến.

- 10- Việc triệt-thoái khỏi NVN những quân-đội ,vũ-khí và dụng-cụ chiến-tranh của Mỹ và của các nước đang tham-chiến trong phe Mỹ phải được tiến-hành dưới sự kiểm-soát quốc-tế.

+ Lập-trường 8 điểm của MTGP ngày 17-09-70.

- 1- Mỹ và Đàng-Minh rút vô-điều-kiện hết quân-đội, vũ-khí khỏi VN. Hủy hết các căn-cứ quân-sự trước ngày 30-06-71. Việt-Cộng sẽ ngưng tấn-công vào Mỹ và đàng-minh và lập-tức thảo-luận biện-pháp an-ninh và phòng-thích tù-binh.
- 2- Vấn-đề lực-lượng vô-trang ở NVN sẽ do các-bên cùng nhau giải-quyết.
- 3- Lập ở Saigon một chính-quyền không có Thiệu-Kỳ khiếm.
- 4- Phải có chính-phủ liên-hiệp rộng-rãi mới tổ-chức tuyên-cử.
- 5- Chính-phủ lâm-thời gồm 3 thành-phần: những người trong chính-phủ VC; những người trong chính-phủ VNCH tán-thành hòa-bình, trung-lập và dân-chủ; những người thuộc các lực-lượng, xu-hướng chính-trị và tôn-giáo kể cả những người vì lý-do chính trị phải ở nước ngoài.
- 6- Quan-hệ bình-thường Nam-Bắc thống-nhất bằng các phương-pháp hòa-bình.
- 7- Các bên cùng định các biện-pháp thi-hành nghiêm chỉnh những điều đã thỏa-thuận.
- 8- Sau khi ký-kết, thỏa-thuận, và hiệp-nghị chấm- dứt chiến-tranh mới qui-định thể-thức ngưng-bắn.

+ Lập-trường 3 điểm của MTGP ngày 10-12-70.

- 1- Ngưng-bắn sẽ được thực-hiện giữa các lực-lượng VN và VC cùng HK ngay-khí chính-phủ HK tuyên-bố rút hết lực-lượng ra khỏi NVN trước ngày 30-06 1971 và liền sau đó sẽ thảo-luận về bảo-đảm an-ninh, triệt-thoái và phòng-thích tù-binh.
- 2- Ngưng-bắn sẽ thực-hiện giữa các lực-lượng VC và VN liền sau khi ký-kết 1 thỏa-ước giữa VC và 1 chính-phủ VNCH không có sự tham-gia của các nhà lãnh-đạo hiện nay về việc thành-lập một chính-phủ liên-hiệp lâm-thời.
- 3- Các bên sẽ định những biện-pháp bảo-đảm sự tôn-trọng và thi-hành nghiêm-chỉnh điều thỏa-thuận.

+ Lập-trường 7 điểm ngày 01-07-71 của MTGP.

- 1- Mỹ chấm-dứt chiến-tranh xâm-lược bằng-cách chấm dứt chính-sách VN hóa chiến-tranh và rút toàn-bộ lực-lượng Hoa-Kỳ. Sẽ thảo-luận về thể-thức rút quân an-toàn và phòng-thích tù-binh Hoa-Kỳ cùng một lúc. Sẽ thực-hiện ngưng-bắn cục-bộ với Lực-lượng HK và ngoại-quốc.
- 2- Mỹ phải chấm-dứt ủng-hộ Tổng-Thống Thiệu. Một-chính-quyền tạm-thành trung-lập mới được thành-lập tại Saigon để tiến-sới thiết-lập một chính-phủ hòa-hợp ở phe. Ngưng-bắn giữa chính-quyền ở Saigon và MTGP.
- 3- Vấn đề lực-lượng võ-trang NVN sẽ do các bên VN giải-quyết.
- 4- Quan-hệ bình-thường Nam-Bắc sẽ được thực-hiện bằng phương-pháp hòa-bình.
- 5- Thực-hiện chính-sách đối-ngoại hòa-bình trung-lập, đặt quan-hệ với các nước theo 5 nguyên-tắc sống-chung hòa-bình.
- 6- HK chịu-trách-nhiệm về thiệt-hại cho cả hai miền Nam-Bắc do chiến-tranh gây nên.
- 7- Hai bên sẽ thỏa-thuận về hình-thức tôn-trọng và bảo-đảm quốc-tế đối với hiệp-định được ký-kết.

+ Lập-trường 9 điểm của CS ngày 31-01-72.

- 1- Cuộc rút-quân của HK và đồng-minh phải hoàn-tất trong năm 1971.
- 2- Việc trả tự-do cho binh-sĩ và dân-sự bị bắt vào lúc chiến-tranh sẽ được diễn ra cùng lúc và hoàn-tất cùng lúc với việc rút-quân.
- 3- HK ngưng ủng-hộ TT Thiệu và chế-độ này nhường-chỗ lại cho 1 chính-phủ mới và MT thương-thuyết với chính-phủ này để giải-quyết các vấn-đề VN.
- 4- Chính-phủ BV và MTGP đòi HK bồi-thường thiệt-hại do HK gây ra ở hai miền NVN.
- 5- Tôn-trọng thỏa-ước 1954 và 1962 và ngưng can-thiệp của HK vào Đông-Dương.
- 6- Những vấn-đề nội-bộ giữa các xứ ĐĐ sẽ do các xứ này tự-giải-quyết trên căn-bản tôn-trọng độc-lập, chủ-quyền, toàn-vẹn lãnh-thổ và không xen vào nội-bộ của nhau.

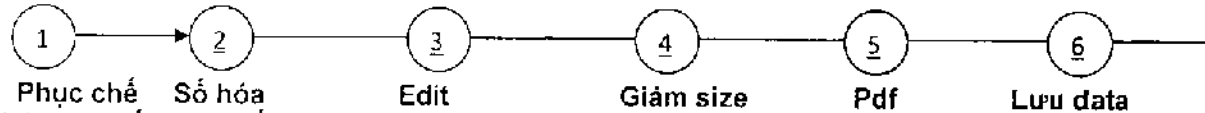
- 7- Tất-cả các phe ngưng-bán sau khi ký thoả-hiệp về các điểm trên.
- 8- Một cuộc kiểm-soát quốc-tế sẽ thành-lập.
- 9- Một cuộc bảo-đảm quốc-tế sẽ cần thiết để bảo-đảm những quyền quốc-gia căn-bản cho các dân-tộc Đông-Dương, trung-lập cho Nam Việt-Nam, Cao Miên và Ai-Lao để văn-hồi một nền hòa-bình lâu dài tại Đông-Dương.

+ Dự-thảo hiệp-định ngày 26-10-72 :

- 1- HK tôn-trọng nền độc-lập, quyền-tự quyết và sự toàn vẹn lãnh-thổ của VN.
- 2- Hai mươi bốn giờ sau khi ký hiệp-định ngưng-bán toàn-diện tại Nam Việt-Nam và HK ngưng mọi hành động chiến-tranh tại BV.
- 3- Trao-trả tù-binh của cả hai bên.
- 4- Nguyên-tắc thực-hiện quyền-tự-quyết của nhân-dân NVN là " Tổng-tuyên-cứ thực-sự tự-do có giám-sát quốc-tế, thành-lập Hội-Đông Hòa-hợp và Hòa-Giải dân-tộc gồm 3 thành-phần để đơn-độc 2 chính-quyền tại miền Nam thi-hành hiệp-định đã ký kết.
- 5- Việc thống-nhất đất-nước VN sẽ thực-hiện từng bước bằng phương-pháp hòa-bình.
- 6- Thành-lập Ban LHQS bốn bên và hai bên cùng UBQT Triệu-tập một hội-nghị quốc-tế về VN trong vòng 30 ngày
- 7- Các phe tại VN tôn-trọng lãnh-thổ và nền trung lập của Cam-Pu-Chia và Lào. Việc nội-bộ các nước này do nhân-dân mỗi nước tự giải-quyết.
- 8- HK sẽ đóng-góp vào công-cuộc tái-thiết thời hậu chiến tại BV và toàn vùng Đông-Dương.
- 9- Hiệp-Định này có hiệu-lực từ khi ký. Thời-biểu ký-kết cùng thi-hành hiệp-định :
 - 23-10-72 : châu-dứt ném bom và thả mìn.
 - 24-10-72 : ký hiệp-định tại Hà-Nội.
 - 31-10-72 : hai ngoại-trưởng ký tại Balé.
 - 01-11-72 : ngưng-bán có hiệu-lực.

I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: *LVHC 739* Tên tài liệu:
- Loại tài liệu: *LA* Kích thước, số trang: *143*
- Người giao: *BGD* Người, ngày nhận: *Quá 16.5.13*
- Hợp đồng Kế hoạch Khác (tư nhân):
- **Yêu cầu scan**
- Bình thường Cần file Raw Khác:



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật: *Tách rời từng trang*
- Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

- Camera . Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Bookeyes. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Proserv. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Khác..... Người thực hiện: *Lam* Thời gian: *2.2.5.13* Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian).....

- Edit Giảm size PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

- Không phục vụ Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi
- Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu).....